

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 153

TỪ 6-2 ĐẾN 13-2-55

Nam Việt. 6 đồng
Trung, Bắc, Miên, Lào . 8 đồng



Cà THÚY NGÀ

một nữ ca sĩ trẻ tuổi, có giọng hát đặc biệt trầm, ấm, gợi cảm.

(Ảnh của bạn Nguyễn Giao)

TĂNG THÊM NHIỀU TRƯỞNG GIÁ VẪN NHƯ CŨ

GIỮA BẠN ĐỌC VÀ CHÚNG TÔI

Cùng chia vai gánh nhiệm vụ xây dựng chung một nền Văn Hóa, để đào tạo một Con Người Mới cho xã hội nhân quần bạn đọc Đ.M. đã luôn luôn theo sát bước tiến và góp phần vào công cuộc kiến thiết của chúng tôi, suốt trong mấy năm qua. Bước sang năm nay, sự hợp tác đó mong rằng sẽ được chặt chẽ hơn, và nhất là sẽ được quy củ hơn, muốn vậy, công việc cấp bách đầu tiên là công việc kiểm thảo và phê bình lẫn nhau, giữa bạn đọc với tòa soạn, giữa bạn đọc với bạn đọc, và giữa nhân viên tòa soạn, phải được đặt ra theo từng giai đoạn nhất định và theo từng quan điểm dứt khoát.

Giai đoạn lúc này phải là giai đoạn TỔNG TẤN CÔNG hai nền Văn Nghệ Thực dân truy lặc và Văn Nghệ Độc tài ngu dân.

Quan điểm lúc này phải là quan điểm GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI VIỆT về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, nghệ thuật là Ngôi Bút phải cùng đi một đường lối với Lưỡi Cày và Nhát Búa để làm cho nhân dân hưởng được cảnh No Am, Tự Do và Hòa Bình.

Đứng trên quan điểm ấy, theo sát giai đoạn ấy, nhất định là chúng ta làm tròn được nhiệm vụ của Con Người trí thức mới —

ĐỜI MỚI

VĂN NGHỆ MỚI

CÁ TÍNH DÂN TỘC VÀ VĂN NGHỆ

CHẶNG CẦN phải giải thích hoặc cắt nghĩa dài dòng, ai cũng hiểu văn học là do hoàn cảnh xã hội sáng tạo ra và xây dựng thành, phản ánh đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Thời đại nào có thời kỳ văn học của thời đại ấy. Dân tộc nào cũng có một nền văn học riêng với những màu sắc đặc biệt và cá tính của dân tộc đó.

Vậy con đường văn nghệ dân tộc là con đường thế nào?

Mỗi dân tộc có một cá tính riêng. Cá tính đó được gọi là dân tộc tính. Màu sắc của nền văn nghệ dân tộc là màu sắc phản ánh hoàn cảnh không gian và thời gian của dân tộc đó đang sống.

Cá tính văn nghệ dân tộc.

Chúng ta không thể nào công nhận những môn hàng văn nghệ ngoại quốc mới nhập cảng mà chưa bị loại cá tính quốc gia là văn nghệ phẩm của chúng ta được. Cũng như chúng ta không công nhận những nhạc phẩm lai Mỹ, Trung Hoa, Pháp là nhạc phẩm của dân tộc chúng ta, nếu những nhạc phẩm này còn mang chất « lai ».

Nói như thế không phải chúng ta dám phủ nhận cái hay cái đẹp của ngoại bang. Cũng không phải ta dám chê văn nghệ sĩ ngoại bang không có tâm hồn thâm mỹ, không có tư tưởng phụng sự nghệ thuật. Chỉ vì cái đẹp cái hay của ngoại quốc nó còn mang cá tính quốc gia của nó. Văn nghệ quốc tế có rất nhiều cái hay cái đẹp đáng để cho chúng ta lượm lặt mang về bổ khuyết vào nền văn nghệ quốc gia. Nhưng điểm cốt yếu của công việc này là ta phải loại cá tính quốc gia của văn nghệ phẩm ngoại quốc trước khi mang nó nhập cảng vào xứ sở. Làm xong công việc loại cá tính quốc gia của ngoại quốc nghệ phẩm rồi ta pha trộn cá tính dân tộc và màu sắc quê hương của ta vào. Thế là một văn phẩm từ quốc gia nó đã chạy qua quốc gia kia.

Có ai dám phủ nhận giá trị của cuốn tiểu thuyết trường thiên phóng tác bằng thơ « Đoàn trường lân thanh » của đại thi hào Nguyễn Du đâu? Người ta vẫn phải khen nó là hay, là kiệt tác, bởi vì nó đã loại đi

được tới chín mươi phần trăm sắc thái Trung Hoa và biểu lộ rất nhiều màu sắc của dân tộc Việt Nam khiến cho « Đoàn trường lân thanh » thành một tác phẩm quốc tế.

Văn nghệ phải phục vụ ai? Phục vụ giai cấp nào? Tiểu tư sản? V. sản? Tư bản?

Văn nghệ phải phục vụ có MỘT GIAI CẤP thôi ư? Hẹp hòi ư?

nghèo nàn quá. Nó phải như cơm áo, để giúp cho con người bớt đau khổ, không phân biệt con người đó là giai tầng nào trong xã hội. Nhiệm vụ của văn nghệ là giúp cho con người khỏi bị bất công, cải tạo xã hội tối tăm và tái vô trang lại tinh thần con người thức dậy bánh xe tiến hóa.

Thực tại cho chúng ta thấy, con người bị sa đọa quá, đến gần như mất hết lương tri, đời sống tương không xa loài vật là mấy. Thế giới loài người đang là một bãi chiến trường mênh mông, những cảnh đâm chém, giết chóc nhau vô cùng dã man luôn xuất hiện. Những nhà văn hóa như Einstein, văn nghệ như John Steinbeck đang tha thiết với công việc tìm cách đưa nhân loại đến chỗ thông cảm được nỗi khổ của nhau, thương yêu nhau, khuyến khích nhau vut vầy dưới bầu trời chan hòa ánh sáng của tự do và công lý, chia sẻ hạnh phúc cho nhau cùng hưởng.

Chúng ta, những nhà văn nghệ Việt Nam, phải làm gì bây giờ?

Bên kia vĩ tuyến, con người đang bị bọn tay sai của chủ nghĩa Mác lệch lạc làm cho sa đọa. Giai cấp CÔNG NÔNG làm việc đến bật móng tay ra cho GIAI CẤP THƯ LẠI (mượn danh từ này của H. V.P.) hưởng thụ.

Việc làm của nhà văn nghệ Việt Nam hiện đại phải làm sao thật thiết thực.

Sứ mạng hiện giờ của người văn nghệ Việt Nam

(đọc tiếp trang 27)

bài của NAM DUY



QUAN NIỆM NHÂN SINH

AI cũng có quan niệm nhân sinh, dù nói ra hay không nói ra, dù giác ngộ hay không. Đó là con người thì tự nhiên có sống, không sống cách này cũng sống cách khác.

Vì thế mà kẻ thức giả không có quyền bảo rằng có hạng người trong xã hội không có nhân sinh quan. Chính danh từ quá đẹp « nhân sinh quan » làm cho có người tưởng rằng nó chỉ định học thuyết triết lý gì sâu sắc lắm, rồi người ta bỏ qua, chỉ giữ lại danh từ « nhân sinh quan ».

Đề cho người ta để nhớ tôi xin hình dung một vài ví dụ « nhân sinh quan » như dưới đây.

— Một vị sứ thần Hồng Mao ở Naples (Ý) có mời khách đến dự lễ, một buổi lễ vui vẻ, thú vị mà ít tốn tiền. Khách biết, có người bèn truyền rao rằng sứ thần Anh « chơi điểm », đãi khách mà sợ tốn tiền. Rồi nhiều người a dua theo mà nói rằng buổi lễ ấy không ra gì.

Vốn là người Anh, nghĩa là biết trả đũa một cách khéo léo, vị sứ thần kia bèn tổ chức một buổi lễ khác, cho người truyền ra rằng ông sẽ tiêu tốn tiền, Khách tập nập đến, đến đông hơn lần trước. Đến nơi không thấy gì cả.

Sứ thần bèn cho người đem ra một cái lò « rê xô ». Ai nấy tưởng có chuyện lạ. Té ra, sứ thần diễn thuyết. Ông nói:

— Các ngài muốn thấy tôi sai tiền chứ không muốn tìm lý thú, không muốn tiêu khiển, vậy hãy xem đây: áo lót này là bức tranh Dominicaín giá trị 5000 đồng; và đây 10 tấm giấy bạc, mỗi tấm giá 10 ngàn đồng có thể đem đến ngân hàng Amsterdam mà đổi ra tiền (đồng guinée Anh).

Nói xong, sứ thần Anh bèn cuốn hết lại bỏ vào rê xô, và tiếp lời:

— Tôi tin rằng các Ngài sẽ hài lòng và khi ra về các ngài sẽ vui vẻ lắm. Tôi xin kiếu các Ngài, buổi lễ tới đây chấm dứt.

Quan khách ra về, và không nghe ông Chamfort, người kể chuyện trên, nói lại họ vui hay buồn, và cảm tưởng của họ ra sao.

Chúng ta chỉ biết rằng chuyện vừa kể qua hình dung hai nhân sinh quan. Một là của sứ thần Anh, không khéo của, tiêu sai ít mà thanh cao và lý thú. Hai là của một số đông người trong xã hội, khéo của, chung sơ tài sản, lừa gạt bề ngoài, ngựa xe rột rạt, tôi tớ ồ ạt, nói năng nộ nạt, mà tâm lẫn trí vẫn tệ mạt.

Bà Dương tôi không biết « Nhân sinh quan mới » của các cụ mới... như thế nào. Riêng thẳng tôi thì: muốn thanh cao cũng phải lắm tiền rồi mới thanh cao, nghĩa là phải làm ông nhà giàu mới dần dần trước, lâu ngày sẽ hóa ra ông nhà giàu cú lịch thiệp hơn.

Nghĩ lại k'ô quá. Người tôi cứ giữ cái lối sống « ngược thời » của thẳng tôi, cũng là có « nhân sinh quan ».

Dương ba Dương

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ ?

Mỹ bỏ vào ngân hàng Ai Lao 2 tỷ bạc

Chánh phủ Mỹ đã quyết định bỏ vào Quốc gia ngân hàng Alao trong năm 1955 từ 40 đến 50 triệu Mỹ kim, tính ra tới 2 tỷ bạc; đây là con số trên số tiền lưu hành trong nước bình thường là 800 triệu. Nhờ đó mà đồng bạc Ai Lao đã lên giá ở thị trường Vọng các và bất kịp giá đồng tical của Thái Lan.

Trong 40 triệu nói trên, chừng 5 triệu là số viện trợ kinh tế cho Alao.

Liên đoàn Arập bị khủng hoảng

Chánh phủ Iraq đã ký hiệp ước phòng thủ chung với Thổ Nhĩ Kỳ và tuyên bố không liên hệ với Liên đoàn Arập nữa. Iraq sẽ tiếp tục tìm phương tiện để liên minh với các nước Mỹ, Anh, Hồi quốc, Ba Tư.

Liên đoàn Arập do đó mà trải qua một cơn khủng hoảng trầm trọng đã nhóm đại hội ở Le Caire nghiên cứu tình thế.

Chiến tranh chớp nhoáng

Tổng trưởng không quân Mỹ, ông Harold Talbot, tuyên bố tại buổi nhóm của liên đoàn cựu chiến binh Mỹ rằng : « Nếu có thể giới chiến tranh xảy ra thì từ 1 đến 2 tháng là thấy rõ bên nào thắng bại ».

Giặc nguyên tử sau này sẽ là một cuộc chiến tranh chớp nhoáng.

Một dân L.H.P. bị xử tử ở Ai cập

Bác sĩ Marzoud, người Tunisie, ngụ tại Le Caire vừa bị án tử hình về tội gián điệp và đã bị hành huyết.

Bộ ngoại giao Pháp có gởi cho tòa đại sứ Ai cập ở Paris một thông điệp nói cho Ai cập hay rằng vụ này làm xúc động dư luận Pháp.

Banh tròn được phần thưởng Nobel Hòa bình?

Trong vài giới ở Pháp có tin rằng nay mai người ta sẽ đề cử ông Jules Rimet tranh giải thưởng Nobel Hòa bình. Ông đã 82 tuổi và là người sáng lập ra liên đoàn banh tròn quốc tế, rất có công với môn thể thao banh tròn.

Phần thưởng Nobel Hòa bình là đề tặng cho nhơn vật nào hoặc một cơ cấu nào có công với hòa bình. Người ta viện cớ là banh tròn giúp cho các dân tộc hiểu nhau nên mới đề cử ông Rimet để tranh phần thưởng ấy.



TRONG HAI TUẦN NAY, từ hôm 18 tháng giêng d.l. Trung Cộng chiếm đảo Nhất Giang Sơn, thế giới không ngớt lo âu về hiểm họa chiến tranh. Cuộc chiến tranh tàn khốc có thể sẽ nổ bùng tại hải phận Đài Loan không ? Đó là câu hỏi mà ai cũng mong sớm được lời đáp.

Về phía Mỹ, sau Quốc hội đến Thượng nghị viện biểu quyết cho phép Tổng thống Eisenhower toàn quyền sử dụng quân lực Mỹ để bảo vệ Đài Loan khi nào xét ra cần thiết. Muốn biết rõ hơn thái độ của chánh phủ Mỹ, các nhà báo được Tổng thống Eisenhower tiếp trong cuộc hội họp báo chí hàng tuần vào ngày 2-2, đã hỏi thêm những chi tiết. Đáp câu hỏi của một ký giả, Tổng thống cho biết rằng lúc này Mỹ không tính gởi lực quân qua Đài Loan.

Câu đáp ấy có thể cho ta thấy Mỹ không muốn có chiến tranh và chỉ giới hạn sự bảo vệ Đài Loan vào lực lượng của hạm đội thứ bảy. Và lại chính Tổng thống cũng minh xác rằng chánh sách Mỹ ở Đài Loan là duy trì hòa bình và ngăn cản đối phương đừng đi quá bước tới một cuộc chiến tranh.

Trong khi ấy, Liên Hiệp Quốc lãnh lấy sứ mạng hòa giải. Ngày thứ hai 31 tháng giêng d.l. là một ngày hết sức quan trọng và được đánh dấu bằng hai việc : Hội đồng Công an nhóm và đảo Đại Trần dự liệu tấn công.

Đại biểu Tân tây lan vừa là chủ tịch Hội đồng Công an, ông Knox Munro, đã đưa ra một quyết nghị yêu cầu thảo luận việc ngưng chiến giữa hai chánh phủ quốc, cộng Trung Hoa. Quyết nghị này được đa số chấp thuận. Đại biểu Nga cũng đưa ra một quyết nghị chống vớt thái độ của Mỹ song bị bác. Đồng thời Hội đồng giao cho ông Hamnarskjold, tổng thư ký L.H.Q., mời chánh phủ Bắc kinh dự cuộc thảo luận. Trong khi chờ Trung Cộng phúc đáp, Hội đồng tạm ngưng nhóm.

Thái độ Trung Cộng sẽ ra sao ? Hiện giờ báo chí Nga Hoa không ngớt công kích cuộc hòa giải của L.H.Q. Mấy giờ trước khi Hội đồng Công an nhóm tờ « Nhân dân nhật báo » cơ quan bán chánh thức của Bắc kinh, cũng viết bài xin bác bỏ đề nghị ngưng chiến. Song « trận giặc não căn » của báo chí phóng ra không làm cho các nhà quan sát phải bi quan. Người ta vẫn hy vọng rằng rút cuộc Trung Cộng sẽ tham dự cuộc thảo luận ngưng chiến. Hình như Bắc kinh mong ước có một hội nghị như kiểu Hội nghị Genève để giải quyết vấn đề. Trong khi chưa tìm ra một giải pháp ngoại giao, hai bên quốc cộng vẫn tiếp tục oanh tạc nhau và pháo chiến dữ dội.

VIỆC TẤN CÔNG Đại Trần, theo tin bán chánh thức, được dự tính vào ngày 31-1 cùng với ngày nhóm của Hội đồng Công an. Thế giới lo sợ rằng nhơn cuộc tấn công có thể xảy ra sự đụng chạm giữa lực lượng Huê kỳ và Trung Cộng. Hạm đội thứ bảy tuy không tham gia việc chờ nhơn dân và quốc quân khỏi đạo Đại Trần song chỉ lo bảo vệ các tàu của chánh phủ Đài Loan đảm lãnh việc ấy. Nếu chiến hạm và phi cơ Trung Cộng ngăn cản cuộc tấn công mà gặp lực lượng Mỹ, tình thế sẽ gay go hết sức ; song mãi ngày thứ 2-2 mới có hai chuyến tàu của Đài Loan chở thường dân và học viên khỏi Đại Trần ; chiến hạm Trung Cộng tình can thiệp song Mỹ truy cản kịp.

Trước nguy cơ ở hải phận Đại Trần, nước Anh đã lên tiếng đề nghị ngưng việc tấn công đảo này, để chờ cuộc điều đình ngưng chiến

mà Anh thấy có viễn ảnh khả quan. Chưa biết quốc quân Trung Hoa và Mỹ có ưng thuận không ?

Nước Anh cũng cố gắng vận động với Nga để Nga dùng áp lực của mình khuyến dụ Trung Cộng nên êm dịu hơn. Anh cũng nhờ Thủ tướng Nehru dùng tình hữu nghị của ông đối với Châu Án Lai mà can thiệp vớt chánh phủ Bắc kinh.

Nhơn dịp các nước Liên Hiệp Anh nhóm họp ở Londres vẫn đề Đài Loan được đem ra thảo luận và người ta dự đoán rằng có thể có cuộc điều giải của Anh Ấn.

HIỆN GIỜ dư luận thế giới chia làm hai phe : một bên chủ trương Đài Loan không phải là của Trung Hoa vì Hòa ước ký với Nhật ở San Francisco mới chỉ quyết định tách Đài Loan khỏi chánh quyền Nhật bản ; bấy lâu nay chánh quyền Tưởng giới Thạch ở Đài Loan chỉ là ủy nhiệm lâm thời do bộ tổng tư lệnh đồng minh ở Thái bình dương giao phó ; còn số phận Đài Loan chưa hề được quyết định về phương diện pháp lý.

Chủ trương trên đây cũng là chủ trương của Anh nữa.

Phe thứ nhì trong đó có Ấn Độ, cho rằng về địa lý, lịch sử, Đài Loan là lãnh thổ Trung Hoa. Cuộc tranh luận giữa hai phe đã diễn ra trên các báo chí và đài phát thanh mấy ngày qua. Người ta sẽ dựa vào ba điểm pháp lý, địa lý và lịch sử ấy mà phát động cuộc thảo luận sau này để giải quyết vấn đề Đài Loan.

Hiện nay giải pháp « chia đôi sơn hà » mà Anh đã nêu lên nguyên tắc, đang được chú ý. Nếu Trung Cộng ưng thuận đề cho Tưởng giới Thạch cai trị Đài Loan, thì có thể cả hai chánh phủ quốc cộng đều được L.H.Q. nhìn nhận và đều cử đại biểu vào đại hội L.H.Q. Còn ghế của Trung Hoa tại Hội đồng Công an, trong số ngũ cường có quyền phủ quyết, dư luận đề nghị nhường ghế ấy cho Ấn Độ.

Lãnh tụ đảng Lao động Anh, nguyên Thủ tướng Clement Attlee, trong một cuộc phỏng vấn của báo « Daily Mail » đưa ra giải pháp như sau :

Đặt Đài Loan dưới một quyền quản trị trung lập để chờ mở cuộc trưng cầu dân ý cho nhân dân quyết định số phận. Attlee cho rằng dầu có mất Đài Loan cũng vô hại vì nhờ bom nguyên tử mà đường phòng tuyến của Thế giới tự do không cần đến đảo ấy cũng đủ chặn đứng sự bành trướng của Cộng sản. Các giới chánh thức ở Tokyo cũng cho rằng Đài Loan và Bành Hồ không cần thiết, và không nên có sự hy sanh bằng một cuộc mạo hiểm.

Trên đây mới chỉ là những giải pháp, những ý kiến đưa ra. Còn phải chờ cuộc thảo luận sau này ở Hội đồng Công an (nếu Trung Cộng tham dự) hay tại một hội nghị như kiểu Hội nghị Genève.

KHÁCH QUAN (3-2-55)

Sau khi bài này sắp chữ xong, ngày 4-2 chúng tôi hay tin rằng Tân Hoa Xã, hãng thông tin của Trung Cộng, loan báo rằng Châu Án Lai sẽ không nhận lời mời của L.H.Q. và bác bỏ quyết nghị của Tân tây lan về sự ngưng chiến. Họ Châu chỉ nhận cuộc thảo luận trên nền tảng bốn quyết nghị Nga xô, bốn quyết nghị này chống Mỹ.

SỐ TỚI : Một người mới rời Hà Nội sau, Tết kể chuyện Bắc Việt cùng bạn đọc. Đời Mới. Bạn sẽ biết văn nghệ đất Bắc với Nguyễn Tuấn, Nguyễn xuân Khoát, v.v... ra sao. Và nhiều điều không ngờ...

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ ?

Mỹ trừ tính 6 điểm về V.N.

Theo các giới thẩm quyền ở Washington, các yếu nhơn Mỹ đã chuẩn bị xong một chương trình 6 khoản giúp Việt Nam chống cộng :

- 1.— Lập 1 đạo binh kim thời 150.000 người.
- 2.— Thi hành cải cách điền địa để phân phát ruộng đất cho tá điền.
- 3.— Dựng nhà ở cho 500.000 dân Bắc Việt bị nạn.
- 4.— Việt Nam chỉ huy chánh sách lý tài của mình đặc lực hơn trước.
- 5.— Một chánh phủ lành mạnh đại diện dân chúng, theo những căn bản của Thủ tướng Ngô Đình Diệm đặt ra.
- 6.— Tảo thanh ở lực tình.

Thứ cây chống phóng xạ

Một người ở vùng núi Himalaya (Ấn Độ) vừa tìm ra thứ cây có tánh cách chống được với phóng xạ tuyến của nguyên tử năng. Chỉ lấy nước của cây ấy thoa vào người là khỏi bị ảnh hưởng phóng xạ.

Mỹ chuẩn bị cuộc phòng thủ thụ động

Theo báo « New York Daily News » các cơ quan phòng thủ thụ động đã được lệnh chuẩn bị bảo động vì tình hình nghiêm trọng ở Viễn Đông.

Ấn Độ mời Miên hoàng

Tổng thống Ấn Độ đã chánh thức mời Cao Miên Quốc vương Sihanouk sang viếng New Delhi.

Miên hoàng sẽ khởi hành ngày 17-3 và sau 3 ngày ở thủ đô Ấn, ông sẽ viếng các tỉnh rồi về nước ngày 27-3.

Nội các Mendès France gặp báo tố

Nội các Mendès France lại gặp trở lực lớn lao nữa về vấn đề Bắc Phi. Quốc hội đã nhóm từ chiều 3-2 để thảo luận vấn đề này. Trước giờ nhóm đã có 39 đơn xin chất vấn chánh phủ.

Các nghị sĩ này trách chánh phủ đã thi hành một chánh sách làm thương tổn quyền lợi và uy tín Pháp ở ba lãnh thổ Pháp thuộc ở Bắc Phi.

Số phận Nội các có thể lung lay về cuộc tranh luận.

Phi luật tân bắt một nhà doanh thương Canada

Sở cảnh sát Manila vừa bắt ông Elmer Fallia, một nhà doanh nghiệp lớn, người xứ Canada, nhằm khi ông xuống tàu « President Wilson » tính về nước. Trong hành lý của ông có những lượng vàng, tất cả đáng giá 12.000 đô la.



THIỆU TƯỚNG TRỊNH MINH THỂ TRỞ VỀ VỚI CHÁNH PHỦ

Sau trung tá Hòa Hảo Nguyễn Văn Huệ trở về với chánh phủ Ngô Đình Diệm, vừa đây thiếu tướng Cao Đài Trịnh Minh Thế đã trở về cùng 5000 binh sĩ của ông, sau khi đã tiếp xúc với Thủ tướng ở Bến cầu.

HÀ NỘI « KHÓ TIÊU », HƠN Đ.B.P.

Theo tin của thông tấn xã « Fides » các nhà cầm quyền V. M. đang tổ chức Hà Nội theo kiểu Nga Xô; thành phố chia ra nhiều khu. Thông tấn xã ấy nói rằng Hà Nội « khó tiêu hóa » hơn Điện Biên Phủ và đang làm cho V. M. gặp những trở lực. Ông Hồ Chí Minh có hứa rất nhiều với đức giám mục Coué và cấp cho Ngài một giấy thông hành. Nhưng giám mục chỉ đi được tới Sơn Tây thì nhà chức trách địa phương không cấp giấy phép cho Ngài đi xa hơn nữa.

Ô. SAINTENY TRỞ QUA HANOI

Ông Sainteny, đại biểu Pháp ở Hà Nội, sau khi về Paris một thời gian để phúc trình với chánh phủ Pháp về sứ mạng của ông, đã trở qua thủ đô Bắc Việt vào ngày 4 tháng 2

NGUYỄN THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM XĂNG BỊNH

Hôm rết, nguyên Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm bỗng nhiên xăng bệnh, phải vào nhà thương Grall điều trị. Bệnh của ông đã thuyên giảm.

MỜI V.N. DỰ HỘI NGHỊ Á PHI

Thủ tướng Nam Dương đã nhơn danh 5 nước của nhóm Colombo (Miến, Hồ, Ấn, Nam Dương, Tích lan) vừa gửi thư mời chánh phủ Việt Nam tham dự Hội nghị Á Phi sẽ nhóm ở Bandung vào tháng tư.

Đại diện các nước phó hội phải là vị thủ tướng hay ngoại trưởng.

PHÁI BỘ QUỐC TẾ TỚI TRẠI DI CƯ LẠC AN

Vì có lời tố cáo của V. M. rằng trại di cư Lạc An có 800 người Bắc Việt bị bắt buộc đi vào Nam, nên Ủy ban quốc tế có cử một phái đoàn tới đây điều tra. Kết quả, những đồng bào di cư không có điều gì than phiền hết mà trái lại còn đưa đơn tố cáo V. M. đã giữ gia quyến họ không cho dời vào Nam. Hai sĩ quan V. M. trong phái đoàn còn bị đồng bào đi

cư hăm dọa nữa.

HỘI PHỤ NỮ TOÀN QUỐC HOẠT ĐỘNG

Tối hôm 1-2 Hội phụ nữ Toàn quốc đã thiết một tiệc tân xuân đoàn kết tại nhà hàng Đồng Khánh, Chợ Lớn; dự tiệc có một số đồng hội viên và các bạn trong nam giới bấy lâu sẵn cảm tình với phong trào phụ nữ.

Lần lượt bà Bút Trà, chánh hội trưởng và hai bà trong ban trị sự, tỏ ý kiến về nguyện vọng của phụ nữ trong năm mới, một năm hòa bình để kiến thiết quốc gia.

Hai vị khách dự tiệc thuộc phái nam giới cũng nói ít lời về quan niệm mình đối với phụ nữ Việt Nam.

Ban văn nghệ của Hội Phụ nữ biểu diễn mấy điệu âm nhạc được hoan nghinh và hai nhạc sư Võ Đức Thu, Nguyễn Văn Giệp, cũng cho khách dự tiệc thưởng thức tài nghệ của hai ông trong buổi tân xuân đậm ấm.

TIN TỨC HAI NƯỚC MIỀN LÀO

CAO MIỀN.— Ngày 7-2 chánh phủ Cao Miên mở cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc về câu hỏi sau đây: « Quốc vương đã làm tròn sứ mạng cho dân hài lòng chưa? » Sau cuộc trưng cầu dân ý, đến tháng tư sẽ mở cuộc tổng tuyển cử trong nước.

— Đảng dân chủ Caomiên, đảng duy nhứt không tham dự chánh phủ liên hiệp quốc gia, đã nhóm đại hội tại một nhà hát lớn ở Nam Vang. Hơn 2000 đại biểu tới dự đề bàn tính cuộc tranh cử tháng tư.

— Hai nghị sĩ trong Hội nghị L.H.P. đã đưa kiến nghị yêu cầu chánh phủ Pháp viện trợ kỹ thuật và tài chánh cho Cao Miên để mở thương cảng Rém và khuếch trương thương trường Nam Vang.

AI LAO.— Ông Catry, phi công Pháp, cầm lái cho một sĩ quan V.M. của Ủy ban kiểm soát quốc tế vừa bị Pathet Lào hành hung tại Nong Klang. Phi cơ chở sĩ quan V.M. tới đây để khuyên những Lào Cộng đứng tản công Nong Khang nữa.

Đại biểu V. M. vừa đi vào rừng để tiếp xúc với Pathet Lào thì phi công Catry bị quân sĩ trong rừng kéo ra trói anh vào gốc cây, dọa giết. May viên sĩ quan V.M. ra kịp, bảo thả anh ra. Đại biểu Pháp ở Ủy ban quốc tế đã kịch liệt phản kháng về vụ này.

TRÊN ĐƯỜNG THÀNH PHỐ

Cần có sự giáo huấn

người lái xe ô-tô, lái cyclo máy, cyclo đạp, người đạp xe và người đi đường

Đó thành một ngày một thêm đông người, đông xe. Ngoài đường hàng ngày xảy ra nhiều vụ xe cán chết người, xe taxi thêm đông mà người lái phần đông chưa quen thuộc cách chạy ở đó thành hoặc không thuộc lề luật trên đường; người đi đường phần đông cũng không biết cách đi để tránh xe; lại thêm một số rất đông xe đạp chạy cặp kè đôi, ba, tư. Vụ chiếc xe camion số C.Q. 678 cán vỡ sọ một thanh niên đạp xe máy trên đường Chasseloup Laubat ngày 31-1-55 là một trong trăm ngàn tai nạn khác.

Trước tình thế ấy thiết tưởng nhà chức trách Đô thành nên nghĩ ra cách dạy các hạng người nói trên lái xe, đạp xe và đi đường. Những ai có ở những thành phố lớn như Genève, Paris đều công nhận trật tự và kỷ luật trên đường là đúng đắn. Thì ở Saigon Cholon cũng phải có trật tự và kỷ luật thích đáng với số người trên hai triệu.

Người ngoại quốc đi qua Saigon Cholon không khỏi có cảm tưởng rằng dân ở đây sống xô bồ xô bộn và giao thông cũng thế. Không nên coi thường sự giao thông trong một thành phố quá đông người đông xe. Vẫn biết dạy người ta biết sống giữa sự tị hợp lớn lao là một vấn đề khó. Nhưng phải bắt đầu dạy.

Xe đạp trên đường nhỏ hẹp lại cặp kè đôi ba tư mà chạy hoặc chạy giữa đường; người đi đường đi vô trật tự, muốn chạy qua đường là đâm đầu chạy, chạy qua ở đoạn nào cũng được; xe ô tô chạy không hàng ngũ, lách qua lách lại, ở bên trái muốn quanh bên mặt dơ tay là quanh ngay chặn một đoàn xe khác, xe trong ngõ ra đường lớn không ngừng dơ tay ra, muốn quanh dờ đường cũng tự nhiên quanh; tài xế taxi ở thành phố không biết thành phố, không thuộc đường; xe rước khách muốn ngừng thì ngừng ngay không kể có xe trước xe sau; xe chạy chậm chậm giữa đường để ngắm cảnh ngắm người như đi chơi bãi biển; vãn vãn... thật là kỳ dị, trông vào phải nói rằng đó là « xã hội xô bồ xô bộn ».

M. t nhân viên Đồi Mỏ

TÍNH SỐ 10 NĂM DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở ÂU CHÂU

II

NGÀY NAY đã có thể nêu lên những thành tích của từng nước một:

— Nước BẢO là nước chậm tiến nhất. Trong số 25 nhà máy ghi ở chương trình năm năm, đến nay mới có 14 nhà máy được hoàn thành và 8 nhà máy còn đương xây dựng dở dang.

— Tại LÔ, số sản xuất về năm 1953 có lẽ được gấp ba lần ruỡi số sản xuất năm 1948. Đặc biệt nhất là ngành dầu hỏa. Về năm 1953 đã sản xuất được 8,9 triệu tấn và sẽ lên tới 10 triệu tấn.

— Ở HUNG, người ta đã cố tạo nên một « nước sắt và thép » tại một vùng mà ba năm trước còn là cánh đồng cỏ. Kỹ nghệ các máy móc đã tăng lên gấp đôi từ 1950 đến 1952.

Số điện lực năm 1949 là 2 520 triệu kilo — Wh, đến năm 1953 đã tăng lên 5.100 kilo — Wh. Số thép năm 1949 là 860.000 tấn, đến năm 1953 đã tăng lên 1.078 000 tấn. Song vì phải nhập cảng nguyên liệu nên sự tốn phí rất là lớn lao.

— Ở TIẾP KHẮC, sản xuất về năm 1953 tăng lên gấp hơn 3 lần năm 1949.

Về điện lực mức sản xuất là ngót 13 tỷ kilo w h tức là hơn mức sản xuất của Pháp và Ý gộp lại.

— Ở BA LAN kết quả còn tốt đẹp hơn nữa. Về năm 1954 sản xuất tính theo đầu người, đã tăng lên gấp năm so với sản xuất về năm 1938, đặt nước này vào hàng nhì, sau Nga Xô và trước Tiệp Khắc, Đông Đức và Trung Cộng.

Sở dĩ nền kỹ nghệ ở Đông Âu được phát triển như thế một phần là nhờ ở sức bành trướng lúc ban đầu và cũng do tình thế quốc tế căng thẳng

gây ra bởi chiến sự ở Cao Ly.

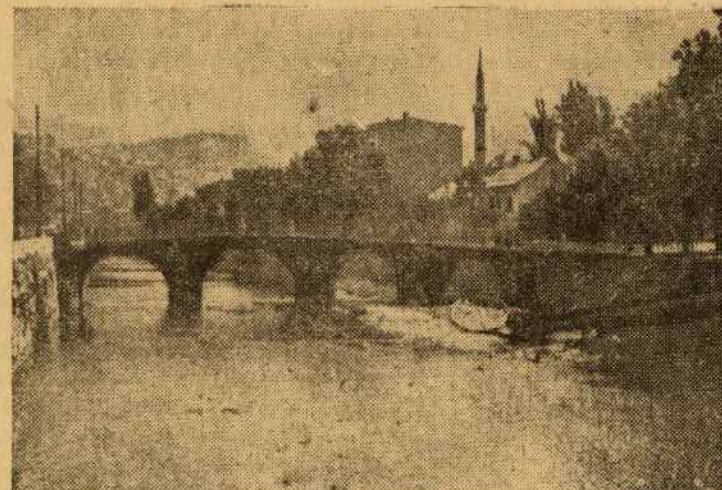
Nhưng ngày nay thì mức sản xuất không còn tăng lên được nữa một phần vì số nguyên liệu và năng lượng của các máy chỉ có hạn một phần vì sức lực của con người bị suy giảm vì làm việc quá nhiều, và các thực phẩm mỗi ngày thêm khan hiếm.

Sự thất bại của chính sách nông nghiệp

Chính sách nông sản vốn là phần dễ bị tổn thương nhất trong cơ cấu của chế độ cộng sản. Chính sách này chủ trương gây khó dễ mỗi ngày thêm nhiều đối với bọn phú nông dần dần bị tiêu diệt. Còn đối với trung nông thì họ bắt gia nhập các hợp tác xã lập theo kiểu các trại nông sản ở Nga Xô.

Họ dùng đủ mọi cách thăng thục như là hạn chế thị trường, giết gia súc, đài tải thực phẩm, nộp hoa mầu rất nhiều cho Chính Phủ với giá rất hạ. Lúc ban đầu tưởng là có kết quả vì một số đông dân cây hấp tấp bỏ đồng ruộng để gia nhập các xí nghiệp kỹ nghệ. Khu vực « xã hội » của ngành nông cũng phát triển rất là nhanh chóng. Do đó một số nhân công rất lớn được dùng để tăng cường hoạt động kỹ nghệ.

Nhưng chẳng bao lâu các hợp tác xã nông nghiệp vì bị ép uống thành



Làng Kumrovec ở cách mạng, nơi sinh đẻ của Thống chế Tito. Hiện nay mỗi năm dân Ba Tư tới đây để tỏ lòng ngưỡng mộ Tito

lập tổ chức lại thiếu chu đáo, xã viên toàn là nông dân ít học, không đủ năng lực dùng máy móc nên sản xuất bị sút kém rất nhiều. Mức sản xuất lại kém hơn cả các trại của tư nhân.

Cũng như ở Nga Xô lúc ban đầu, người nông dân Đông Âu tỏ ra lãnh nhàn đối với tổ chức hợp tác xã và chăm chú đến những mảnh đất tư của họ hơn. Một số nông dân được tự do canh tác bảo nhau cấy giống ít hơn trước và lo lót với chính quyền địa phương để giấu bớt một phần lớn hoa lợi của họ. Khu vực bị thiệt hại nhất là ngành chăn nuôi.

Tức thì xảy ra nạn thiếu hụt thực phẩm làm cho giới kỹ nghệ bị đói kém. Để đối phó với tình trạng này các đảng viên Cộng Sản, lo sợ cho bản thân, đã vội vàng tìm một số người chịu nạn, đem ra làm tội và đổ cho họ đã có những hành vi phản động có hại cho nền kinh tế quốc gia. Vì thế cho nên trong năm 1952 đã có biết bao vụ án thanh trừng làm cho toàn thể các nước Đông Âu trải qua một thời kỳ vô cùng sợ hãi. Cũng vì thế mà từ năm 1950 đến năm 1953 mức sinh hoạt của nhân dân bị giảm sút mất từ 30% đến 40% mà tuyệt nhiên không ai giám đề nghị cải cách với Điện Kremlin cả.

Những thất bại về tâm lý

Như đã nói ở trên, công cuộc kỹ nghệ hóa Đông Âu đã có nhiều kết quả, song về phương diện tâm lý và tinh thần thì cộng sản đã thất bại nặng nề. Mức sinh hoạt bị giảm sút đã làm cho đại đa số nhân dân cần lao mất tin tưởng đối với chính quyền cộng sản.

Những sự nhầm lẫn quá nhiều về tổ chức kinh tế đã làm cho giới chuyên môn, một thể hệ tri thức mới, mất hẳn cảm tình và làm cho nông dân đâm ra phiến oán đảng cộng sản. Còn nhân dân thì bị nghe quá nhiều những lời tuyên truyền luẩn quẩn nên cũng đã tỏ vẻ chán nản. Giới thanh niên vốn xưa nay hàng hải cũng trở nên hoài nghi và thất vọng. Sau hết đối với các tôn giáo thì chế độ Cộng sản lại tỏ ra bất lực vì dân số theo đạo một ngày một nhiều ở Đông Âu.

Sở dĩ chính sách ở Đông Âu đã thất bại là vì những phương pháp áp dụng đã làm cho nhân dân có cảm tưởng bất lợi là Nga Xô là một nước thống trị, giả danh những lý thuyết tốt đẹp để xây dựng một chế độ Thực dân

(đọc tiếp trang 42)



XXVIII

« Ngày ngày khi trời vừa tắt nắng là tiếng đàn lại vương vấn trên vạn vật để người và vật thông cảm cùng nhau... nhưng một đêm và nhiều đêm khách lạ đã ra đi về một phương trời vô định, bỏ quên lại cây đàn... con dơi tương tự tiếng đàn.

« Nhưng còn đâu bàn tay để xoa dịu tâm hồn quanh vắng, nó sa vào, ôm lấy phím đàn, lắng nghe niềm u tịch h canh tư tưởng để chờ làn âm thanh dịu dặt... nhưng tất cả đều im lặng. cứ thế, con dơi dơi không rời khỏi cây đàn nữa... phải chăng « chết » là sống trong lẽ tiêu diệt bất tử... thì từ đó con dơi dơi « sống » mãi mãi bên cây đàn.

« Sau đó đến mấy trăm năm... có một kẻ làm đàn, nhớ đến sự tích con dơi dơi và cây đàn tỷ bà nên mới dùng đôi tay tạo hình dơi dơi ôm đốc đàn... »

Lời nói của bà cụ còn vang vọng bên tai Phong, giọng nói mới ấm áp làm sao chứ. Câu chuyện của bà cụ còn tha thiết hơn trí tưởng tượng của chàng nhiều. Phong muốn sống lại những giây phút thơ ấu đã qua... sống thơ ngây và vô tư bên sự nâng niu, trìu mến của mẹ hiền.

— Lại ăn cơm Phong ơi.
Phong bừng tỉnh thoát khỏi « giấc mơ tiền kiếp ». Hàn đã mang cơm về để bên bếp lửa của gia đình thôn dân.

— Thế nào, cậu Phong vẫn còn sốt rét ?
Giọng nói lơ lơ của gã thổ làm tâm hồn Phong rạo rực, chàng tới ngồi bên bếp lửa. Cô gái lớn đang lùi mấy củ sắn vào đồng tro, hai cậu con trai vật lông mày con chim sắn được trong ngực, xiên que hơ vào đám than rực hồng. Không khí gia đình cũng ấm cúng như Lếp lửa vậy. Gã thổ có nháy mắt biểu Phong, Hàn một nắm sắn và một con chim cu nướng để đáp lại, Hàn san một nửa số cơm tẻ cùng đồ ăn của mình cho gia đình gã thổ.

— Hôm nay mày chén có vẻ ngon miệng tợn.
— Thì sốt rét mà... cứ gọi là « thùng bát chí thính, nổi bầy quang ra, nổi ba quang vào ». Đây, mầy ăn thịt chim đi chứ.

— Thôi phần mày, ăn cả đi cho khỏe. Tào ăn rau với vùng cũng được.

Phong ngẹn ngào, đến bây giờ chàng mới thấy rõ tình bạn là thiêng liêng, cao cả Phong xé một miếng chim trao cho Hàn, hai gã nhai thịt chim rau rầu, miệng mỉm cười...

Chén xong xuôi, Phong gỡ ba lô lấy cái áo len nâu

TRANG 8

mắc vào trong áo trấn thủ, quàng khăn cổ rồi cùng Hàn xuống sân, hai gã khoác tay nhau ra phía đồi.

— Thế nào ? Tiếp tục chuyện nàng Chính đi.

— Nàng bảo là nàng cũng ở hàng Đào Hànội. Cha mẹ ở Cống Thân, buôn bán ở chợ Đại. Nàng bị đổi lên đây được ba tháng rồi. Nàng cũng « mắc bệnh gia đình » như chúng mình... nghĩa là nàng nhớ nhà nhiều. Nàng bảo là gặp tao tâm sự được giấy lát cũng cảm thấy đỡ buồn... Mà mày này, sao cô ta giống Nhung là một cách, từ khuôn mặt đến bộ điệu, cử chỉ, lời ăn tiếng nói.

— Mày tưởng tượng ra thế đấy chứ. Giống thế nào được mà giống.

— Khuôn mặt thì không giống mấy chứ giọng nói với bộ điệu cử chỉ thì thật là đúc khuôn.

— Nghĩa là mày lại « mê » rồi chứ gì ?

— Tao thấy nàng cũng dễ thương, dễ yêu. Mày tính, thằng nào vào cơ này mà không dễ mê !

— Nhưng không quên lãng chứ ?

— Quên làm sao được những người đã bước sâu vào đời mình. Quên làm sao được mỗi tình đầu. Dù có yêu được một người đẹp đẽ, hay họ đến mấy cũng không thể nào lu mờ được hình bóng cũ. Tao vẫn yêu, vẫn nhớ Nhung như thường mày ạ.

— Chung tình đến thế kia à !

— Yêu dễ mà yêu, nhớ dễ mà nhớ chứ có mong gì tới ngày gặp gỡ. Xa xăm lắm rồi mày ạ... Hai thế giới.

— Mày chắc chắn là gia đình Nhung ở lại à.

— Tao biết chắc rồi. Mày tính, hai ông bà đều già, được vắn vẹn hai mụn con, một gái với một trai bằng mắt mũi thì đi đến đâu. Và lại ông bà cụ phẫn cũng chẳng chịu bỏ ngôi biệt thự đó ra đi đâu... thôi, đừng nhắc đến nữa, tất cả cho về dĩ vãng... triết lý rở tiền một tí thì « đời chỉ là một chuỗi thông qua ».

— Ừ thì thông qua... bây giờ thực tế hơn hết là mày ra đầu kia, tao đầu này, hưởng cái khoái được các cụ liệt vào hạng nhì trong chính quyền phong kiến đi cái đã.

— Không lạnh lắm nữa nhỉ. Xuân mà, tết đến nơi rồi Phong ạ.

— Hương vị Tết đã nhạt trong đầu óc tao rồi. Chẳng bù với hồi hai ba năm trước... lòng rạo rực mỗi khi gió xuân về... đêm từng trang lịch mong cho năm hết tết đến để đua nhau đốt pháo xẹt, pháo đùng, pháo thăng thiên, phá bánh chưng, chén thịt nữa...

— Đến năm nay thì có châu đốt pháo liên thanh, ăn... đạn, nếu « vui vẻ hơn nữa » thì chén « pháo xiết » là vừa một cái xuân tàn !

— Mày nói có lý đấy. Năm nay khỏi phải khao khát đốt pháo, tha hồ mà đốt... đốt đến khi xác pháo và xác mình tan ra từng mảnh, phải không mày ?

— « Đời là một chuỗi thông qua » kia mà. Vậy thì thông qua luôn cả cái mục tiêu... nhắc đến nó mà làm gì ? Hãy trở về thực tại... giờ sinh hoạt cá nhân gần hết rồi, đi về mà tự tu để ngày mai còn tự thủ và ngày kia nếu cần còn tự tử chứ ?

Hai gã khoác vai nhau lảo đảo trên đường về. Tất cả đều sáng mờ mờ, rừng cây nằm im lìm... đem đóm bay chấp chớn, vài đóm đèn le lói qua ô cửa những nếp nhà sàn. Con đường mòn nhờ nhờ trắng dẫn hai gã tới một nếp nhà sàn đầu bản, Phong bấm vai Hàn :
— Nàng kia kia... đang tựa cửa nhìn ra xa.

— Như vậy mới sát nghĩa của sinh hoạt cá nhân, còn như mình là « sinh hoạt nhị nhân » nhỉ.

— Ồ, sao trông nàng từ bi đến thế kia, bộ áo cừu

ĐỜI MỚI số 153

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

thương trắng nổi trong đêm tối... nàng hiền từ như một bà phước vậy.

— Nhưng hẳn là bà phước này biết rung động và có lẽ ra đi được nhiều hơn ai hết trong giây phút cô quạnh... trong chuỗi ngày tăm tối nơi ma thiêng nước độc... phải không Phong ?

— Có lẽ... Trông nàng y như một nữ thần giáng thế.

— Thôi... « đời là một chuỗi thông qua » kia mà. Trả lại bà phước cho « nhà tu kín quân y » trả lại nữ thần cho thiên thần và trả lại mình cho mình đi thì vừa. Phung phi tinh cảm nhiều rồi... thu hồi lại không được mấy tí... lỗ vốn, lỗ vốn to !

— Này, nàng có biểu chứng mình một gói thuốc trừ rệp nữa cơ đấy, hôm nay về phải tấn công của quái ấy đi mới được. Nó nhấm nhẳng đốt tao suốt đêm, không làm sao mà chộp mắt được.

— Sao nàng lại tốt đến thế nhỉ. Ngày mai tao phải soạn mấy cuốn chuyện cho nàng mượn mới được.

— Cho nàng mượn chứ không phải là cho nàng chứ ?

— Cho hay cho mượn cũng giống như tình bạn với tình yêu ấy mà (?) gần lắm, chỉ một bước thôi.

— Mày lại định « thọc chữ » vào mũi tao đấy phỏng ? Nhưng tôi giới thiệu cho anh biết là tình bạn với tình yêu cũng chẳng khác tự phê với tự tử mấy đâu nhè !

Cả hai cùng rúc rích cười.

— Mày định cho nàng mượn loại sách nào hở Hàn ?

— Loại sách được các « đồng chí đảng viên » mệnh danh là sản phẩm đầu độc tinh thần, đi ngược trào lưu tiến hóa, phản bội

hủ hóa quần chúng... loại sách mà các đồng chí cho là chèn vào một cái cũng mau chết như nhân ngôn, vô dân vậy !

— Lỡ nàng lại đúng là nữ đồng chí thì sao ?

— Thì nàng cũng thích bỏ đời nàng đi.

— Thích đến bỏ đời cơ à ?

— Mạnh đi chứ. « Vừa đánh trống vừa ăn cướp mà lại » ! Mấy thằng nào hay chữ, nhiều khi là những đệ tử trung thành nhất, phải không mày ?

— Hay. Đứng tử. « Bạn cùng tôi hoan nghênh tinh thần tự phê của bạn Hàn ».

Cả hai cùng dơ tay hoan nghênh lẫn nhau, tiếng cười vang vọng trong đêm tối.

★

Hôm nay Phong đã cắt hẳn cơn sốt, nhưng còn được phép nghỉ ở nhà, chàng gỡ ba lô, lục những bức thư, cùng một vài kỷ niệm xa xưa ôn lại qua tâm trí để tâm hồn phát ra một cảm giác dễ mê. Chàng đang mải miết đọc một vài trang nhật ký liên quan tới Nhung thì cô nữ y tá tới với tất cả vẻ dịu dàng. Nàng khẽ cúi đầu chào, giọng thổ thổ :

— Anh bớt nhiều rồi chứ ?

— Cảm ơn chị, tôi khá hơn nhiều... cũng nhờ ổng tiêm, kim mới, bàn tay khéo léo và lời nói trìu mến của chị đấy !

— Có gì đâu, đó là bổn phận của một nữ y tá. Bây giờ anh chịu khó tiêm vài mũi nữa cho nó dứt hẳn nhè.

— Đó là bổn phận của một bệnh nhân (?)

Cô y tá đặt hộp thuốc xuống sàn, nhìn Phong, mỉm cười.

— Cảm ơn chị một lần nữa về gói thuốc trừ rệp. Hôm

(đọc tiếp trang sau)

ĐỜI MỚI số 153

Dưỡng đường TRẦN NHƯ LÂN

10 Đường Léon Combes

★

Giải phẫu — Hộ sinh khó — Bệnh
đàn bà con nít — Phổi, chiếu điện.

Do bác sĩ
NGUYỄN ANH TÀI
TRẦN LỮ Y trông nom

CON ĐƯỜNG ĐI TẮT

Nhiều phương kế tập nói tiếng pháp
liền, không nói thuộc lòng. Khó nhọc thái
trừ. Hoàn toàn khâu văn và dự thính. Khai
trí nhớ, canh tân bên lòng. Dạy từng người
và học dùm ROUSSEL, 16 A, Lacouture,
gần chợ Thái bình.

Đại từu lâu

SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RAI, MÁT MÊ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐAI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Giữ cho giấy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo

TRANG 9

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

qua tôi được ngủ một giấc ngon lành suốt từ tối đến sáng.

— Anh Phong này, từ rầy anh đừng dùng chữ «chị» nữa nhé. Nghe nó khách sáo lắm sao ấy. Anh cứ gọi bằng cô hay tên không cho thân mật.

Bỗng dưng Phong thấy lúng túng, từ chữ «chị» chuyển sang chữ «cô» kể cũng khá mệt, nếu gọi tên không thì cả gổ sảng hơn nữa. Không khí trở nên nặng nề, hai người nhìn nhau, cùng muốn nói một câu gì nhưng chưa ai có đủ can đảm để thốt nên lời, Chính vẫn về viên áo choàng, Phong tần ngần vuốt lại mái tóc:

— Tối qua ra đời chơi, lúc về tôi thấy... Chính đứng tựa cửa sổ nhìn ra xa, có vẻ đắm chiêu quá. Tôi nói với Hân là có lẽ chị chàng đang mắc bệnh... «tương tư gia đình»

— Sao các anh ranh ma thế... định làm thầy tướng hay sao mà nhận xét kỹ lưỡng vậy?

— Trông Chính lúc ấy y như một bà phước, hiền từ và dịu dàng lạ.

— Chắc các anh nhìn Chính lâu lắm nhỉ. Thế mà mình không biết đề chạy trốn. Tối hôm nay vào giờ sinh hoạt cả nhân, các anh có đi chơi rủ Chính đi cùng cho vui nhé.

— Được rồi. Khoảng tám giờ tôi cùng Hân sẽ tạt qua rủ Chính.

— Chắc Chính phải mặc áo ấm chứ?

— Đã hẳn... gió miền rừng độc lắm.

Nâng chiếu tàn lại sau dãy núi lam, để lại một vạt tia nắng quái sắc sỡ bắt vào gian nhà sàn. Rút mũi tiêm ra, Chính ấn bông, sát trên thịt cho thuốc tan. Mặc dầu là đau điếng người nhưng Phong vẫn muốn ngón tay búp măng kia cứ ấn mãi trên da thịt mình.

— Thôi, tôi về anh Phong nhé. Tối nay anh và anh Hân đến rủ Chính nhé.

— Được rồi nhé (?)

Cả hai cùng cười cười mở, giọng cười thanh hòa chuỗi cười ròn, loăng đảnh trong nắng quái chiều hôm. Phong say sưa nhìn vạt áo choàng trắng mất dần sau cánh rừng xanh đậm.

(còn tiếp)



đủ hạng: Nhĩ - Nhứt - Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON



Đừng lầy lắt nữa!
SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN
ĐỜI VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG HOÀN
CỬU-LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và
thích làm việc hơn trước

CỬU-LONG-HOÀN
CỦA NHÀ THUỐC VÔ-ĐÌNH-DẦN-CHOLON



ĐỜI MỚI số 153

VIỆC THẾ GIỚI

Chánh sách lấn dẫm và bao vây
của khối cộng sản

VĂN LANG

ĐÃ CÓ VẤN ĐỀ chấm dứt chiến sự giữa Trung Cộng và Trung Quốc. Trung Cộng tấn công các đảo nhỏ gần Đài Loan, và thái độ quả quyết bảo vệ Đài Loan của Tổng Thống Mỹ được Thượng Hạ Nghị viện Mỹ chấp thuận, làm cho người ta dăm lo không duy trì được hòa bình.

Hội đồng bảo an L. H. Q. nhóm họp với ý định tìm biện pháp ngưng bắn giữa hai «Trung Hoa». Hội đồng đã bằng lòng mời đại biểu Trung Cộng tham dự. Nhưng, hầu như chánh phủ Bắc Kinh ưng mở một hội nghị như hội nghị Genève đã chấm dứt chiến sự Đông Dương.

Thái độ của Nga Sô thì vừa chống báng Mỹ vừa mở đường thỏa hiệp; chống báng bằng cách cho rằng Mỹ khiêu khích, dọn đường thỏa hiệp bằng cách không phản đối việc làm của Hội đồng bảo an.

Về phía Anh, thì chánh phủ Churchill nhất định can thiệp và tìm biện pháp giảng hòa, và Anh lôi cả Liên Hiệp Anh ủng hộ mình.

Đứng trước tình thế này nhân loại không khỏi phấp phồng lo sợ. Việc có thể êm dịu mà cũng rất có thể gây to chuyện. Nếu Trung Cộng quả quyết tiếp tục đánh bạo vào Đài Loan, và Mỹ vì thế diện và chiến lược mà không thối nhượng thì không những đánh nhau ở eo biển Đài Loan lại còn đánh trên lục địa Trung Hoa là khác, nghĩa là một cuộc đối bom đạn lan rộng. Trong trường hợp ấy nếu Nga Sô bình Trung Cộng thì chiến tranh Trung Cộng Mỹ sẽ biến thành thế giới đại chiến. Liệu họ sẽ đánh nhau chăng?

Ta thử xét qua. Từ trước tới giờ những nước dân chủ chưa hề khởi hân bởi vì nhân dân nước nào cũng không thích chiến tranh, mà chánh phủ phải dựa vào nguyện vọng nhân dân mới đứng được. Đành rằng họ có khiêu khích, nhưng tấn công trước là do những nước độc tài. Mặc dầu Tổng Thống Eisenhower có thái độ rõ rệt, nhưng chủ trương của ông cũng là chủ trương hòa bình; ông muốn được gọi là vị Tổng Thống hòa bình. Thêm nữa, nếu đánh mà thiếu chánh nghĩa thì khó lòng mà lôi được các nước dân chủ khác theo mình.

Một mặt khác, khối Cộng sản vẫn là độc tài, muốn đánh lúc nào cũng được vì không sợ dư luận, hoặc đã nắm chặt dư luận. Tuy vậy, hiện nay họ có lợi mà kéo dài trạng thái giặc nguội. Sở dĩ họ thừa lúc này mà khuấy rối Mỹ là vì họ đã phá được cái thế Nhứt bôn thân Mỹ phần nào. Với chánh phủ Hatoyama một thử chánh quyền dọn đường cho chánh phủ xã hội, và chánh phủ xã hội từ xưa tới nay chỉ chuyên dọn lớp cho chánh quyền Cộng sản, thì Trung Cộng được một cơ hội thuận lợi nhứt. Phương chi, nếu Mỹ khai hẳn là để bề cho đảng xã hội Nhứt tuyên truyền. Hành động của Trung Cộng được lợi, một là lấn áp Đài Loan, hai là giúp đảng xã hội Nhứt lên chánh quyền hoặc chi phối chánh quyền gây hấn thiệt sự thì chắc là Trung Cộng và Nga Sô không chủ trương trong lúc này, mặc dầu họ không bao giờ chủ trương sống chung với Tây Âu «tư bản», và lúc nào cũng quả quyết thống trị thiên hạ. Lấy đó mà suy thì khối Cộng sản đang thi hành chánh sách lấn dẫm và bao vây, để tùy thời tùy cơ hội mà tiến thủ. Cũng như họ chủ trương chia đôi Việt Nam là cố làm cho Việt Cộng có đất xây dựng, cố lấn nhập Đông Nam Á và kiến thiết một vị trí để chờ ngày tổng tấn công. Trung Cộng cố chiếm các đảo xung quanh Đài Loan rồi nhận điều đình để nắm điều kiện thắng lợi. Một khi đã thắng lợi và giữ phần hơn, họ ưng đình chỉ lấn công trong một thời gian. Tung vào thế địch, chiếm vị trí, kiên cố vị trí ấy; khi thì ở đây lúc thì ở đó;

Và chính đó là hiểm họa chiến tranh thế giới trong những tháng hoặc năm tới đây, bởi vì khi Tây Âu nhận ra không còn đường lui họ sẽ bị bắt buộc phát động.

(Viết ngày 1-2-55)

Tin ngày 3-2: Mỹ tỏ thiện chí hòa bình, Trung Cộng chưa có thái độ

Tin ngày 4-2: Bắc Kinh không chấp nhận lời mời của O. N. U.

Moscu tỏ thái độ cương nghị. Tình hình nghiêm trọng

ĐỜI MỚI số 153



Nữ ước không dùng «khoa học làm mưa» nữa

Nữ ước đang chịu một tình trạng thiếu nước khá nghiêm trọng, nhưng thị trường đã từ chối sự cầu cứu của dân chúng và không dùng nhà khoa học để làm mưa.

Trong thời kỳ hạn hán năm 1949 thành phố Nữ ước phải thuê sở làm mưa với giá quá đắt.

Mỗi một lần trời mưa, nước dâng lên, là một cuộc tranh luận nảy ra. Mưa là do sự tự nhiên? Hay do người làm mưa?

Một số khách sạn và một số trại chủ cứ mỗi khi trời không mưa là lập tức họ mè nheo thị trường và đòi bồi thường một món tiền đồ sộ để bồi thường vào sự thiệt hại vì thiếu nước khách sạn mất khách, trại chủ mất mùa.

Để tránh những lỗi thối, thị trường Nữ ước năm nay đề mặc cho thiên hạ bị khô cạn, cho đỡ bị mè nheo.

(Daily Nerv U.S.A.)

Phim của Charlie Chaplin bị phản đối

Hiện thời trường trung học Muhlenberg phải bãi bỏ dự định chiếu bốn phim của Charlie Chaplin. Vì những người Mỹ phê bình rằng Chaplin có «Cảm tình với Cộng Sản»

Nguyên là Trường trung học trên có định chọn một ngày lễ trường vào khoảng mừng 4 tháng hai này sẽ chiếu một loạt phim có định hướng, chọn bởi ban chọn phim người Anh. Ban này lựa 4 phim của Charlot.

Ông J. Conrad Sugers giám đốc trường đã trả lời những người phản đối và nói rằng: Ban chọn phim chỉ chọn bốn phim cảm mà Chaplin đã quay một mình lúc đầu tiên». Ông nói thêm:

«Chaplin hiện ở Thụy Sĩ còn không được hưởng một xu nào về quyền tác giả cuốn phim của ông ta». Vì ban điện ảnh của người Mỹ trong trường nhất định dùng uy lực bắt bãi bỏ chương trình dự định, nên ông hiệu trưởng phải theo.

(Nguồn tin Reuter)

TRANG 11

Tiệm bán kiếng thuốc
NHƯ NGUYỆT

Số 81 đường Lê Lợi — SAIGON



Chuyên môn bán các thứ kiếng thuốc, kiếng mát đủ hiệu danh tiếng ngoại quốc.

TRANG 10

Ở TRÊN THẾ GIỚI NGÀY NAY CÓ NHỮNG LỰC LƯỢNG NÀO ?

XIN NHẮC LẠI RẰNG, với loạt

bài « chiến sĩ nên biết » ký giả không có ý định trả lời cho tất cả những câu hỏi của chiến sĩ chánh trị, hay chiến sĩ cách mạng.

Ký giả chỉ mong giúp các bạn tranh đấu những tài liệu để nhận xét các vấn đề mà các bạn luôn luôn dùng chạm và cần trả lời. Và cũng là mong giúp các bạn một môt lợi khí tranh đấu.

Các bạn cũng nhìn nhận với tôi rằng phạm m.ồn hiều một vấn đề thì phải đặt vấn đề ấy trong phạm vi tổng quát, cũng như muốn h.ều một vấn đề quốc gia thì phải đặt nó trong phạm vi thế giới. Không có vấn đề nào là biệt lập cả. Không có môn học nào là không dính dấp với một môn khác.

Như vậy, trước hết ta nên biết qua có những lực lượng nào trên thế giới đang tranh nhau để chiếm đoạt nhân loại.

Ta sẽ không khỏi nhìn nhận rằng thế giới ngày nay là thế giới đặt trên cơ sở tư bản, mặt đầu có khối Nga Hoa Cộng tự cho là thực thi chủ nghĩa xã hội, mà cũng chỉ là tư bản quốc gia (capitalisme d'état).

YẾU TỐ QUY ĐỊNH TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NGÀY NAY

Tư bản kỹ nghệ dẫn tới sự thao túng của tư bản lý tài.

Cả hai đề ra vô sản lao động. Phần động lực của vô sản lao động đ.era giai cấp đấu tranh.

Nhưng với sự bức bách của cuộc tranh đấu của giai cấp vô sản, tư bản chủ nghĩa chịu nhượng bộ phần nào ; do đó nảy ra vấn đề an toàn xã hội (sécurité sociale), có người gọi tron là cái « xã hội » (le social).

Tuy nhiên vấn đề an toàn xã hội không dễ giải quyết đ.ên thỏa vì còn lắm mâu thuẫn giữa tư bản lý tài và vô sản lao động. Cho nên trật tự xã hội không thể có được như ý người ta muốn. Thành thử phong trào lao động ngày càng thêm lan tràn và mãnh liệt.

Hạng người gọi là theo chủ nghĩa Mát xít đứng làm đội tiền phong cho lao động, trong đó có cộng sản đ.ệ tam. Đảng quốc tế này tự cho là có sứ mạng lãnh đạo lao động thế giới.

Đối với chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa Marx, cả hai đều có tính cách quốc tế, có chủ nghĩa quốc xã (national socialisme).

Lại có một số người cho rằng có thể sắp đặt trật tự xã hội bằng thuyết tổ chức nghiệp đoàn.

TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Thế nào là tư bản ? (1) Có thể gọi tư bản hoặc là các phương tiện sản xuất và phương tiện phân phối, hoặc là những cái gì thay thế cho các phương tiện nói trên và chúng thiết quyền sở hữu.

Chủ nghĩa tư bản chủ trương một chế độ kinh tế và xã hội đặt dưới sự lãnh đạo của người tư bản, nắm quyền sắp đặt t.ế kinh tế. Thành quả của chủ trương ấy là làm cho người tư bản đóng vai chánh trong tất cả các nhóm, các đoàn thể nhân loại.

Món lợi tức (le profit) là nh.ạ sống hay là chất men của tư bản chủ nghĩa. Lợi tức là sự sai ích (d'effeuce) rút ở một điểm trong tuần h.ườn kinh tế (circuit économique) cho người tư bản, hoặc người trung gian, hoặc kẻ đầu cơ (spéculateur) hưởng thụ.

Cũng có khi có người tư bản có lòng a.hon, (nhưng đó chỉ là việc bất thường) đem lợi tức của mình được hưởng thụ hòa với công ích. Hoặc pháp luật can thiệp vào làm cho lợi tức được dùng vào công ích xã hội.

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VỀ PHƯƠNG DIỆN CHẾ ĐỘ THỐNG TRỊ ĐẾN NGÀY NAY BỊ COI NHƯ LÀ KHÁNH TẬN

Nhưng không có vấn đề tiêu hủy tư bản vì tư bản là nguyên liệu, vật liệu, đồ chế tạo, hoặc là bất động sản, hay phương tiện chở chuyên, hay dụng cụ. Đó là tài sản (richesses).

Vì chế độ tư bản lý tài thống trị là một chế độ bóc lột, mà nay đã đến lúc khánh tận, nên có vấn đề xét lại cách xử dụng tư bản, làm cho tài sản là của chung của nhân dân, và lợi tức kinh tế phải giúp vào sự sắp đặt an toàn xã hội. Trước kia các xí nghiệp nhắm quyết mục đích thu hoạch lợi tức cho hạng người làm chủ các phương tiện sản xuất. Và làm lợi vô luận bằng phương pháp nào, bằng gian lận ; bằng sự ép buộc bạn hàng tiêu thụ để cho nhu cầu của họ sai lạc, không kể các điều kiện hệ của nhu cầu, không kể các điều kiện giữ thăng bằng giữa nhu cầu cá nhân với nhu cầu công cộng. Thành thử giai cấp của giá trị (échelle des valeurs) bị hỏng, và tham lợi trở nên cái luật lệ chung cho sự hoạt động. Do đó mà văn minh trở nên phản nhân loại.

Cũng do đó mà thực giá trị của con người mất đi, và đời sống trở nên một cuộc thi đua vì lợi tức. Khiến cho người mất bản b.ản tánh tốt, khiến cho đời sống hoàn toàn bị vật chất hóa cả và văn hóa cũng bị ảnh hưởng.

Dù có cải thiện đời sống của lao công cũng chưa phải là trị được căn bệnh bất công xã hội.

BẤT HỮ

(1) Danh từ tư bản có nhiều định nghĩa, tùy ở chủ trương kinh tế. Có kinh tế cá nhân chủ nghĩa, kinh tế xã hội chủ nghĩa. Có tư bản sản sản (capital productif) và tư bản lợi tức (capital lucratif) ; có tư bản bất dịch (capital fixe), như máy móc và tư bản lưu thông (capital circulant) chỉ dùng trong một ngành sản xuất như than đá.

Gia đình thường thức

Rượu bia (La-ve) có bồ không ?

Rượu « bia » (la-ve) là một thứ rượu rất nhẹ, chúng ta thường dùng hàng ngày. Không những dùng « bia » để giải lao, ta còn dùng làm thức rượu khai vị nữa. Theo bảng phân chất về bia, chúng ta nhận thấy có những thành phần sau đây :

Hy-ro-e-xyt các-bon : từ 70% đến 80%.

Rượu : từ 4% đến 6%.

Chất đạm (matières azotées) : độ 1%.

Trong rượu bia, chứa nhiều sinh tố B1, B2 và sinh tố PP do men rượu sinh ra. Ngoài ra, bia còn chứa nhiều chất chất (tanin) nữa. « Hy-ro-e-xyt các-bon » thuộc loại đường ; chúng ta đã biết đường là một chất sinh ra nhiều nhiệt lượng cần cho cơ thể, giúp sự cử động.

Chất đạm là chất dùng để nuôi tế bào trong cơ thể (thịt, cá có nhiều chất đạm).

Sinh tố B1 cần thiết cho sự tiêu hóa chất ngọt và dùng trị bệnh thung.

Sinh tố B2 vừa cần cho sự tiêu hóa, vừa cần cho sự phát dục, như sinh tố A.

Sinh tố PP (tên khoa học là Amide nicotinique) dùng trị bệnh ngoài da.

Rượu, cũng như đường, bột, sinh ra nhiệt lượng. Những chất trên đều do nguyên liệu dùng để chế rượu bia : lúa mạch biến thành chất đạm và chất ngọt, men biến thành sinh tố và rượu.

Mỗi lít rượu bia có thể sinh ra 400 nhiệt lượng (calories), hay bằng 400gr bánh mì, hay bằng 2 phần ba lít sữa bò.

Chất rượu trong bia giúp cho tiêu hóa, nếu dùng trong bữa ăn.

Ngoài bữa ăn, uống nhiều bia quá, bao tử phình ra và mồ hôi ra nhiều. Người nghiện rượu « bia » lâu ngày bụng to, có người trở nên mập mạp, nhưng rất có thể đó là bệnh phát phì (obésité), không tốt mà còn sinh nhiều chứng bệnh khác nữa.

Mỗi ngày uống vài lít rượu bia rất có hại, vì người đó đã trở thành người nghiện rượu rồi.

Những người mắc bệnh ở đường tiêu tiện (sưng thận, có hòn đá kết lại, đau bụng đái, v.v.) phải bỏ hẳn rượu bia.

Ngoài ra, còn những người có cơ thể chịu đựng, hợp thứ rượu đó thì dù uống nhiều cũng không sinh ra gì cả.

Nhiều đàn bà nuôi con bú, thường uống bia để được nhiều sữa.

Điều đó không có gì lạ, vì bia có thể kích thích các hạch sữa trong vú.

Nói tóm lại, rượu bia tốt khi chúng ta dùng vừa phải và có chừng mực. Không nên dùng trong lúc đau yếu, nhất là đau đường tiêu tiện.

LÊ PHÚC



TRÊN THỀM NĂM THI ĐUA

(1)



hải nhận rằng năm 1955 là năm thi đua về mọi mặt ; giữa mình thi đua với mình, mình thi đua với đối phương. Thi đua trong nước để tranh thủ nhân dân ; thi đua ngoài nước để tranh thủ viện trợ. Thi đua để xây dựng bức thành kiên cố chống mọi xâm lăng, tinh thần hoặc vật chất.

Không lúc nào hơn lúc này, thiện chí là điều tối cần. Mọi người phải có thiện chí phục vụ dân tộc, dù thuộc giai tầng nào trong xã hội, và không lúc nào hơn lúc này phải chỉnh đốn ba ngành nhân dân, quân đội và chánh quyền ; và chỉnh đốn trên một cơ sở duy nhất để mà phối hợp.

Nhưng thiện chí chưa phải là yếu tố đầy đủ để mà quyết định. Đành rằng « hữu chí sự cánh thành », mà cái chí ấy ít ra phải là cái chí sáng suốt, biết đường lối tiến thủ, biết lập trường xây dựng, biết phá chỗ phải phá, biết kết cái gì phải kết, biết làm việc nào trước, biết cái chánh cái thứ ; bằng không, sự nỗ lực sẽ luống công ; không những, còn gây thêm nhiều rối rắm cho quốc gia xã hội. Cũng như, thay vì phải thiết thi một chánh sách toàn dân (quốc gia), người ta có thể bỏ theo đường lối biệt phái làm cho yếu thế dân tộc, gây thêm nhiều chỗ hở để cho địch chen vào mà tạo thế nội ứng.

Vi vậy mà ta phải biết đặt và huy động thiện chí trên một đường lối chánh đáng và thích nghi hoàn cảnh nước nhà. Và vì vậy mà kẻ viết bài này, lấy làm lo lắng khi nghe hô hào sự chắc chắn thành công do những cải cách đang trù hoạch hoặc sắp ban hành. Khi báo chí Mỹ reo mừng chỉ vì thấy có thiện chí, ký giả càng thêm lo. Bởi vì điều ấy chứng tỏ rằng người ta chỉ đề ý bề mặt mà không lo bề sâu.

Đã đến lúc phải nói thẳng tron đề cải thông tư tưởng và định rõ đường lối chung, mới có thể cùng chung nhiệm vụ. Ta phải nhìn nhận rằng việc khó làm nhất và phải làm trước hết là chuyển hướng lòng người, nhất là người Nam Phần Việt Nam. Nói chuyển hướng là nói hướng chánh nghĩa dân tộc, hướng tiến bộ, hướng cởi mở con người và phát triển nhân cách. Vì sao phải chuyển hướng lòng người trước ? Vì là từ

YẾU TỐ CĂN BẢN CỦA MỌI SỰ CẢI CÁCH

trước người ta chỉ hướng một chiều, là chiến kháng chiến, lại không phân biệt kháng chiến với đảng Cộng sản quốc tế. Sự pha lẫn ấy đưa người ta đến chỗ nhận định sai lầm là đảng Việt cộng đi con đường chánh nghĩa. Ít ai biết đặt mình trong tinh thần kháng chiến và đeo đuổi chánh nghĩa dân tộc.

Lòng người đã như thế thì việc làm đầu tiên là làm cho người ta nhận ra con đường chánh nghĩa phải đi, nhất là từ khi nước ta bị cắt đôi. Tức là tạo bầu không khí tin nhiệm giữa nhân dân, và giữa dân với chánh quyền.

Nói một cách khác là chuyển hướng lòng người.

Xin nhắc lại kiến giải của chúng tôi là không một chế độ nào tốt đẹp mấy trên giấy tờ mà gọi được có giá trị nếu con người của chế độ ấy không phản ánh chế độ. Không một cải cách nào có thể có hiệu quả nếu nhân dân không thấm nhuần để mà hưởng ứng và tham gia một cách chặt chẽ.

Phạm đặt vấn đề cải cách thì trước hết phải khảo sát thực tại xã hội để hiểu thấu nhu cầu của nhân dân và hoàn cảnh xã hội. Lễ tự nhiên là phải đặt sự cải cách trên một nền tảng mà ta đã nhất định dùng để xây dựng xã hội.

Nói trắng ra là ta phải biết trước ta muốn làm cho nước ta trở nên một nước như thế nào, nước dân chủ tiến bộ hay nước quân chủ, hay một quốc gia không định h.ườn, hay một nước độc tài. Ta cũng phải biết trước ta muốn đào tạo con người Việt mới ra sao ? Người Việt mới sẽ là con người cởi mở và phát triển một cách điều hòa với xã hội nhân quần hay là con người đề chịu sự sai khiến và phục vụ một hạng người nào. Xã hội ngày mai của ta sẽ là một xã hội không đếm xỉa cá nhân chăng ? Hay là một xã hội trọng phẩm giá con người, đề cao nhân cách và lấy con người làm bản vị ?

Nếu ta không đi con đường độc tài của chế độ gọi là « dân chủ nhân dân của Nga Hoa Cộng » ta sẽ đi con đường tư bản lạc hậu chăng ? Ta sẽ học đòi dân chủ đại nghị của Tây Âu chăng ? Hay là ta trở lại phong kiến ? Hay là

ta có ý định đặt một nền dân chủ thích nghi dân tộc Việt Nam ?

Nhiên hậu ta mới có thể xây dựng. Cũng như kiến trúc sư trước khi cất lâu đài đã biết rõ cất trên miếng đất nào, đất bùn lầy hay đất có pha cát, hay đất cứng ; và kiến trúc cho ai ? Cho một gia đình hay cho một số đồng người ; kiến trúc theo kiểu mẫu nào, nhằm vào sự thiết dụng hay muốn loè lẹt.

Đó là nói chung về công cuộc xây dựng. Riêng về phần cải cách, cải cách chánh trị, xã hội, hay kinh tế, thì yếu tố căn bản

phải là sát với nhu cầu nhân dân, được nhân dân hưởng ứng và tham gia.

Thế, nên trước khi muốn đưa ra một sự cải cách cần phải làm cho nhân dân nhận ra sự thiết dụng của sự cải cách, cho sự cải cách phù hợp với sự đòi hỏi của nhân dân. Thêm vào đó, phải có số cán bộ cần thiết để thiết thi sự cải cách đúng với tinh thần đã nhất định và đem lại kết quả cho đối tượng là nhân dân. Thường có những cuộc cải cách rất tốt đẹp trong sự vẽ vời mà khi đem ra thi hành thì kết quả không như ý muốn, chỉ vì nhân dân không hưởng ứng và thiếu cán bộ thấm nhuần tinh thần của sự cải cách hoặc không đủ năng lực công tác.

Xin nhắc lại rằng ký giả là người hoan nghinh mọi sự cải cách có lợi cho quảng đại quần chúng. Nhưng có khác hơn là ký giả rất sợ cách làm việc không đếm xỉa thời gian không gian, nghĩa là không nhận ra giai đoạn nào phải làm việc gì và giai đoạn nào không thể làm được, và không nhận ra việc làm ở mỗi địa phương và địa hạt không giống nhau.

Điều đáng sợ khác là mỗi một sự thất bại là một xa thêm nhân dân,

Ước rằng với năm 1955, cái năm thi đua về mọi mặt, chúng ta biết tiết kiệm thì giờ, biết nỗ lực đúng với trình tự của một chương trình đại qui mô.

Với năm 1955 khẩu hiệu phải có là : Công tư vô phi thời. Công tác vô phi lực. Quốc sự vô phi tài (tiền tài) Nhân vật lực lập trung.

DIRECTIVES POUR UN PLAN d'action économique au Viêt-Nam

DEUXIEME PARTIE

Développement des structures nationales
par la méthode expérimentale :

- ★ NOUVELLES TECHNIQUES AGRONOMIQUES
- ★ INDUSTRIES AGRICOLES LOCALES
- ★ ORGANISATION EDUCATIVE DES MILIEUX RURAUX

TRẦN VĂN CANG

Architecte, Directeur Administrateur de la Société
d'Etudes du Développement Economique du P.M.S.

ORGANISATION EDUCATIVE DES
PRODUCTEURS ET DES AUXILIAIRES
DE LA PRODUCTION

Les éléments dynamiques d'une
« course-relai contre la montre »

AVANT d'engager la compétition
nationale d'une « Course-relai contre
la montre », il faut considérer :

— la nature et la « vocation », (au
sens agronomique du terme) des ter-
rains à parcourir,

— l'équipement technique dont les
concurrents doivent être munis,

— Les valeurs intellectuelles et
morales qu'il leur faudra développer
dans cet effort, par volonté tenace,
d'abord, par une adaptation, ensuite,
de leurs dispositions personnelles
pour des rôles ou des fonctions cor-
respondant à leur âge et à leur tem-
pérament.

Il n'est pas de science
économique sans la science
de la population

Dans le premier cahier de ce plan,
nous avons soutenu cette considéra-
tion sociale trop souvent méconnue,
que les faits économiques sont liés,
particulièrement dans le Viêt Nam,
aux faits psychologiques.

Les thèses modernes sont consi-
dérablement plus fortes que les
doctrines et les idéologies antérieures
que l'on veut nous imposer au nom du
libéralisme ou au nom du Marxisme,
parce qu'elles leur sont supérieu-
res sur ce point essentiel :

Toute science économique se con-
jugue avec la Science de la popu-
lation.

TRANG 14

pouvait être autre que d'interposer
entre les circonstances exception-
nelles et les normaux de l'action
économique, des méthodes nouvelles,
c'est bien aux méthodes expérimenta-
les que nous pensions.

Elles sont, à notre sens, nouvelles
parce qu'elles n'ont jamais été appli-
quées en Sociologie.

★

De par le Monde on a réalisé des
« Zones-Témoins » et des « Villages
Témoins », ce qui n'est pas sans
intérêt.

Mais, faute d'une pensée sociologi-
que directrice, ces réalisations de
détail sont demeurées au stade des
initiatives particulières, sans réson-
nance sur des cadres élargis.

En science militaire, les opérations
tactiques n'ont de pleine valeur
que dans la mesure où elles justi-
fient une conception stratégique.

★

Les méthodes expérimentales en
Sociologie n'ont pas été appliquées
parce qu'elles sont menaçantes pour
les doctrines des puissances établies.

Elles opposent, en effet, la réalité
des faits et la logique du raisonne-
ment aux spéculations intellectuelles.
« On vit de bonne soupe et non de
beau langage ».

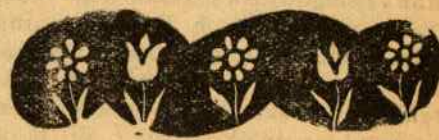
Les séductions des jeux de l'esprit
(même politique) ne résistent pas à
la rigueur de l'observation scientifi-
que

Les heures atroces que vit actuelle-
ment le Peuple vietnamien peuvent
lui apporter, par des méthodes expé-
rimentales rendues possibles du fait
de ses structures agricoles, la com-
pensation et la consolation d'un équi-
libre social, non seulement meilleur,
mais encore plus prestigieux auprès
de tant de peuples profondément
troublés et victimes, eux aussi, des
idéologies politiques.

Les spéculations doctrinales sont
aussi dangereuses que les spécula-
tions financières.

L'inconscience de leur manque de
méthode n'a jamais conduit qu'aux
catastrophes.

(à suivre)



ĐỜI MỚI số 153

ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM

PHẦN THỨ HAI

Phát triển các tổ chức quốc gia bằng
phương pháp thực nghiệm :

- ★ NHỮNG KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP MỚI
- ★ NHỮNG KỸ NGHỆ NÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG
- ★ TỔ CHỨC GIÁO DỤC HƯƠNG THÔN

của TRẦN VĂN CANG

Kiến-trúc-sư, Giám-đốc Hội Nghiên-Cứu
Phát-triển Kinh-tế miền Cao - Nguyên

TỔ CHỨC GIÁO DỤC CÁC NHÀ
SẢN XUẤT VÀ NHỮNG PHỤ TÁ
CỦA NGÀNH SẢN XUẤT

Những yếu tố động
lực của một cuộc chạy thi
việt dã chống lại đồng hồ

TRƯỚC KHI mở cuộc thi đua
toàn quốc « chạy việt dã chống lại
đồng hồ » cần phải đề ý đến mấy
điểm sau đây :

— tánh chất và « xu hướng » (theo
ý nghĩa nông học) của những làn đất
phải chạy qua.

— trang bị về kỹ thuật của các đối
thủ.

— những giá trị tinh thần cần
được phát triển trong cuộc thi đua
này, trước hết bởi một ý triền bĩ
sau bởi sự thích ứng kỹ thuật hướng
của từng người vào những nhiệm vụ
phù hợp với niên kỷ và thể chất của
họ.

Không bao giờ có kinh tế
học mà không có nhân dân học

Trong sách thứ nhất của kế hoạch
này chúng tôi vẫn thường chủ trương
một quan niệm xã hội mà nhiều người
không đề ý tới, tức là những sự trạng
kinh tế, nhất là ở Việt Nam thường
có liên hệ mật thiết với những sự
trạng tâm lý.

Người ta thường lấy danh nghĩa
các lý thuyết tự do hay Mác-xít để
bắt buộc chúng ta phải theo những
tư tưởng đã có từ trước. Song những
thuyết hiện thời còn mạnh mẽ hơn
nhiều vì nó cao hơn ở quan điểm
chánh yếu sau đây :

MỚI ĐỜI số 153

Học thuyết kinh tế nào cũng liên
hợp với nhân dân học.

Khoa kinh tế học muốn được gọi
là một khoa tinh xác, tất chỉ có thể
căn cứ vào những chủ đề tinh xác
mà thôi.

Dưới những phương diện tâm lý
nhân chủng và dân số, khoa nhân
dân học một phần lớn có những
khái niệm trừu tượng. Cho tới nay
người ta vẫn chưa thực hiện được
một thể quân bình cần thiết giữa
những chủ đề cụ thể và những khái
niệm trừu tượng của tư tưởng chánh
trị, cũng chỉ vì lẽ hiển nhiên là
những điều ấy có những tánh chất
khác nhau.

Duy có nền văn minh nông sản là
một tổ chức xã hội khả dĩ phát hiện
được một hình thái riêng biệt thể
quân bình ấy. Chúng tôi đã có dịp
nêu ra những yếu tố riêng biệt của
tổ chức này.

★

Đề hành động ở Việt Nam, không
phải với những sự bận lòng nhất
thời vì mị dân, nhưng với những lo
âu xây dựng lâu dài khả dĩ có ảnh
hưởng đến toàn thể Đông Nam Á và
Liên Hiệp Pháp chúng tôi cần phải
ghi lấy những lợi ích vô cùng lớn
lao của nền văn minh nông sản.

Đề tránh đặt cái cày
trước con bò

Nông nghiệp là khu vực duy nhất
mà người ta có thể, từ khung cảnh
địa phương, áp dụng được những
phương pháp thực nghiệm có hiệu

lực, với một tầm tổng quát và đem
lại những kết quả tức thời.

Khi chúng tôi viết rằng vấn đề
Việt Nam không ngoài việc đặt xen
những phương pháp mới mẽ vào
giữa những tình trạng bất thường và
những phương diện thông thường
đích thị là chúng tôi đã nghĩ tới
những phương pháp thực nghiệm
vậy.

Những phương pháp ấy, theo thiên
ý của chúng tôi, còn mới mẽ vì chưa
hề được áp dụng về xã hội học bao
giờ.

★

Trên khắp hoàn cầu người ta đã
thực hiện được những « khu làm
chứng » những « làng làm chứng ».
Điều đó không phải là vô ích.

Nhưng vì không có một tư tưởng
xã hội để lãnh đạo nên những thực
hiện về chi tiết ấy vẫn còn ở trong
giai đoạn sáng kiến tư nhân, không
vang động được tới những khung
cảnh rộng lớn.

Về khoa binh bị những chiến thuật
tác chiến chỉ có giá trị đầy đủ khi
nào được chứng minh bằng một
quan niệm về chiến lược mà thôi.

★

Sở dĩ những phương pháp thực
nghiệm tới nay vẫn chưa được áp
dụng về xã hội học vì nó nguy hại
rất nhiều cho những lý thuyết của
các lực lượng hiện hữu.

Thật vậy, đối với những phương
pháp suy luận về trí năng thì phương
pháp thực nghiệm đưa ra những
điều thực tế và lý luận hợp lý.

« Có thực mới vực được đạo »

Ngay cả về phương diện chánh trị,
sức quyến rũ của những trò chơi
tinh thần không thể đối lại được với
những nhận xét khoa học chính xác.

★

Với những phương pháp thực
nghiệm khả dĩ áp dụng được ở Việt
Nam do những tổ chức nông sản
hiện hữu mà trong những giờ phút
đau khổ hiện thời, dân tộc Việt Nam
cảm thấy được đền bù và an ủi rằng
sẽ thực hiện được một thể quân bình
xã hội không những tốt đẹp hơn mà
còn quyến rũ hơn đối với biết bao
dân tộc khác hiện cũng đương bị
rối loạn sâu sa vì những tư tưởng
chánh trị.

Những suy luận về lý thuyết cũng
nguy hại như sự đầu cơ về tài chánh.

Thiếu phương pháp một cách vô
ý thức thì chỉ đưa đến tai ương thảm
họa mà thôi.

(còn tiếp)

TRANG 15

TẠI SAO đạo Gia tô thoát kỷ thủy (khoảng cuối t.k. XVI) lại bị ngăn cấm ở xứ ta?

Tại rằng hồi đó chế độ phong kiến Việt tuy đang bị phân hóa (Lê Trịnh, Nguyễn tương tranh) song vẫn cương quyết đàn áp phe tư sản mới manh nha. Nên mặc dầu bọn con buôn bản xứ muốn liên lạc với phe thương nhân Tây phương, rồi tìm cách bắt liên lạc với ngoại nhân về văn hóa để dần dần lấn sang đất kinh tế, nhưng phe Chúa nhất định không chịu, thành thử:

« Ở nước Nam ta từ khi đã có người Âu La Ba sang buôn bán thì tất cả có giáo sĩ sang dạy đạo. Cứ theo sách Khâm Định Việt sử thì từ năm Nguyễn hóa nguyên niên đời vua Trang Tông nhà Lê (1533) có người Tây tên là Y-Nê-Khu đi đường biển vào giảng đạo Thiên chúa ở làng Ninh Cường, làng Quần Anh thuộc huyện Nam Châu (tức Nam Trực tỉnh Nam Định) và ở làng Trà Lũ, thuộc huyện Giao Thủy (nay thuộc Bùi Chu. — Đ. T. T.).

« Sách Nam Sử của Trương Vĩnh Ký chép rằng năm bình thân (1596) đời ông Nguyễn Hoàng có người giáo sĩ Tây Ban Nha tên là Diego Adverte vào giảng đạo ở đất xứ Nam trước hết cả. Nhưng lúc bấy giờ lại có mấy chiếc tàu Tây Ban Nha cũng đến, chúa Nguyễn sợ có ý quấy nhiễu gì chăng bèn đuổi đi ».

Hiển nhiên là phe phong kiến hồi này quả là sáng suốt trong việc ngoại giao nên mới nhìn thấu đáo đến tận... đây lòng đế quốc thực dân lúc đó đang mưu toan xâm lăng thế giới bằng văn hóa. Nhưng liệu hệ thống tư tưởng Nho giáo có cần đường nổi hệ thống tư tưởng của Gia giáo không? Thì đây, lời phúc đáp của sử gia:

« Đến năm Ất mao (1615) đời chúa Sãi, giáo sĩ là P. Busomi lại đến giảng đạo, rồi đến năm giáp tý (1624) có giáo sĩ tên là Jean Rhodes, người Pháp Lan Tây, đến giảng đạo ở Phú Xuân và lập ra các giáo đường, Năm bình dân (1626) đời vua Lê Thần Tông, giáo sĩ là Baldinoli vào giảng đạo ở xứ Bắc, bị chúa Trịnh không cho, phải bỏ đi. Được ít lâu ông Jean Rhodes ở xứ Nam ra Bắc vào yết kiến chúa Trịnh và đem dâng cái đồng hồ quả lắc, chúa Trịnh cho ông Jean Rhodes được ở giảng đạo tại kinh đô ».

Đồng hồ quả lắc đã thay thế cho « bầu hồ » (gáo nước rỏ giọt) cầm canh, chữ « tự mẫu » (tức danh là Quốc Ngự) thay thế cho chữ Hán,



NGOẠI GIAO

(trong cảnh rạch đôi sơn hà)

III.- TỪ KINH TẾ ĐẾN VĂN HÓA

(2)

★ Gửi những ai định gây chiến tranh tôn giáo ở xứ này.

chữ Nôm: Văn hóa cơ khí khoa học Tây phương bắt đầu ăn rễ vào đời sống tinh thần, vật chất của dân Việt, mở một kỷ nguyên mới trong cuộc tiếp xúc giữa Âu và Á, lấy giải đất chữ S làm địa bàn thí nghiệm hay làm sa trường tranh đấu cũng vậy. Cho nên:

« Từ đó về sau các giáo sĩ cứ dần dần vào nước dạy đạo, mà người mình càng ngày càng theo đạo cũng nhiều ».

Theo nhiều nhất là ở miền duyên hải (đời sống chài lưới bấp bênh lại liền ngay với các bến tàu cho phép phe phú thương bản xứ dễ tiếp xúc với ngoại nhân) và ở miền « biên thủy » Việt Chiêm vốn là nơi nạn binh lửa rất là bất thần khiến cho lòng người dân chỉ còn biết hướng về một tôn giáo Cứu Thế để tìm nguồn an ủi thôi.

« Nhưng vì nước ta từ xưa đến nay vẫn theo Nho giáo, lấy sự thờ cúng ông cha làm trọng, lấy sự lễ tự thần thánh làm phải, mà lệ nước thì lấy sự cúng tế làm một việc rất quan trọng. Đột nhiên thấy những người mình theo đạo Thiên Chúa, bỏ cả các thói cũ, chỉ chuyên về một mặt theo đạo mới, bởi vậy cho nên trong Nam ngoài Bắc, vua chúa đều cho đạo ấy là một tà đạo, làm hủy hoại cả cái phong hóa của nước nhà xưa nay, bèn xuống chỉ cấm không cho người trong nước theo đạo mới nữa, và đặt ra phép nghiêm để bắt tội những kẻ không tuân theo chỉ dụ ấy ».

Đó là lý do « tâm tình », lý do văn hóa tuy quan trọng thật nhưng cũng

chỉ là phản ảnh của một lý do căn bản, cụ thể hơn nữa, là lý do chính trị: phe phong kiến thấy giáo dân Gia Tô theo phe con buôn chủ trương Kiêm Ái Hòa Bình có hại cho tình hình chính trị chủ chiến ở cả hai cánh Trịnh và Nguyễn nên, cũng như ngày nay đối với « đạo » Cộng Sản Đệ Tam chủ trương lật đổ giai cấp thống trị cũ, phe giáo sĩ Gia Tô vô tình hay hữu ý cũng đã lấy Kinh Tế văng ra làm lợi khi tuyên truyền chống chế độ phong kiến đương thời. Do đó sự phải xảy ra đã xảy ra:

« Cứ theo trong sử thì năm tân tỵ (1631) ở trong Nam chúa Thượng là Nguyễn Phúc Lan cấm không cho người Tây vào giảng đạo ở trong nước.

« Năm quý mao (1663) ở ngoài Bắc chúa Trịnh là Trịnh Tạc bắt đuổi các giáo sĩ và cấm không cho người An nam theo đạo Gia Tô.

« Năm giáp thìn (1664) chúa Hiền ở xứ Nam bắt giết những người đi giảng đạo ở Đà Nẵng.

« Năm bình tỵ (1696) đời vua Lê Hy Tông, Trịnh Căn bắt đốt phá hết cả những sách đạo và nhà đạo ở các nơi và đuổi những người giảng đạo ra ngoài nước.

« Năm Nhâm Thìn (1712) đời vua Lê Dụ Tông, Trịnh Cương bắt những người theo đạo Gia Tô phải cạo trần và khắc vào mặt bốn chữ « Hoa Lan đạo » (Hoa Lan tức là Hòa Lan, Hollande. Người Hòa Lan sang buôn bán ở xứ Bắc trước hết cả cho nên mới gọi là đạo Hòa Lan. Và lúc bấy giờ

người Việt Nam ta không phân biệt được những nước nào, hề thấy người Tây thì thường cứ gọi là Hòa Lan).

« Năm giáp tuất (1754) đời Cảnh Hưng, Trịnh Doanh lại nghiêm cấm một cách rất ngặt, không cho người ta đi theo đạo, và lại giết các đạo trưởng và đạo đồ ».

Cấm và giết.

Càng cấm càng giết thì việc truyền đạo lại càng phát triển. Là bởi vì rằng: kinh tế kỹ nghệ Tây phương phồn thịnh đến một mức cần phải mở thị trường tiêu thụ ở Đông phương, nhất là ở cái chợ đông đúc nhất hoàn cầu, là Trung Hoa. Nên gặp trở lực của ý thức hệ Nho giáo chính tông, Tây phương đành chịu lùi trước phần lực của Hán tộc, rồi dồn cả năng lực vào việc đặt cơ sở ở cửa ngõ của Trung quốc, là nước Việt Nam, coi Việt Nam là bàn đạp để thâm nhập Trung quốc. Bởi vậy, mặt trận văn hóa xâm lăng tất nhiên là mỗi ngày một thêm gay go, quyết liệt, bền bỉ hết thế kỷ nọ đến thế kỷ kia, bất chấp mọi cuộc tàn sát, chà đạp, khiến cho sử gia duy tâm đã phải kết luận rằng:

« ... việc cấm đạo một ngày một nghiêm, mà người đi giảng đạo cũng không lấy luật nước làm sợ, cứ cố sức dụ cho được nhiều người theo đạo. Rồi dần dần người trong nước phân ra bên lương bên giáo, ghen ghét nhau hơn người cựu địch. (Đúng như ngày nay, Cộng sản tuyên truyền rồi người trong nước phân ra bên tư sản và bên vô sản, v.v. — Đ. T. T.) Vua quan thì thấy dùng phép thường không cấm được, mới dùng đến cực hình để mà trừng trị, giết hại bao nhiêu người vô tội.

« Tóm lại mà xét, thì giả sử người ngoại quốc vào nước ta mà chỉ có việc buôn bán mà thôi, thì chắc rằng nước ta xưa nay vốn là một nước văn hiến, vua quan ta cũng không có lẽ gì mà ngăn cấm; nhưng bởi vì khi đã quan hệ đến việc sùng tín, thì dù hay dở thế nào mặc lòng, người ta ai cũng cho sự sùng tín của mình là phải hơn, thành ra không ai khoan dung ai, rồi cứ phải dùng thế lực để mà đè nén nhau. Cũng vì thế cho nên về sau nước ta không chịu suy xét lẽ phải trái cho kỹ càng, làm làm sự lãn ác để đến nỗi mất cả sự hòa hiếu với các nước ở Tây dương và gây nên cái mối biến loạn cho nước nhà vậy ».

Kết luận bằng cách « giả sử » như vậy thì thiết tưởng khó lòng giải thích cho nổi sự thất bại trong chính sách ngoại giao của hai dòng Chúa, (đọc tiếp trang 42)



TỰ TI VÀ TỰ TÔN

TRONG tâm lý học có danh từ « tự ti mặc cảm » để chỉ tánh của những người tự coi mình thấp kém, quá nhỏ nhit. Khiếm tốn là một đức tánh nhưng khiếm tốn quá độ đến hạ mình và thành ra tánh « tự ti » đó là điều rất tai hại cho bước thành công trên đường đời.

Chưa mó tay vào việc, chưa suy xét việc dễ hay khó, đã vội cho rằng sức mình không kham nổi thì bao giờ dám tiến thủ nữa.

Bạn đừng hấp tấp tưởng mình bất tài, vô lực trước một việc mà bạn chưa thử sức. Bạn chớ có thành kiến rằng mình là hạng người nhỏ nhit, không đáng kể. Nhỏ nhit như con kiến còn làm cho các vị kỹ sư cầu cống Hòa lan kinh hoàng vì những đề điều Hòa lan là đề kiên cố nhất hoàn cầu, mà không bị các con chuột cống khổng lồ phá hoại lại chỉ bị đổ vỡ vì những con kiến nhỏ nhit.

Nhỏ hơn nữa là nguyên tử. Và có lẽ không còn gì nhỏ bằng nó. Song nó là sức mạnh vô song, phá hủy hai thành phố Nhựt bản, thay đổi cả thời tiết trên trời đất.

Không có gì là nhỏ và lớn ở trên đời hết. Sự ước lượng về nhỏ, lớn chỉ có giá trị tương đối mà thôi. Một cá nhân cá nhân mình là « nhỏ » thì không dám làm gì. Một dân tộc tự liệt mình vào hạng « nhược tiểu » không bao giờ có can đảm vươn mình đứng lên, chồm lấy một địa vị trên hoàn cầu.

Bạn là một thanh niên. Lòng hăng hái, chí cương quyết của bạn

là cả một sức mạnh. Trên trường đời, bạn đừng từ nan những việc có trách nhiệm. Thay vì thủ phận trong một chức vụ thụ động đề an nhàn, khỏe thân, bạn hãy lãnh lấy một trách nhiệm. Trách nhiệm càng nặng, càng dễ phát triển năng lực của mình.

Đến đây, ta cần chú ý một điểm là chỉ có lòng tự tin không, chưa đủ. Còn phải trau dồi hàng ngày, hàng tháng, hàng năm

những sở năng của mình. Một nhạc sĩ trẻ tuổi vừa sáng tác được một bản nhạc được hoan nghinh, liền tự tin là « có tài » rồi thành ra tự tôn, tự đại thì không tiến được nữa.

Trên đời không tiến là lùi và lùi là chết. Toscanini trên 70 tuổi, vừa tuyên bố rằng tác phẩm của ông hồi 69 tuổi tiến hơn tác phẩm hồi ông 68. Ông ngụ ý rằng thành công là kết quả của bao nhiêu công phu ma luyện, bao nhiêu cố gắng không ngừng.

Bạn trẻ có lòng tin tưởng ở sở năng mình, dám làm việc lớn, là điều quý lắm. Nhưng càng quý hơn nữa nếu bạn có tinh thần tiến thủ, không tự mãn về thành công đầu tiên của mình, luôn luôn muốn cải tiến bằng những cố gắng và sự trau dồi tài năng mình.

Nguyên tử nhỏ nhit mà mạnh vô song, nhưng trước khi nó thành sức mạnh, nó đã phải qua bao nhiêu thử thách ở phòng thí nghiệm, ở nhà máy chế tạo rồi mới thoát ra khỏi vật chất, thành sức mạnh.

Y VÀ VIỆC



của DI TẾ

Lên ra đời!

Con cháu cụ Không Tử (xin hiểu là các chú Ba Tàu) tin rằng: « Kỳ lân xuất thế, thiên hạ thái bình ». Chẳng biết ở đại lục Trung Hoa và quần đảo Đài Loan có « kỳ lân xuất thế không » mà nhà trước ngày Tết, súng đạn nổ vang trời và nó mãi đến bây giờ làm cho « đồng chí » của Mao cũng như « đồng bào » của Tưởng ngủ không yên giấc, thì còn gì là ăn Tết thưởng Xuân nữa!

Nhưng cách xa tổ quốc họ mấy ngàn cây số những Huê kiều làm ăn trên đất nước Việt Nam này thì lại thấy « kỳ lân xuất thế » như ong vỡ ổ, hay nói cho đúng, họ thả kỳ lân ra để cho có vẻ « thiên hạ thái bình ». Thôi hết đường họ đến phố kia, khắp các nơi trong đó thành, những đám múa lân làm náo động cả Sài Gòn - Chợ Lớn. Và thay vì tiếng nổ như ở Đài Loan, « các chú » ở đây có những tiếng nổ liên hồi của pháo Hồng Kông. Các đám múa lân, tính ra cả lớn nhỏ, có tới 30 đám.

Ấy là chưa « thái bình » thật sự mà đã nhiều lần đến thế. Nếu thái bình 100 phần 100 thì chẳng biết số lân xuất thế ở Sài Gòn - Chợ Lớn nhiều đến bao nhiêu nữa!

Lân... ăn bạc

« Phan này, chắc hẳn gà ăn bạc! » Cụ Tú Xương hồi xưa đã phải lo điều ấy vì người ta chúc nhau « giàu sang » quá xá! Bây giờ, ngày Tết thì « lân ăn bạc » và ăn nó có thể nứt bao tử nữa! Chưa chắc « Cọc lạng Ông » năm xưa « no bóc ké » đến thế!

Một ông bạn Tàu trong Chợ Lớn cho hay: 12 đám lân lớn trong 6 ngày đầu năm đã đi giết giải được số tiền... xiu xiu là 400 000 đồng. Ghê chưa!

Có một điểm son đáng ghi là các chú kỳ lân ấy ăn bạc xong rồi không nhả vào các cao lâu, tủ diêm, các bàn đánh

một chược đầu! Thứ « lân Tàu » năm nay được thấy cảnh « thái bình » nên động lòng trắc ẩn, nghĩ đến những người Tàu nạn nhân của cảnh « thái bình Giã Neo » tức là những Huê kiều bỏ sản nghiệp ở Bắc Việt lánh nạn vô Nam.

Bốn mươi vạn bạc của 12 đám lân lớn đã được đem giúp hết cho những nạn nhân Huê kiều có thêm manh áo, lon gạo. Vui thì vui « các chú » cũng biết nghĩ đến tình đồng bào lắm chứ!

Có lẽ vì vậy mà làm nhà giàu Huê kiều cũng thi đua từ thiện với những bình dân Huê kiều của các đám lân. Họ đem treo giải mấy ngàn đồng, có nhà treo cả vạn bạc nữa. Người nghèo giúp công (công múa lân, múa võ) người giàu giúp của nên Huê kiều di cư được « xực » 400 ngàn đồng.

Giải pháp « thêm chén thêm dưa »

Nhơn nói đến chuyện Huê kiều di cư, ông bạn tôi ở Chợ Lớn cho hay: « Người Tàu thật tế lắm! »

« Mỗi người Huê kiều khá giả lãnh một đồng bào lánh nạn của họ về nuôi nấng, giúp đỡ cho. Thế là bạn cứu tế đỡ được một gánh nặng, chỉ còn phải lo định cư cho một số ít. »

Ta thử nghĩ: thêm một miếng ăn trong một gia đình, nào có hao tổn gì cho lắm. Vì ta thường nói: « Thêm chén, thêm dưa, đâu có phải thêm mâm! »

Nếu mỗi gia đình dư ăn đón một đồng bào tị nạn, thì vấn đề cứu tế được giải quyết một phần lớn. Người Huê kiều luôn luôn có óc thật tế, đã thực hiện giải pháp « thêm dưa thêm chén » nói trên đây.

Và dân di cư thọ ơn họ, đâu có chịu ăn không. Người ta cũng mó tay vào giúp việc nhà một phần nào, Thế là đôi bên lưỡng lợi!



Ba mươi một triệu nữa

Đồng bào Việt Nam mình « khéo tu nên tốt phúc » thật! Ta chưa hề mở cuộc lạc quyền nào giúp anh em di cư, mà trên nửa triệu đồng bào tị nạn vẫn có nơi ăn, chỗ ở! Ấy là nhờ hết tiền của Mỹ đến tiền của Pháp.

Vừa đây tờ báo « Le Figaro » ở Paris lại mở cuộc lạc quyền nữa và sau 22 ngày đã thu được 31 triệu quan để giúp... dân Việt Nam di cư.

Ta thường tự hào là con Tên cháu Rồng. Ừ chẳng Tiên thì cũng sướng bằng Tiên vì các nhà giàu Việt Nam cứ an nhàn ăn ngủ có phải mất xu nhỏ xu lớn trong núi tiền của mình đâu

hào; việc cứu mạng đồng bào tị nạn đã có tiền ngoại quốc.

Gánh vàng đi đò

Năm triệu bạc pháo! Đó là con số phỏng định về tiền bán pháo trong Tết vừa rồi. Năm triệu đồng bạc đề có tiếng kêu « tạch đùng » trong mấy ngày Xuân, song rút cuộc thì:

Kêu lắm lại càng lan xác lắm!

Chung qui chỉ một tiếng đùng thôi!

NGUYỄN HỮU CHÍNH

Năm triệu đồng nào có ích cho ai? Có chứ! Có ích cho những con buôn Huê kiều. Trước hết là các ông xuất cảng ở Hồng Kông và sau là các nhà nhập cảng ở Chợ Lớn. Năm triệu bạc pháo vào túi sắt của các « xì thầu » ấy và chưa chắc có chủ nào « tổ nghề » dân Việt Nam mình được một tiếng!



Kỳ sanh thật!

Trong năm, có một việc xảy ra mà hăng thông tin nọ cho là một trái bom nguyên tử nổ: vụ truy tố ông Phan văn Giáo nguyên phó thủ tướng, nguyên thủ hiến Trung Việt, nguyên trung ương tổng tư lệnh Việt binh đoàn. Với những chức trọng quyền cao ấy, ông bị khép vào một tội cũng quan trọng không kém: tội « xơi » gần 6 triệu bạc.

Ra ngoài Tết có thêm một « trái bom nguyên tử bỏ túi » nữa nọ: anh ký giả nhầy dù Trương gia kỳ sanh tự là Trúc Viên xuất hiện ở Saigon và tố cáo ông Phan văn Giáo đã áp chế anh chỉ vì anh chống với họ Phan. Trúc Viên thuật lại cuộc phiêu lưu của anh trên một tờ nhật báo: năm ngoái anh bị đưa lên máy bay (tức thăng thiên) rồi bị thả dù xuống khu V.M. ở Trung Việt (tức hạ thổ); chưa đủ nguy hiểm, anh vừa xuống tới đất thì bị V.M. nghi là gián điệp, vác mã tấu chém lìa lìa; anh chết giấc, lúc tỉnh dậy thấy nằm tại bệnh viện. Sau chót anh rời khu V.M. vô Sài Gòn. Vào sanh ra tử, anh « gầy » nay vẫn còn sống nhàn: có lẽ nhờ cái tên « Trương gia Kỳ sanh » của anh mà anh Trúc Viên đã « kỳ sanh » tức là « sống trường kỳ » vậy!

GIỚI THIỆU BÁO MỜI NGÔN LUẬN

Ngày 1 tháng 2 năm 1955, tờ nhật báo Ngôn Luận góp một với làng báo, do bạn Hồ Anh chủ trương biên tập; báo xuất bản tại Sài Gòn. Xin ăn cần giới thiệu cùng đọc giả.

ĐỜI MỚI số 153

DUYÊN VĂN NGHỆ

của ANH THI

LÁ THƯ IV

Cùng các bạn xa gần,

Trong dịp Xuân sang, các bạn đồng thuyền bốn phương đã có nhã ý gửi thiệp chúc Tết nhân viên tòa soạn ĐỜI MỚI chúng tôi xin thay mặt những anh chị em vắng nhà, chân thành cảm tạ các bạn, và cầu mong các bạn bền chí tiến bước trên con đường xây đắp nền Văn Nghệ Mới cho dân tộc,

Kính

ANH THI

cùng đồng hội

LÁ THƯ V

Gửi một bạn Quân Nhân « ĐANG CHẤN ĐÒI »,

Bạn Ngô Đồng Thanh hiện đang đi xa, tôi đã được đọc bức thư « nhàu nát tâm tư » của bạn, nên mạn phép trả lời bạn ngay.

Xin cho biết tường tận về mọi nỗi khúc ruột, họa chăng mới tìm ra giải pháp được.

Đợi tin bạn.

ANH THI

Yêu đời không điều kiện

LÁ THƯ VI

Bạn Hồng Nguyên.

Bạn H.V.P. rất cảm kích đối với lời trong thư (và trong thơ nữa) của bạn. Vì đang đau nên ủy cho tôi phúc đáp bạn, và chúc bạn sang năm mới chuyển mạnh hướng sáng tác về lãnh vực xây dựng ĐỜI SỐNG Mới cho dân tộc.

Mến

A. T.

LÁ THƯ VII

Bạn Tuyết Nhung.

Trước hết xin bạn nhận ở đây tất cả tâm lòng thành khẩn của một bạn gái — như bạn — đã được may mắn hơn bạn là có nhiều kinh nghiệm bản thân, sau tám năm chung sống với « cái phần nhân loại » — nếu đó còn là nhân loại — ở bên kia sông Bến Hải.

Kinh nghiệm hành động, kinh nghiệm suy luận, kinh nghiệm rung cảm đã dạy cho tôi hiểu rõ trường hợp éo le của bạn: có người yêu ở « thế giới bên kia », mà lại xa nhau đã ngoài ba năm rồi!

Thì dĩ nhiên không phải là « xa mắt, xa lòng » (loin des yeux, loin du cœur) như bạn tưởng đâu, vì, còn nguy hiểm hơn sự nhận định có tính cách tiêu cực (ấy là theo quan niệm của họ) tình cách lãng mạn của bạn đâu: đằng này đích lại là « xa giai cấp, xa cõi lòng ».

Trong ba năm vừa qua, người yêu của bạn đã bị tẩy não, tẩy tì cho kỳ đến không còn phải là con người cũ nữa rồi! Thì « rút tích phần động » là chút tình ái đối với bạn (và đối với thân thuộc cũ nữa) hồi còn làm sao được mà đòi ở chàng chữ chung chữ thủy: người ấy hoàn toàn xa lạ hoàn toàn khác hẳn với bạn đi rồi, nghĩa là không tài nào dung nổi bạn nữa nếu người ấy vẫn còn chịu kỷ luật của Cộng Sản Đệ Tam.

Bằng không, nghĩa là nếu người ấy đã thoát ly xiềng xích Đệ Tam thì lại là chuyện khác, thì thiết tưởng giữa lúc người ta đang hoang mang chuyển hướng, bốn phận của mình là phải nâng đỡ người ta cho người ta thấy rõ phụ nữ tiêu cực vẫn còn là một nguồn an ủi tinh thần mẫu nhiệm: bạn nên biến thư trước là hơn.

Đã yêu nhau nghĩa là đã tương ái thì làm gì còn vấn đề... tự ái nữa? Mong bạn sáng suốt tránh nỗi buồn thất vọng của những ai hoài công ấp ủ mối tình với lớp người đã hoàn toàn thui chột về tình cảm, và chúc bạn thành công trong việc viết một tâm hồn đang làm cảnh bơ vơ.

Thân mến

A. T.

KỶ SAU:

Thư gửi Ngô Đồng Thanh đề bàn về bản nhạc Tàu trong phim Tình Lan và Điệp



Độc khắp các báo

NGOẠI QUỐC

Dạy chó luật đi đường.

Nước Anh lúc nào cũng nhớ đến loài vật. Đến việc dạy luật đi đường, người ta cũng không bỏ quên các « bạn bốn chân ». Vì vậy một giáo sư triết học hồi hưu, vừa mở tại Chester một trường dạy chó luật đi đường, hầu tránh cho chó bột nạn rủi ro vì xe đụng.

Tại trường có các bà giáo chó, dắt « học trò » chỉ cho nó thấy đường có đóng đinh, dành riêng cho bộ hành và nhìn lúc có đèn xanh hay đèn đỏ, lúc nào nên qua đường hay đứng chờ hết xe.

Trong các loài chó đi học, có giống « fox » là khó dạy nhất vì nó bất tuân kỷ luật.

(Samedi Soir)

Bốn mươi triệu đồng một bức họa

Nhà tàng cổ Mỹ vừa mua được một bức vẽ sơn từ năm 1440 của Van Eyck vẽ « Đức Mẹ ».

Đây là một tác phẩm của gia đình Rothschild bên Pháp.

Hai bên phải điều đình lâu lắm mới mua được vì chủ nhơn đã giữ bức họa cả một thế kỷ nay, cha truyền cho con. Nay người mua phải trả đến 400 triệu quan.

Giá này tuy cao song chưa phải một kỷ lục. Có người khác là ông Andrew Mellon đã mua được một tác phẩm của Raphael đến 600 triệu quan.

(Le Figaro)

Một cái quên mắc giá

Đây là một tin vặt, cũng vui:

Ông Tage Bing trong ở thành phố Copenhagen là một người chồng kiểu mẫu vì buổi sáng mỗi khi đi làm là ông phải hôn vợ một cái. Một hôm ông quên « luật lệ » này. Đến sở, ông sợ, vội vàng đánh xe hơi, rồ ga, chạy về nhà để làm tròn « phận sự ».

Rủi ro đi đường, xe chạy mau quá, đụng với một chiếc taxi, trong có vợ ông ngồi. Ông bị thương, song cũng cố hồi vợ:

— Minh đi đâu đây?

— Tôi đi lên sở mình để nhắc mình rằng mình đã quên...

Ông chồng bị thương ở miệng, phải vào nằm nhà thương. Thế là ông cũng không làm xong cái phận sự mà ông đã quên... Ông không hôn được vợ song xe hơi ông hôn xe taxi của vợ ông.

(Theo Gazette de Lausanne).



Ở NHỮNG TIẾNG thở dài nào, ruột trước một bàn viết con con, gã sĩ tình hút dở thuốc lá nuốt đánh ực như uống cả một niềm uất hận và phả mạnh khói thuốc như trút cả hồn vương để vút lên trong trời đất. Tiếng thở dài thất vọng đau đớn u hồn làm cảm xúc rung động trái tim nóng hổi đã trở thành một hình bóng nhưng mĩ mại thay những nét kiều diễm ấy chỉ là hư ảo trong lòng người say sưa yêu mà chẳng được yêu.

— Có tiếng thở dài nhẹ nhàng triu mến, tội nghiệp xót thương của gã thư sinh trẻ tuổi, hồ danh lều chõng, nhìn ngày mai là viễn ảnh phũ phàng, mà thực tại là hồ sâu không lối thoát. Người con trai bất đắc chí đâm ra liều lĩnh dù có phải trong phút chốc là lỡ cả cuộc đời, họ vẫn thần nhĩ nhĩ hay nói cho đúng hơn ngạo nghễ lao mình trong tội lỗi.

— Có tiếng thở dài của anh áo khổ. Ngày ăn không no, đêm ngủ không ngon, trên vai anh trách vụ làm cha, làm chồng, đầy đọa thân anh khổ ải, đề dỗi lấy manh áo miếng cơm cho một người vợ yếu, một đàn con tíu. Đâu vẫn hoàn đây, những ngày phải dưới nắng, mồ hôi chan hòa máu mắt, vẫn chưa cho anh tìm thấy vị ngọt của cuộc đời. Thế rồi, hy vọng vụt tắt, anh dần dần sống trong lầm lũi, im lặng, chán nản đến không biết đời xoay vần đến đâu và thiên hạ đang chết chóc, đổi thay, điêu linh hay sa đọa, thì cuộc sống anh vẫn lì lợm như nét mặt lạnh lùng đến kinh khiếp của một kiếp người.

— Có tiếng thở dài của em bé mồ côi, không một an ủi xót thương của nhân loại. Em nằm dưới dạ cầu, em ngồi bên vỉa hè mưa dờ ứ ướt vai, em co ro trong con đường hẻm đầy xú uế, em lạc lõng bơ phờ trong cơn gió hốt bụi mờ giữa kinh thành nhộn nhịp, em ngơ ngác, mắt u sầu dưới ánh sáng lạ màu của phố phường đồ sộ. Đêm nay em về dưới dạ cầu, mùi đất ướt, rác bần ùn lên, hơi cận bã thừa thãi của những cuộc sống an nhàn đổ vào đây, bọc lấy em như bóp chặt nốt hơi thở bé nhỏ bị bỏ quên của trần thế. Vùng trần thơ ngây rạn nứt lên ngàn nét tàn phá, má em nhô lên, da em xanh một màu chết, môi em mấp máy như nhắc một dĩ vãng xinh tươi, mắt em đục lên niềm đọa đày, em sẽ thở dài để khỏi nấc lên những niềm u uất.

— Có tiếng thở dài của người quả phụ rên lên trong đêm khuya. Đốt nén hương lên, tưởng niệm người quá cố, tóc sàu xòa xuống bờ phờ, mắt lạc lõng nhìn đàn con côi cút từ đây khổ ải. Chao ôi! cánh tay cứng cỏi buông rơi, thân liễu bở, con thơ dại, mẹ già nua lưng còng, mái tranh vách lá xiêu xiêu, ngày mai của người đàn bà yếu đuối sẽ phải gặp gì đây nếu không là hố tử địa đầy nước mắt?

— Có tiếng thở dài của những bà mẹ già chiều chiều tựa cổng mông xa như đợi một chiếc tin về. Im lặng quá, tóc sương mai, mắt lơ mơ, bà mẹ đợi con về lâu quá. Bên cạnh tiếng thở dài diêm tinh màu tử là tiếng thở dài của người chinh phụ trẻ tuổi buồn mơ lạ lùng. Nàng còn trẻ lắm, tóc còn xanh chưa nhuộm mùi đời, nhưng rồi cũng khép chặt phòng không, phụng dưỡng mẹ chồng, đề đợi ngày tàn của chính chiến.

TÙY BÚT

TIẾNG THỞ DÀI

— Nhưng chính chiến vẫn chưa tan, bóng người trai trẻ chưa về làng êm ả. Thế nên mới có những chiều, một già một trẻ, bóng 2 người đàn bà in lên cánh liếp xác xơ, chiều về chậm chậm kéo thêm 2 tiếng thở dài của 2 tấm lòng thương nhớ ấy.

Nơi bình lặng có tiếng thở dài, thì bên hào chính chiến tiếng thở dài cũng có. Nhưng có khác, ở đây có tiếng thở dài nhưng bao giờ trong tiếng ấy cũng vẫn có âm thanh của một lòng quả cảm hy sinh và chịu đựng.

Đây bên hào biên giới, dưới rừng sâu, trên đồi núi, bên giòng sông, khắp nơi dào heo hút gió, vọng lại từ mỗi tháp canh, lúc sao trên trời sắp tắt, ai đã nghe tiếng thở dài người lính chiến?

Tuy khoác áo kaki, nhưng ai bảo những tấm lòng ấy đã cạn khô trong cõi chết? Phải nhìn nhận đó là những xác thân mạnh mẽ như của một dân tộc quật cường mà cũng là nguồn tình cảm dạt dào rung động như

của một thế hệ tràn nhựa sống.

Giữa thép gai, đạn lửa, súng đồng, nỏ sắt, ba lá người chiến sĩ đã cho phép mình có những phút được nghỉ đến một cảnh gia đình êm ả. Ai lại cấm những cõi lòng ấy say mơ? Nhìn viễn ảnh lòng buồn rười rượi, tuy phải xa bao tình thương, anh lính chiến vẫn còn biết trên vai mình một trọng trách nặng gấp đôi tình thế tử.

Có những chiều lộng gió, tay cầm súng sừng sững trên tháp canh cao vợi, mắt hướng về xa qua bao cánh đồng làng như tìm trong cái vô tận một bến bờ thân yêu nồng đượm có người vợ trẻ đan chiếc áo len, mẹ già ngồi cầm nghĩ, chiếc lò than đỏ rực ướp miếng cơm chiều, ngoài trời gió reo vi vút.

Xa xôi! Tiếng còi diêm bình chiều sao dài buồn đến thế. Tiếng còi ngân nga như xé rừng sâu, như trường kẻ ló, như vạch những nét trong tâm khảm của lòng những kẻ chinh nhân xa nhà.

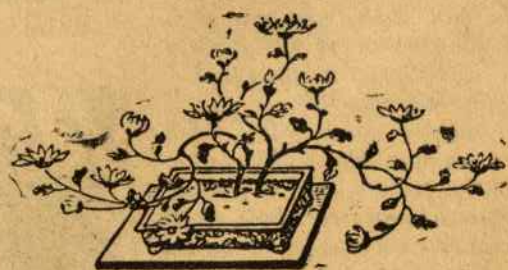
Tiếng còi dứt, tiếng thở dài, im lặng, nén bức trong lồng ngực và chết hẳn trong tim người lính chiến biết chế ngự trạng thái tâm hồn.

Ngàn tiếng thở dài trên quả đất, ai có phút nào ngồi lặng bên bờ sông, trên quãng vắng, lắng nghe trong gió thổi qua ngàn những tiếng nấc của nhân loại ấy vọng qua không gian và chết trong hư vô không nhĩ?

Đêm tàn trên « lô cốt »

NGƯỜI BINH NHÌ « NGHỆ SĨ »

N.A. đề gửi P.T.Y.



ĐIÊM TRỪ' TỊCH

VỚI SINH VIÊN DI CƯ

★ Ký ức của LÊ NGUYỄN NGU

BƠ VỢ LẠC LÔNG trên hè phố chiều ba mươi gập Thanh Tâm Tuyền.

Thanh Tâm Tuyền rủ về trại sinh viên chơi với anh em và sinh hoạt với anh em trong đêm giao thừa. Ở cái số mình thế mà may mắn, tưởng rằng đêm giao thừa đón xuân trên hè phố. Ấy thế mà ai ngờ được đón xuân tập thể với anh em sinh viên?

Về đến trại. Một chiếc công mới được dựng lên hai chữ « Bất Khuất » viết bằng mực đen trên giấy đỏ, nổi bật uy nghiêm. Trong sân trại mấy sinh viên đang lui húi đào đất dựng cây nêu. Vừa bước vào đến sân thì thấy mấy chàng sinh viên y khoa cỡi trần trụi đang hí hục chôn cây nêu. Thấy anh em khó nhọc quá, mình vội vàng xắn tay áo nhảy vào giúp một tay.

Sau việc dựng cây nêu, mình đi quan sát các lều thấy sinh viên có lẽ thờ ơ với tết quá. Chẳng có một tí gì gọi là chất thường xuân ở các lều, ngoài lều của ban báo chí có mấy chàng đang lui húi viết câu đối tết. Sau một lượt đi quan sát, quay về chỗ tổ chức dạ hội; các sinh viên đang lui húi chằng đèn kết hoa. Các cậu trình bày có vẻ ngoạn mục lắm. Nhìn bên kia rào giầy thép gai, trại học viên tuyên truyền xung phong im lìm, trong hoàng hôn; mấy học viên ngồi nhìn trời ủ rũ. Khiêng bàn khiêng ghế dán giấy xanh đỏ xong, mình đi rửa tay và toan ra cổng nhìn anh em dựng công và dán câu đối, mấy chàng trong ban tổ chức gọi tới tập:

— Quang ơi, bày bàn đi, mầy.
— Chờ các cô đến bày hộ, mỹ thuật hơn.
— Chờ các cô đến thì khéo muộn mất.
— À hai cô đến kia rồi.

Hai cô vào bày bàn giúp... Nhưng tác phong trưởng giả của các cô không cho phép các cô làm việc nhanh. Mình và một sinh viên y khoa, mỗi người mang một cái cốc đi xúc hạt dưa đổ xuống bàn. Các cô bày bánh ngọt vào đĩa mấy chàng trong ban tổ chức trông thấy kêu ầm ỹ.
— Đĩa để đựng bánh chưng đấy các chị ạ.

— Mấy anh ra ngoài này khiêng giúp chúng tôi mấy « két » nước cam. Khiêng nước cam vào, mấy cậu đủ đòn đánh đồ lung tung. Đang bày biện trang hoàng, một sinh viên hơi hải chạy vào báo ban tổ chức; « Ông tổng trưởng Phạm xuân Thái đến, không có ai tiếp tân khách. » Anh vội báo ông về và hẹn chín giờ đến. 20 giờ nhập tiệc. Quầy nhón là tác phong của thanh niên, nên vui lắm. Anh sinh viên được cử ra đốt pháo khai mạc, đánh diêm run run, đến ba lần mới châm được lửa vào bánh pháo:

Trong lúc pháo nổ các sinh viên bắt đầu ăn, cốc ít, có chàng cầm cả



chai nước cam tù. Bánh pháo nổ vừa hết thì thức ăn ở bàn nam sinh viên cũng vừa hết, còn ở các bàn nữ sinh viên và quan khách thì món ăn vẫn ế chè.

Món bánh chưng được mang ra bày ở các bàn. Bàn nữ sinh viên và tân khách chẳng ai động đũa đến bánh chưng. Ở bàn sinh viên thì các anh em chuyền tay nhau đũa để ăn bánh chưng. Nhưng họ ăn với một lối đặc biệt là ăn toàn khoảng giữa của cái bánh.

Trong lúc ăn bánh chưng, hai sinh viên lên hát bài đời lính, đến chỗ hôn nhau đi, các ca sĩ hôn vào máy phóng thanh ở dưới tiếng hét nổi dậy:

— Hôn thật mới sôm trò chữ;
Lúc xướng ngôn viên ra giới thiệu, pháo ném nhiều quá đến nỗi anh chủ tịch đoàn phải kêu ầm ỹ.

Bên phái nữ sinh viên cũng không kém nghịch ngợm, mặc dầu trông các cô e lệ nhu mì lắm. Không biết có nào mang đến gần chục cái pháo để vào chân cô Ph., pháo nổ các cô rầy đành chạy, kêu ầm ỹ rồi rít cả lên. Tiệc đang vui thì máy phóng thanh hỏng. Anh chủ tịch và kỹ tài quấy nhón, đi gây không khí hoạt động, nhưng buồn tẻ hình như theo món ăn lan ra.

Sau hơn một giờ nữa, máy phóng thanh, mới dùng được. Bàn không khí được thêm ông tổng trưởng bộ thông tin với vợ chồng nhạc sĩ Dương thiệu Tước đến, thêm phần khởi cho dạ hội. Dạ hội chấm dứt, sinh viên về lều, lòng buồn ngán ngất. Ngồi im trong lều đợi giờ giao thừa, tôi thấy các bạn sinh viên lấy bầu không khí đêm tàn dạ hội, và buồn tha hương, anh nào cũng đâm chiều, hình như mất hướng về phương Bắc, nhớ một cái gì...

Đêm trừ tịch chuyển mình trong lơ lửng xa xa pháo giao thừa nổ liên hồi. Mắt các sinh viên sáng quắc lên, các anh lấy niềm vui của thiên hạ hay thăm niềm tin ở trong lòng? Khi giao thừa xong, họ mới chịu đi ngủ.

Nằm trong lều hơi lạnh vì không có chăn, tôi chợt nhớ tới một đêm giao thừa trong rừng sâu cách đây mấy năm hồi ở chiến khu.

LÊ NGUYỄN NGU

Đón đọc trong một số tới

PHÓNG SỰ ĐẶC BIỆT:

Trên nền khám lớn

do ngôi bút linh động của CAEN

★ ★ ★ ★ ★ BÀI LUẬN QUỐC VĂN ★ ★ ★ ★ ★
★ ★ ★ ★ ★ HAY NHƯT LỚP ★ ★ ★ ★ ★

BÀI SỐ 7

Của Võ Hữu Dụng, lớp đệ ngũ
Trung học Tư thực Lê Lợi, Phan
Rang. Số điểm: 13 trên 20.

Lời phê bình của giáo sư Nguyễn
Công Nhiên.— Phân tích tinh cảm
lẽ nhĩ, khá; một vài chỗ thiếu phân
giải, hướng dẫn. Văn tự nhiên, trôi
chảy, thích hợp.

ĐẦU BÀI

TÂM SỰ MỘT TỜ GIẤY

BÀI LÀM

EM RA ĐỜI vào một buổi trưa
náo nhiệt.

Tiếng máy chạy rầm rầm, thò
thuyền nhanh nhẹn làm việc, từng
sấp giấy trắng tinh, lần lượt ra khỏi
máy. Năm cạnh các bạn, em thấy
lòng vui vui trước cái không khí
nhộn nhịp của xưởng máy. Lần đầu
tiên được nhìn đời, em thấy vui sướng
và thắm cảm ơn loài người đã sáng
suốt đào tạo em.

Em sống ở xưởng được ba hôm,
nghĩa là vừa đúng lúc em thấy chán
cuộc đời ở đây thì người ta cũng vừa
đời chỗ ở của em. Ra khỏi xưởng em
lại càng thấy cuộc đời rực rỡ và
đáng ca ngợi hơn nữa. Cảnh đô thị
có khác, xe cộ rầm rộ, hành khách
tấp nập, tất cả tạo thành một bầu
không khí vui nhộn, đủ cả màu sắc,
thanh âm.

Người ta đưa em về một cửa hiệu
sang trọng. Em hãnh diện nằm khoe
mình trong tủ kính, bên cạnh các
món đồ xinh đẹp, rực rỡ. Tuy xinh
đẹp, rực rỡ thực đấy nhưng đối với
tâm thần trong trắng, trinh bạch của
em, những màu sắc ấy chỉ là tro trên,
giả dối.

Nhưng rồi tình vui vẻ, yêu đời của
em còn đâu khi em bắt đầu đụng
chạm với cuộc đời.

Hôm ấy, có một anh chàng đến
hỏi mua em, em thấy buồn ngay khi
trông đến cái bề ngoài quá lồi thối
của chàng ta. Càng tức cười hơn
nữa, là sau khi hỏi giá, em thấy chàng
ta lục lọi hết các túi mới tìm đủ tiền

để trả cho chủ hiệu. Ra khỏi cửa
chàng ta thở phào và lầm bầm:

« Chết thật, vừa lãnh tiền nhuận
bút tác phẩm thì mấy thằng báo đời
lại lôi mình vào tiệm ăn uống, may,
không lại mang xấu. À lại còn tiền
nhà tiền cơm nữa chứ »

Em không khỏi phì cười: thì ra
anh chàng là một văn sĩ.

Về đến nhà, anh ta quảng em thật
mạnh xuống chiếc bàn bừa bãi những
sách báo và bụi bặm. Lần đầu tiên
em buồn tủi vì một người đã hất hủi
em.

Mấy hôm liền, em phải nằm trong
căn nhà tối om và âm thấp này. Bấy
giờ em mới thấy hối tiếc cảnh sống
lúc còn ở cửa hiệu. Thật thế còn gì
sướng sướng bằng được nằm trong tủ
kính, cạnh các bạn bè xinh đẹp, được
các khách hàng rung động ngắm nghía.
Tối đến lại được nhìn thành phố rực
rỡ trong ánh đèn màu, vui tươi, nhộn
nhịp. Thế mà bây giờ em lại nằm đây,
trên chiếc bàn đầy bụi bặm, bạn với
lọ mực, cây bút, sách báo, tất cả đều
cũ rích, dơ bẩn. Có một người chủ
thì anh chàng không ra hồn xác gì cả.

Mấy hôm nay, mỗi lần về đến nhà
là mỗi lần anh chàng lôi em ra, lấy
bút mực nhưng lại ngồi thừ ra, nghĩ
vần vơ chứ không viết được gì, có
lẽ anh chàng đắn đo không biết phải
viết gì để khỏi ô uế thân hình đang
còn trong trắng của em. Mỗi lần như
vậy là mỗi lần anh chàng tức tối
quăng bút, xô lệch em qua một bên
và hân học đứng dậy đi bách bộ
quanh gian nhà chật hẹp. Bị dẫn
vật, em không còn biết than trách
với ai, vì những thằng bạn dơ bẩn
năm gần bên thì em ghét lắm, chỉ
muốn tránh xa mà thôi. Những lúc
ấy em chỉ còn biết tức tối một mình
và buồn cho số phận.

Có lẽ bây giờ những đứa cùng sanh
ra một lượt với em sung sướng lắm.
Biết đâu có đứa đã chẳng là một tờ
hiệp ước ắp ụ những chữ ký của các
chính khách, được mọi người triệt
đề tôn trọng. Nếu không cũng đã là
một quyển sách với những tư tưởng
cao xa, nghĩa lý hoặc một quyển tiểu
thuyết êm đềm, thơ mộng hay ít lắm



VÕ HỮU DỤNG

cũng đã là một quyển vở luận của
một nữ sinh đề mà cười vỡ bụng với
những câu văn ngây ngô, những ý
tưởng thật thà. Càng nghĩ em càng
đau tủi.

Thân em trắng quá, lòng em rộng
quá, em ao ước được một vài giòng
chữ đề ắp ụ cõi lòng, cho dầu
những chữ ấy là của anh chàng văn
sĩ đáng ghét kia.

À! em cũng không mấy thất vọng
vì anh chàng lại nhắc ghế, lấy bút
mực. Nhưng biết anh chàng có viết
được gì không nhỉ? Em thấy lòng hồi
hộp hơn lúc nào hết. Ô! chàng ta
bắt đầu viết. Em sung sướng quá,
toàn thân run lên vì cảm động. Lần
đầu tiên được hứng lấy ngòi bút và
những giòng mực, em thấy một cảm
giác lạ lạ chạy khắp mình. Chàng say
sưa viết và em cũng say sưa trong
rung cảm.

Em không ngờ mấy hôm nay chàng
không viết được gì thế mà bây giờ
chàng lại vội vã viết, viết say sưa
quên cả ăn, cả nghĩ. Em càng ngạc
nhiên hơn nữa khi biết giá trị tác
phẩm chàng đang viết.

À thì ra đó là thiên tiểu thuyết xã
hội hay quá, toàn những tư tưởng
cao đẹp, những lời chỉ trích xác đáng.
Thật là một tác phẩm hoàn toàn xây
dựng. Em sướng run lên vì em thấy
em hân hạnh quá; em không còn ghét
chàng nữa. Thì ra trong cái bề ngoài
đáng ghét của chàng lại có ẩn một
cái gì đáng yêu đáng quý nữa. Lòng
em vui rộn lên, em lại tìm thấy tình
yêu đời, nhưng không phải là lòng
yêu nào nức, bông bột mà là một

(đọc tiếp trang 49)

BẮC NAM CỐT NHỤC
TƯƠNG THÂN

(Thư ngỏ gửi Anh Nam Việt)

TÔI VỚI ANH vốn con Hồng cháu Lạc,
Vốn cùng chung gốc gác tự ngàn xưa:
Tôi giống Anh nơi màu da mai mái nước rưa,
Râu và tóc gội gió mưa... thừa thớt,
Tôi giống Anh mắt có làn đuôi xếch ngược,
Gò má cao, cao vượt rõ hơn người,
Tôi giống Anh tay gân guốc mười mười,
Chân vững chắc vượt núi cao chẳng chầy.
Tôi với Anh cùng chung giòng huyết quản
Một trái tim man mác chỉ hiền ngang,
Cùng Anh chung một lãnh thổ giang san
Cùng khai phá, quyết mở mang bờ cõi.
Đông Nam Á, nơi mặt trời chói lọi
Đất bao la, rừng, ruộng, nước mênh mông,
Tôi cùng Anh cùng gánh vác non sông,
Cùng bảo vệ giống Tiên Rồng hùng mạnh.
Bốn ngàn năm-trải bao lần thử thách,
Giống nòi ta chẳng khuất trước quân thù.
Tôi cùng Anh quyết rửa hận nghìn thu,
Quyết độc lập và tự do thực sự,
Tôi cùng Anh tạo chung nguồn lịch sử.
Cùng chau mày khi « kinh, lý » xâm lăng!
Nay cùng nhau đấu cật, đập đổ phăng.
Mưu len lõi của bao... thằng ngấp nghé
Định đè bẹp Tôi, Anh... coi như ngóc !!!
Đề mưu đồ mua rẻ nước non nhà.
Tôi cùng Anh xin đoàn kết vượt qua
Mọi trở lực hãm dân ta tiến tới!
Bắc hay Nam vẫn chỉ là một khối,
Anh Em nhà, « ai đại » nở giành nhau?
Cho « kẻ ngoài » đục nước sê buông câu...
Cưỡi lên cổ lên đầu ta phen nữa..!
Anh hỡi Anh! Em của Anh xin hứa:
Bắt tay Anh chặt nữa, chặt vô cùng...
Cho « giống ngoài » thất vọng hết còn mong
« Chia để trị » giống Tiên Long lần nữa..

NGUYỄN HỢP
(đi cư tại Thị Nghè)



CÁCH BIỆT

ANH một phương trời, tôi một phương,
Núi mờ chia biệt mấy biên cương.
Ở đây mây trắng buồn hiu hắt
Lá rụng mùa thu đỏ dậm đường...

Ở đây nắng tím màu thương nhớ,
Gác trọ mênh mang gió cuộc đời.
Thơ trắng sầu hoen dòng bắc lặn,
Vỏ vàng, trắng lạnh lắm anh ơi!

Đêm nay biên giới mờ sương khói,
Ai hát bài ca giữa núi rừng?
Áo bạc, vai gầy nghe lá rụng,
Màu chiều bên ấy có rung rung?

Ai đi đêm ấy trời sao biếc,
Mắt ướt lênh đênh bóng nguyệt vàng.
Sương mờ bờ tre, buồn dậu thăm,
Nhạc mùa quê cũ chớm âm vang...

Cánh mộng ngày xanh chưa nhạt lối,
Tâm-tình chưa mướt mấy trang thơ
Biên cương ngút lửa mờ trăng gió
Sắc phấn hoàng-hôn ngợp bóng cờ.

Tôi ở phương này thương nhớ anh,
Đêm đêm chợt lắng khúc quân hành.
Cổ đô mây khói trời vẩn vù,
Kẻ núi rừng thương kẻ thị thành?

Máu lệ chia đôi bờ cách biệt
Nở nào ghen chết cả dòng thương!
Tâm tư, núi biếc ngăn đường mộng
Người ở phương trời, kẻ cuối phương.

Đêm nay chợt tỉnh trong mưa giã,
Gối lạnh còn vương mộng Thái Hòa:
— Tám hướng, đời không còn cách biệt,
Bên thùy chim trắng, nắng dâng hoa.

THANH THUYỀN

LỮ TRẺ ùa nhau chạy lại gốc đa, nơi mộ Sầm Diên tựa đầu ngủ gật. Đã từ lâu, mộ há mồm ngáy khò khò, nước bọt nhờn nhờn tuôn ra hai bên mép, đọng thành từng cục tròn bằng nhau rơi xuống áo. Hai khốe mắt mộ rách bết, ghèn nhầy nhựa líp cả mấy sợi lông mi còn sót lại. Đầu tóc rối như bông bong, màu ngà ngà vàng, khóa kín cả hai tai. Thái thỏang mộ lại ngoắc đầu về phía trái, đánh thót một cái rồi dưng đứng trở lại. Lữ trẻ lại thọc vào hông nhau, khú: khích cười, ghé tai nhau thì thầm rồi xích lại gần mộ. Chúng sợ mộ dậy lắm.

Mụ Sầm Diên mà dậy thì lữ trẻ khó lòng tới gần chộc ghẹo được. Không phải vì mộ chười bởi gì đâu, vì chười bởi đối với bọn trẻ ấy có nghĩa lý gì, chúng thuộc như cơm bữa; nhưng nếu cao hứng, mụ lượm đá ném, rút dùi liệng thì chạy sao cho kịp. Tánh mụ cũng bất chừng: khi vui vui, mụ mua bánh mì, moi ruột rồi liệng cho chúng hoặc mua kẹo cau chẻ chia đồng đều mỗi đứa mỗi chiếc. Nhưng ngại lắm. Khi lên cơn thì tha hồ:

— « Mẹ cha nhà này, bây ăn sang mặc sướng, bán hàng nường thết kho, bây giết hai đứa con tao. Tao bầm xé xác này; bây gan ừ, hừ...! ha, ha, ha... Bây mà gan. Giết người thì đền mạng người, ha, ha...! »

Có khi mụ nói lời hay lắm, nhưng chung qui cũng dậm vào « giết hai đứa con mụ » hoặc « giết người phải đền mạng người ».

Mụ biết tiếng Pháp rành lắm, Cứ như lời Xã Thao cho hay thì độ nhỏ mụ học đến lớp nhất, đậu ri-me và hồng cang cua. « Ri-me xưa thì không chê nhè » Xã Thao không quên nhấn rõ câu ấy. Người ta đồn rằng: một bữa chiếc xe « rip » chạy ngang, mụ ra cản đường. Thế mà mụ cũng chười bới nhau với ông Đội xếp Tây một hồi mới chịu. « Chui ôi! chười nhau với đội xếp ». Chừng đó đã cho ả Lành, thím Xệ lết nhà này sang nhà kia đồn đại tài ba của mụ rồi.

Xã Thao còn biết nhiều chuyện về thân thể mụ Sầm Diên lắm: Nào là mụ chết chồng, sống côi cút với ba đứa con trai; nào là hai thằng lớn, một bị bắt đi lính tây và một bị chúng bạn dỗ đi « bùng » và nghe tin đều chết cả rồi. Mụ đeo lấy tên Diên cũng vì ba cái tang chồng chết đó. Dù cho bao nhiêu ruộng nương bị chiếm đoạt nhà cửa đốt



cháy, mụ cũng không tiếc nuôi lắm. ai sao mình vậy, chứ người ta huyết chồng mụ, huyết con mụ thì đời nào bà chịu được.

Mỗi khi kể đến đây thì Xã Thao neho mắt, đưa ngón tay trở lên lông mày làm dáng quan hệ: U chao! mụ Sầm mua giấm thanh về định uống, nhưng được xóm giềng cứu thoát, rồi mụ đi tìm dao định đâm. May đó, may mà có thằng con út, không thì mụ hủy xác rồi.

Tiểu sử của mụ Sầm Diên còn nhiều chi tiết oái oăm lắm, Xã Thao được làng trên xóm dưới đề ý cũng như am tường vậy.

Ngày nào mụ cũng lang thang hết quán nước này đến hàng cháo nọ. Gặp ai mụ cũng kể lể, chửi bới, dọa nạt. Nhất là khi gặp người bạn binh phục. Từ độ một cậu học sinh mang chiếc áo toi lính bị mụ cẩu xé tan tành cho đến nay, không một quân nhân nào dám bén mảng lại gần. Phần thì họ không muốn gây chuyện với một người điên làm gì — nhất là một bà luống tuổi — phần thì mụ đã thổ lộ nhiều nỗi oan ức mà chính khi nghe, họ phải ngậm ngùi, bần khổ.

Những lúc quá nhọc mệt, mụ tựa gốc đa cạnh quán may mà ngủ gục.

(Người mụ càng ngày càng xanh xao, gầy ốm. Nước mắt mụ cứ chảy ràn rụa, hơi cứ hắt ra có lẽ cho đến khi xác đã khô, sinh lực hết, mụ mới chịu nằm miết lia đời).

Giờ đây... mụ đã trở dậy.

Chỉ một cái giường mặt cũng đủ cho bọn trẻ nhìn lui, lẩn mác khắp mọi nơi. Mụ ngli ngại, vội vàng bốp lại bị vải đặt bên cạnh. Mụ thường tay rút ra từng vật: một ổ mì, mấy củ khoai, một đốt mía. Đây tất cả vật thực mà đứa con út của bà thích

nhất. Dù mưa nắng, dù khó tìm kiếm, xa xuôi đến đâu, mụ cũng đi lùng mua cho được.

Trời đã chiều. Nét mặt của mụ cũng dịu dần. Mụ thất thểu trở về xóm cũ, hai tay ôm chặt lấy bọc đồ ăn, chừng như qui mẩn lắm. Hình ảnh thằng út hiện ra, mụ cười lên tiếng cất bước nhanh vào ngõ tối.

★

— Chắc là ngoài thành
— Ờ, có lẽ bên kia sông
— Đâu, lửa táp cao vậy là phía nhà thương thì. Chắc ga-ra Hoàng bị bén! Chà, gặp kho xăng đó thì phải biết.

Mọi người đều chồm dậy, xô cửa chạy ra đường. Vài đứa trẻ thét om. Chó hàng xóm chuyển hơi nhau sủa rân lên.

Đích thị rồi, lửa cháy ngoài thành. Nhiều tiếng nổ tan ròn liên tiếp nhau, những tia đỏ vụt lên, tung khắp cả một khu trời hồng rực. Từng núi, từng núi trổ lên cao.

Bên trong thành bỗng nhiên mờ dần rồi vụt tắt. Trong này tối tăm mù mịt còn ngoài kia thì lửa càng bật sáng, đỏ ngòm, lan rộng ra mãi. Xe tuần đêm rít lên. Mọi người rùng mình, lặng lẽ quay vào nhà.

Bức thành cao vọi vọi ngăn cách hai màu cùng hệ sợ cả. Cung điện sừng sững ngự trị nội thành. Ngoài kia tiếng khóc, tiếng la ới ới:

— Trời đất ơi! Họ lại giết con tau. Tau còn một đứa nữa thôi. Ơi chao! Ơi chao! Chết rồi! Nhà thương cháy rồi, con tao cháy mất rồi. Làng xóm ơi! Quỷ thần ơi!

Mụ Sầm Diên hồng hộc thở, vừa chạy vừa la lên. Mấy lần vấp ngã, chân trầy trụa, máu tuôn cả mấy đốt ngón tay. Mụ không thiết ginữ,

chỉ mong sao mà chạy ra cho kịp ngoài thành cứu lấy con mụ đang nằm thiếp trên giường bệnh. Mụ hối hận quá: biết thế, chiều nay đừng bỏ vào trong này, đừng đi chười bởi nữa thì giờ đây cứu được con rồi. Hay dù cho cả hai mẹ con cùng bị lửa thiêu, giặc giết cũng cam lòng.

Xe nhà binh qua cửa, hú lên. Hai ánh đèn sáng chói đập vào mặt mụ. Mụ không thấy gì nữa, ôm mặt dậm vào ánh sáng. May phước quá, xe dừng lại. Hai mũ sắt lộ ra rồi hai hiển binh — có lẽ là hai hiển binh xấn lại. Khi nhận ra mụ điên, họ mỉm cười rồi thả cho chạy thẳng.

Đường tối om. Gió khuya khỏa vào cổ, lạnh buốt.

Khắp các ngõ đường, những hiển binh rải rác đứng im như các pho tượng. Tiếng chân mụ huỳnh huỵch trên sỏi nhon. Mấy pho tượng đó động dậy, huýt còi vang lên. Xa xa, những tiếng còi trả lại như hồn ma động vọng.

— Ai! Dừng lại!
Mụ vẫn xam xam, cúi đầu chạy về phía cửa thành.

Brooc... ve... o... o...
Mụ chạy miết, mặc cho súng nổ.

Tiếng giầy sắt lép cộp đuổi theo, mấy tia đèn vàng từ hai bên hè phố châu thẳng vào mặt mụ. Mụ ôm mặt, lùi lùi dậm đầu vào tường phố.

Năm bóng đèn vẩy quanh mụ, mũi súng đen ngòm chĩa vào lưng. Một người lính đập lên vẻ mụ, quát lớn:
— Đi đâu? Trốn à!

Mụ hé mắt nhìn lên, khiếp hãi rồi khóc òa:

— Trăm lạy các ông, tha tôi ra; cho tôi ra cứu con tôi... Nó cháy mất thôi. Xin các ông làm phúc... Út ơi! hu, hu...

— A, mụ, mụ, Sầm Diên.
— Đích hẳn.

Một người bật cười thành tiếng:
— Đi đâu bây giờ, đồ điên, báo! Tổng nó về phòng giam. Nó có con cái?

Mụ Sầm Diên hoảng hồn, đưa tay vắt nước mũi, phều phào:

— Con tôi, trăm lạy các ông, cứu hộ thằng út tôi.

— Thằng út nào, có phải hồn ma năm ngoái ở ở Lầu không? Một người quân nhân đùa bỡn.

Mụ định cầm đầu chạy ra cửa thành, nhưng mấy bóng súng chặn lại:

— Đi về ngủ, ra gì ngoài ấy mà giặc cướp nó vồ xác, bỏ vào lửa chừ.

Mụ hất hàm nhất quyết:

— Không, không, tôi lạy các ông, cho tôi ra cứu con tôi chao, trời ơi, lửa cháy lâu quá rồi. Con tôi chết mất.

Năm quân nhân cười ngất nghèo:

— Đó, mụ nhảy thành mà ra. Giờ thì ai mở cửa được. Mụ muốn làm gì thì làm.

Mụ Sầm Diên xam xam chạy lại cửa. Ô khóa to bằng bắp vế, lạnh buốt, mụ dậm mãi nhưng chả ăn thua gì. Qua khe cửa, mụ thấy nhà cửa đổ ngời, mái ngói đổ ngời, cột điện thịch. Xe chữa lửa hú lên. Trẻ con, bà già kêu gào thảm thiết.

Rõ ràng trước mắt mụ, thằng út — giọt máu cuối cùng, giọt máu yêu quý nhất đời của mụ hiện ra. Mặt nó mèo mó, nước mắt, máu me lầy lưa. Cùng với nó, bao nhiêu trẻ con, bà già, ông lão khác hiện ra. Thằng Cả hiện ra. Thằng Hai hiện ra... Ông Sầm hiện ra.

Tiếng xe rít, tiếng súng vang ròn, lòng mụ như cào, như xé. Bên trong thành thì tối om, những tượng người vẫn đứng sừng sững khắp các ngõ đường. Mụ không biết nhờ ai giúp đỡ hộ để thoát ra ngoài thành. Mụ muốn gào thét cho mọi người rõ là mụ không điên, nhưng càng làm già thế, họ lại tưởng mụ lên cơn điên nặng.

Thế là hết.
Mụ muốn phá cửa, muốn nhảy khỏi thành, muốn tự tử nhưng toàn thân rã rời, yếu đuối quá chừng.

Không ai thương mụ cả. Mụ chỉ còn mong tình thương giữa mụ và thằng út; thì nay, nó chắc bị lửa thiêu rồi.

Chao ôi! Thằng út mà chết đi thì mụ chẳng còn thiết sống để làm gì nữa. Mụ thổ phều phào, tay cào vào bản cửa cho đỡ gục, miệng méo xệch ra:

— Con ơi!

KIỂM ĐẠT
(kỹ nguyên)



GỬI EM MIỀN BẮC

ANH NHẬN được thư em
Giữa lúc lang thang trên hè phố
Mắt dưng dưng sạm đen đường
quốc lộ

Chiếc phong bì xanh đỏ
Gửi từ đất Bắc vào đây
Chữ run run em viết
Kín một trang giấy dày
Nước mắt đọng trên mấy dòng hoen
ổ!

Anh cũng biết đi thì mẹ nhớ
Nhưng đành, em cố thay anh
Rau cháo, đôi no
Tàn lảo sớm hôm nuôi mẹ
Đã những đêm đông buồn lặng lẽ
Hay những chiều sương gió đông
đưa

Đường xa những buổi nắng mưa
Chân không rớm máu mắt mờ niềm
thương

Thềm hoa câu rụng
Thơm ánh trăng vàng
Tóc xòa phôi bóng mây lang
Em đừng khóc nhè vì mong anh về
Thương mấy dòng thư dậm lệ:
— « Anh đi mẹ khóc đêm ngày
Em nhớ anh nhiều lắm
Hay là anh trở về đây? »

Em ạ,
Anh sẽ về một buổi gió mưa ngừng
lạnh lẽo

Khắp ngã đường dăng ánh nắng
vàng tươi

Ngày Bắc Nam thôi chia sẻ đôi nơi
Ngày đất nước hết nhuộm màu
lang tóc

(Ôi! Bên Hải sông sâu
Bao giờ lấp được u sầu
Bao giờ nổi lại nhịp cầu thương
yêu

Ôi! vỹ tuyến xót xa
Buồn u ám đôi bờ cỏ dại
Người bên kia
Người bên này
Nhìn nhau thôi chẳng nói!
Vì còn biết nói gì đây?!

Thống cảm nhau qua những tiếng
thở dài
Tình sông núi biết bao nhiêu lần
nhục!)

Em ơi! nuôi mẹ thay anh
Bao giờ non nước thanh bình
Anh về với một mùa xanh âm lòng

Khánh Hội ngày giáp tết.
TỎ VÂN



Sau cuộc họp bạn của giới Tân Nhạc Sài-thành

Sân khấu Việt Nam ĐI ĐẾN ĐÂU ?

ĐẶT VẤN ĐỀ văn nghệ ra nghiên cứu, xưa nay ta thường tách nó khỏi đời sống thực tế, hay có xét đến mối tương quan giữa văn nghệ với đời sống thì ta cũng chỉ mới bàn đến mối liên hệ về nội dung và về hình thức của bản thân văn nghệ với hoàn cảnh xã hội thôi.

HÀ VIỆT PHƯƠNG viết

Nói cho rõ hơn thì xưa nay ta vẫn coi như là văn nghệ đứng biệt lập, có thể phát triển được tự do, một khi nội dung và hình thức của nó được hoạch định rồi vậy.

Thì riêng về địa hạt Sân khấu cũng thế. Nhiều khi ta cứ cho rằng: hễ một nền kịch trường mà có được kịch sĩ, diễn viên và kịch bản sẵn một nội dung và một hình thức tiến bộ (hay hợp thời, hay theo kịp thời đại) là có thể phát triển được rồi. Có biết đâu là như thế chưa đủ: nội dung và hình thức chỉ mới là điều kiện cần thiết thôi, chứ chưa phải là điều kiện quyết định.

Vi sao vậy ?
Vì rằng: nhìn vào các ngành kịch nói, bình kịch (chèo), ca nhạc kịch, ca nhạc vũ kịch và ca kịch (cải lương) thì ta thấy ngay rằng: xét về bản thân của kịch nói thì thật là ngành này rất có khả năng (tác giả, diễn viên, kịch bản đều tiến bộ) về cả nội dung lẫn hình thức; với bình kịch cũng vậy, ban Lạc Việt ở Bắc hà đã hết sức chấn hưng ngành chèo về mọi mặt để nâng cao BẢN THÂN của bình kịch lên đến một mức khá phủ; còn ca nhạc kịch và ca vũ nhạc kịch thì cũng đã có lắm đoàn, do những cán bộ yêu nghệ và tự trọng phụ trách... ấy thế mà thấy thấy đều chóng chênh, nghiêng ngửa, sống một kiếp phù du, nay còn mai mất, vất vớ vất vương, hoặc « ké » vào đất mần bạc hay « dựa » vào ca cải lương, cam phận « lẽ mọn » hát gửi mùa nhờ... không ra sao cả, và « không đi đến đâu cả »... chỉ riêng có ca cải lương là vẫn đình buynh giữ nổi vai trò « độc tôn » của mình xưa nay thôi. Chứng cứ sờ sờ ra đó: khắp bốn thủ đô Trung, Nam, Bắc, Tây kỳ, con đường sống của sân khấu

vẫn dành riêng cho ca cải lương, mặc dầu, về bộ môn này, bản thân của nó còn khá nhiều khuyết điểm (thiếu tác giả, diễn viên cần cỏi, kịch bản lỗi thời).

Ấy thế mà, so với mấy ngành khác, nó vẫn trơ trơ tồn tại.

Mà điều kiện tồn tại của nó lại ngụ ở ngoài bản thân của ca cải lương: ngụ cả ở khía TỒ CHỨC.

Thực thế. Xét cho kỹ thì trong lãnh vực sân khấu nước nhà, chỉ có ngành ca cải lương là tương đối được tổ chức khá quy củ, khá chặt chẽ thôi. Đã có người ví đoàn ca kịch giống như là một đội quân tứ chiếng (đội quân Lê Dương, có mắng dốt) do những tay lãnh đạo cử khôi mới điều khiển nổi.

Khiếm tốn mấy cũng phải thừa nhận rằng: đó là cả một cơ quan, guồng máy bao hàm cả hai phần nội trị và ngoại giao; địa hạt sinh hoạt gồm cả hai mặt kỹ nghệ thương mại và kỹ thuật mỹ nghệ... cực kỳ là phiền toái, nhiều lúc cực kỳ gay go trong công việc quản lý. Gia dĩ từ ngày các cán bộ ngành này có ý thức về nhiệm vụ giáo hóa nhân dân của mình nữa thì câu chuyện tổ chức ngành ca kịch lại thêm thập phần tế nhị nhiều khê. Cho nên phi những mặt cán bộ đủ tài, đủ trí tháo vát, xoay xỏa, thì khó lòng đảm đương nổi.

Do đó có thể kết luận rằng: điều kiện then chốt trong việc tồn tại và việc phát triển của sân khấu hiện giờ đích là công việc TỒ CHỨC, hay nói cho thật sát ý, thì đó là phần Kỹ nghệ thương mại của vấn đề.

« Có thực mới vực được đạo », lời xưa nói vẫn không sai. Thi nhiên nhiên



là bao nhiêu đoàn kịch nói, ca nhạc, ca vũ nhạc, cứ nay họp mai tan, lâm vào cảnh « Cao Biền giẫy non », không tài nào mọc mũi sủi tăm lên được, chính là vì những ai phụ trách xây dựng chúng đều đã ít hay nhiều mắc chứng bệnh « tài tử » (amateurisme) không coi nghề tổ là sinh kế — và là tử kế nữa! — nên « thú lên là diễn chơi một quán » rồi lại xếp mũ măng đi làm nghề khác, bởi vậy mới không hề nghĩ gì tới việc TỒ CHỨC của đoàn: thất bại là phải, « rá gánh » là đúng.

Rút lại thì sân khấu Việt Nam, trừ ngành ca cải lương ra thì chưa đi đến đâu cả. Mà chưa đi đến đâu được là vì thiếu TỒ CHỨC.

Vậy thì muốn cứu vãn tình thế tất phải tính trước hết đến phần kỹ nghệ thương mại, một khi dự định lập gánh, dựng đoàn.

Bằng không thì công trình sẽ hóa ra công cốc, sẽ hóa ra công... dạ tràng.

Nói thế, không hề phủ nhận cái phần tự thân của mỗi ngành sân khấu, vì đây (tác giả, diễn viên, kịch bản) dĩ nhiên vẫn là « cái cốt », vẫn là điều kiện chủ quan, không có không được rồi.

Song, thực tế đã dạy cho kịch giới một bài học chua cay là: mở vốn có nhiều đến mấy mà không biết kinh doanh (không biết tổ chức chi thu) thì rồi cũng phải khánh kiệt.

Đã khá nhiều ngành sân khấu bị phá sản lâm rồi. Đã đến lúc kịch giới quan tâm đến số phận, đến tiền đồ của mình.

Chứ có lý nào mà:

1) Cả một đô thành Sài Gòn Chylón chỉ có một rạp hát ra hồn; tiền cho thuê rạp vì đồ mà hóa ra cất cò ?

2) Bao nhiêu đoàn, cứ theo một tập tục lỗi thời, rồi « lang thang » di chuyển hàng tuần, làm khổ cho nhân viên một cách vô ích ?

3) Bao nhiêu đoàn ca nhạc và ca vũ nhạc, visống cô lập (thiếu tổ chức) nên đành sống đời « vợ lẽ con thêm » của các rạp xi-nê để BỊ BỐC LỘT một cách sâu cay (tiền thu mười phần, người ta chỉ rơi vãi cho mình một phần) ? (1)

4) Cả một thủ phủ Văn Nghệ như Hà thành mà chịu đựng nổi ba rạp hát, chật chội, cở lỗ không xứng đáng với sự cạnh tranh của mần bạc ?

5) Cả một thế giới kịch trường

đồng đảo và xúc tích như kịch giới nước nhà mà vẫn vịn chỉ có vài ba đoàn kịch nói (ở cả hai bên nhịp cầu) sống một cách cầm chừng ?

— Có lý nào lại như thế, lại đến thế được ?

— Có lý lắm. Vì thời đại nào cũng vậy, nhất là thời đại kế hoạch hóa này, mà thiếu Tổ chức thì không tài nào thành sự được.

Cho nên, để kết luận, ta cần cấm một cái mồm cho cuộc tiến triển của nền Sân khấu Việt Nam: mồm đó ghi câu:

« 1955 là năm đặt lại cơ sở cho việc tổ chức sân khấu Việt Nam. »

Vì, 1954 đã là năm đặt cơ sở khá vững vàng cho kịch giới về mọi mặt cải tạo và huấn luyện cho kịch sĩ, cho diễn viên, cho kịch bản, ở cả hai khía nội dung và hình thức.

Đặt câu hỏi: « Sân khấu V.N. đi đến đâu ? », ta có thể vững dạ trả lời: « Đi đến chỗ TỒ CHỨC nội trị và ngoại giao; bằng không thì sẽ không thể... đi đến đâu được cả. »

H.V.P.

(1) Chứng cứ hùng hồn: rạp VIỆT LONG phá kỷ lục về tiền thu trong vụ Tết này là nhờ cả ở Ca, Vũ và Nhạc Kịch.

Cá tính dân tộc và văn nghệ

(tiếp theo trang bìa 2)

là phải làm hai việc song song với nhau :

1) Chống bọn người

đang bóc lột nhân lực, vơ vét tài lực ở bên kia vĩ tuyến để hưởng thụ, và lăm le tiến sang bên này vĩ tuyến.

2) Cải tạo xã hội, diệt thực dân phong kiến để cởi mở con người mang lại cho quảng đại quần chúng tự do dân chủ. Phát triển dân quyền, dân chủ, dân trí và dân sinh vào mọi tầng lớp nhân dân.

Rồi điều chỉnh quyền lập pháp tư pháp, hành pháp và tự do ngôn luận. Những công việc này là công việc của chính trị. Nhưng hành động của nhà chính trị lúc nào cũng cần phải đi song song với việc làm của nhà văn nghệ. Chính trị và văn nghệ phải bổ túc cho nhau. Vậy thì việc của nhà chính trị và việc của nhà văn nghệ là một.

HỒ NAM

ĐỜI MỚI số 153



TIẾNG KHÓC

Viết cho con : Đoàn Thế Hạo Khang

EM ĐÓI SỮA

Khóc u oa,
Ba em xuôi ngược đường xa,
Gửi em giăng xóm nương nhờ sớm hôm.

Em đói. Trời lạnh.
Đua đua tiếng khóc oa oa
Tiếng gõ thời gian tĩnh mịch.
Mơ mờ thôn nào chó sủa vu vu...

Sinh con đã tròn
Chồng đi rừng xanh, núi đỏ !
Lý tưởng đời : bát cơm,
Buôn thúng, bán sàng vất vả !

Đầu xanh bầy, tuổi thơ !
Vỗ về em, vông nào đưa ?
Phên liếp thưa, gió lùa hiu hắt...

Bố em gầy gò tay thợ ?
Quán gió, lều sương đêm nay ?
Tiền thân có là Nhan tử !
Vất cơm, bầu nước khôn đầy...

Tiếng khóc đồn tiếng nức,
Láng giềng giấc ngủ nồng ngon.
Tôi nằm cách vách,
Mênh mang ác ảnh bao trùm.

Bố em bồng bênh chân lính ?
Gót súng đồn xa chẳng hay ?
Máu xương nữa còn em đó,
Nửa gửi làn mưa đạn bay...

Khuya rồi. Trăng lạnh về non.
Cửa sổ trắng mờ ánh sương.
Ngậm ngùi nghiêng má cung tay gối,
Bất giác làn da lệ ướt đầm.

(tiểu tập « Thê Nhi »)

ĐOÀN THẾ HẠNH

AI XUÔI BÌNH TRỊ

BÌNH TRỊ, THỪA THIÊN !

Hồ ơ...

Ai đi có nhớ

Giòng sông Gianh
Nón rộng vành cô lái
Bình Trị ơi !

Con sông Bến Hải
Nước đôi bờ lặng lẽ
Lặng lẽ xuôi giòng.

Một con sông.
Đèn trông đôi ngọn.

Em biết chọn nơi nào ?

Sống rất rạo.
Có ai về nơi nó.

Hồ ơ...

Cho em nhắn gửi chút tình thương.
Bến nước Hiền Lương.
Con đường liên tỉnh
Còn đâu cô lái.
Xuôi tay lái mỗi chiều.
Lau lách dịu hui.

Bình Trị ơi !

Muôn đời tôi vẫn nhớ.
Vẫn nhớ miền xa xòl...

Hồ ơ ơ...

HOÀNG NGỌC CÁC
Kiên Giang 10-54

LỜI TÒA SOẠN

Đối với cuốn phim **ĐỊA NGỤC MÔN**, quan điểm của báo **Đ.M.** đã được trình bày trong bài «*xem Phim Đ.N.M.*» của bạn Ngô Đồng Thanh (**Đ.M.** Số 157).

Dưới đây chúng tôi cho đăng tải lời bàn của bạn **CÔ LƯU** để độc giả rộng đường nhận xét thêm về mặt tâm tình của mấy vai trò chính trong tác phẩm văn nghệ nọ. — **Đ.M.**

THIỆT TƯỜNG bạn đọc ai xem qua phim **Địa Ngục Môn** và cũng nhớ hết chi tiết rồi, tôi có thể nói ngay đến những lời bàn không cần nhắc lại câu truyện.

Tấn bị kịch muốn trình bày mấy điểm chính yếu này :

— *Giương trung trinh tiết liệt của một người thê nữ tiêu biểu cho xã hội thượng lưu.*

— *Mỗi tình khát khe ngoài vòng lễ giáo của một tráng sĩ trẻ tuổi, vì quá si đã đẩy thiếu phụ vào cái chết oan uổng; tôi nói tình chứ không phải cuồng si nghĩa là có sự chia sẻ của 2 trái tim dù công nhiên hay mặc nhiên.*

Để dựng lên một trạng thái tâm lý thích ứng cho nhân vật, nhà dàn cảnh và nhà soạn kịch phải tạo ra những điều kiện chủ quan và khách quan. Điều kiện tâm lý phối hợp với kịch tính sẽ làm cho vở kịch sống. Nghệ sĩ **Phù Tang** đã tỏ ra người am hiểu kịch trường rất già dặn trong sự phối trí và chọn lọc tình tiết, hoàn cảnh.

Nếu trình bày thẩm kịch là một câu truyện cường bức tâm thường, sự mê si chỉ có một chiều, tức là cái cuồng si của **Morito**, thì **Morito** chỉ là một đứa vũ phu, tà dâm, một trạng thái tâm lý miễn cưỡng đem gán một cách ép uổng và vụng dại cho 1 chàng hiệp sĩ. Sự hy sinh của thiếu phụ lại càng vô lý vì nó không phải là phản ứng của một trái tim đau đớn vì mối tình, trước một tình thế không lối thoát. Sự cuồng si như thế chỉ là một cách mặt sát đức hạnh **Kesa** để con người ngay thẳng ở **Kesa** bất bình mà tố cáo cửa công xin trừ khử một tên lão xược đáng khinh bỉ.

Nếu trình bày **Kesa** là một thiếu phụ khô khan tình cảm, con đường sống vạch sẵn thẳng tắp cứ thế chạy đều đặn như cái đồng hồ lên dây rồi,

thì mối tình của **Morito** căn cứ hoàn toàn ở không tưởng, lấy đầu được sinh lực mà bùng lên thành một cơn bão ? nó sẽ âm thầm héo hắt để tàn dần như hầu hết những mối tình thâm trầm không điều kiện sinh sống. Trước cử chỉ của **Morito**, người ân nhân mình, **Kesa** phải

có những hành động khác để can gián và cứu lấy **Morito**, câu chuyện sẽ ngã ra mặt khác.

Tóm lại, hoàn toàn câu truyện sẽ là một sự chấp nối, mâu thuẫn, tiêu biểu cho mĩ nghệ thuật sơ đẳng. Vậy thì muốn cho nhân vật sống hợp tình hợp cảnh, nhiệm vụ người sáng tác phải tạo cho nhân vật những điều kiện tâm lý chủ quan thích ứng. **Morito** và **Kesa** đã trả lời được đúng một phần nào nguyên tắc giường cột này của kịch trường.

Tráng sĩ và giai nhân phải là người có ít nhều tâm hồn thơ mộng, có cảm giác tinh vi, để thấu hiểu ý nghĩa mong manh của cảnh của tình, để thi vị hóa đời sống, thêu dệt gấm hoa lên khúc mắt nụ cười của nhau mà ước vọng những mảnh đời ái ái trong không tưởng. Cho được sự hiểu biết về nhĩ ấy tài tử giai nhân phải quy tụ ở giường gối mình mấy đời thi thư cung kiếm, phải có nói, cái nói ấy là nói tình.

Đó là điều kiện tâm lý chủ quan làm cái vốn cần và đủ để nhân vật cầm cương giữ mối mọi hành động cho ăn nhịp với mục phiêu của vở kịch : sự thông cảm vì sắc vì tài trong trường hợp trái với lễ giáo luân thường dặt đến kết cục bi thảm.

Hình thức phát động sự thông cảm của hai tâm hồn thơ mộng trong cảnh người bị ràng buộc bởi tam cương ngũ thường đặt vĩa để điều kiện tâm lý khách quan cho tác giả.

Mặc dầu ở thời đại nào, dưới chế độ nào, với những thành kiến, tập tục nào, người đàn bà trước hết phải là người đàn bà, nghĩa là dễ cảm vì cử chỉ anh hùng, tài ba lỗi

lạc, vì sức yêu cuồng nhiệt. Phụ nữ muốn sống một đời nền nếp, khuôn mẫu, đều đặn, nhưng lại mơ màng những cuộc ân ái lãng mạn. Bao giờ được phu quân gồm đủ một người bạn lý tưởng, một nhà thơ, một người cao sang

đanh vọng và tiền của, lại kiêm cả biết sửa ống khóa

cửa nếu cần đến, thì mới thỏa được hết sự mong ước của phụ nữ. Ấy cái phức tạp của tâm lý phụ nữ lại càng rõ rệt ở tình tình **Kesa**, một người đã có truyền thống đa tình trong giòng máu.

Lễ giáo phác họa cho người ta những nền nếp, khuôn phép, và con người của trí thức tức là của lễ giáo, ép mình theo, nhưng luôn luôn, mỗi lúc mắt kiểm soát của trí thức là cái tiềm thức hiện ra phá vỡ khuôn phép làm hiện hiện bản thể của tình tình: con người ta vẫn bị nhân dục cai quản. Trí thức lại phải lộ ra mà nhắc cho nhớ để trở lại với trật tự.

Những điểm tâm lý này đã được khai thác trong việc cấu tạo và bài bố khung cảnh làm điều kiện khách quan. Những xen trong phim này dựa vào căn cứ tâm lý hữu lý nên «*sống*» lắm, thoát khỏi những sự gò ép hay tình cờ làm giảm giá trị kịch tính.

Từ phim **La Sinh Môn** đến **Địa Ngục Môn**, nghệ sĩ **Phù Tang** tỏ ra thấu hiểu những điểm tế nhị uẩn khúc trong con người; phải chăng đây là dấu hiệu một nền văn minh già dặn đã mài dũa cho con người có cảm giác tinh vi để quan niệm được những hình thức tế nhị ấy. Dư luận thông thường hầu như cho rằng chỉ có Tây phương với ngòi bút của **Mme La Fayette** hay **Shakespeare** mới thấu đáo được tình hoa của tình cảm, nhưng thường thức nghệ phẩm Nhật chúng ta nhận thấy những cái gì ngòi bút Tây phương tỉ mỉ đặt lên trên giấy thì Đông phương trải qua nhiều quá đã hóa nhàm, Đông phương đã từ khước những sự phát

lộ tình tình ở ạt để vượt lên chỗ cảm thông điềm đạm mà thăm thía hơn

Từ trong thâm cung tâm hồn thiếu phụ đã sinh lòng cảm phục **Morito** vì người dũng sĩ có tài siêu việt ở chàng, lại vì lòng trung trực không khuất phục người anh tượng trưng cho tình thần phản nghịch. Nghệ sĩ đã cho gặp gỡ với lòng trung vì nghĩa quên mình của **Kesa**,

Điều kiện thứ 2 để **Kesa** định hướng cảm tình đầu tiên ấy là dịp gặp gỡ **Morito** ở đền.

Lúc bắt đầu chưa kịp kiểm soát hành động **Kesa** đã mỉm cười, ta có thể gọi là bí hiểm vì có thể là xã giao là vui vẻ vì gặp người cứu sống, là tâm tình êm ái đem tặng ai một cách kính đáo. Bí hiểm cả với **Kesa** vì **Kesa** cũng sẽ tự giải thích là cười rất ngay thẳng, không ngụ ý bất chính. Cái cười như trong họa phẩm **Joconde** dấu bao hàm bao ý nghĩa, nhưng **Morito** đã có thể dễ suy diễn thuận lợi cho sự giải đáp điều thắc mắc trong lòng, và chàng không làm khi thường thức hương vị nụ cười kín đáo.

Phong vị tài hoa chỉ để tặng những tâm hồn nhuốm phong vị tài hoa. Chàng đã không phải khách tài hoa miễn cưỡng thì việc đời lại dặt đến dịp để chứng thực thực nữ đã xiêu lòng, và luôn thề cột chặt đời chàng vào với mối tình oan nghiệt. Ấy là lúc nghe **Kesa** gầy đàn ở nhà tế tướng, **Kesa** đã để lộ tâm tình mình khi bị chàng thôi miên, ngồi chôn chặt xuống nán đơn như cái máy. **Morito** đến bên thì không đủ sức kháng cự phải tháo lui bằng trước thứ 36.

Kesa đã kể với chồng là vụng dại và cũng tự nhủ là chỉ vụng dại thôi chứ con người của lễ giáo ở nàng có bao giờ tha thứ một sự chủ tâm tái diễn tới hai lần ! Phải, nói gì thì nói, nhưng nghệ sĩ không làm nên đã bài bố hoàn cảnh để nàng không kịp tự chủ, và không tự chủ nổi mà phát lộ can trường. Dưới sự thúc đẩy của

cảnh tình ấy **Morito** không bách thíc quyết liệt **Kesa** phải để chàng giết **wataru** thì **Morito** không phải con người dũng tướng tràn trề sức sống thanh niên, mê muội vì cuồng vọng.

Sự cưỡng bách ấy cũng lại không thể không có được vì bản chất người đàn bà kiểu **Kesa** là e dè, ngại ngùng, sợ sệt, chỉ có sự cưỡng bách mới bắt được nàng quyết định, mà sự cưỡng bách do một người đã làm mình hơn một lần rung cảm không dễ dàng có thể sử tri phản bội **Morito** như đi tố cáo chàng chẳng hạn.

Vậy là nút truyện đã thắt chắc chắn bằng nòng cốt tâm lý và hoàn cảnh vững chắc, người theo dõi phải cảm thấy có một sự thảm khốc sắp xảy ra.

Nút truyện đã tạo thành, nghệ sĩ **Phù Tang** sẽ gỡ nút bằng cách nào ? Một chút so sánh sẽ cho ta thấy trong *Đoạn Tuyệt*, tác phẩm của **Nhất Linh**, sự xung đột cũ mới được giải quyết bằng lát dao tình cờ, Hải kịch của **Molière** phần nhiều giải quyết bằng đám hôn lễ, một thứ kết cấu nặt ở rìa đường. *Le Cid* được giải quyết bằng con đường rõ cho **Rodrigue** gặp cơ hội đi đánh giặc mà thoát thân, lại lồi theo một cuộc tình duyên phi luân thường đạo lý.

Tác giả *Địa ngục môn* giải quyết



bằng điều kiện phát sinh ngay từ nòng cốt, tình thần và cảnh trí của thẩm kịch. **Kesa** bị dẫn vào tình thế lưỡng nan ; phải bỏ **Morito** ? nàng không nỡ ; để cho **Morito** hại **Wataru** ? Tất cả trong người nàng, đức hạnh, lễ giáo, bản chất nhân đạo đều ngăn cản ; trốn tránh nán ná để **Morito** người đàn ? **Kesa** đã góp vào phần cuồng vọng của chàng để đưa đến mức mê muội ấy, **Morito** sẽ tìm cách hạ sát chồng ; để hai người tình địch gặp nhau quyết liệt trong một trận thư hùng ? **Kesa** không thể chia sẻ yêu đương với kẻ sát nhân giết chồng, hay trái lại với kẻ giết người vừa là ân nhân vừa là người người tình trong lý tưởng của mình. Còn đường duy nhất là hy sinh thân mình cho vẹn tình vẹn nghĩa, chấm dứt mối tình khát khe mình đã dự phần hun đúc cho thành tai biến.

Chỉ có cái chết mới giải thoát cho **Kesa** sự đau đớn vì tình tuyệt vọng, sự hổ thẹn với tình nghĩa tao khang, chấm dứt sự kinh dịch của hai người tình địch. Vì **Kesa** hy sinh, nhận cái chết ở tay người điên đại vì mình (1).

Bị kịch lại nhuộm thêm khi tiết hùng tráng. Cái gì đã tạo thành sự cao đẹp của kịch *Le Cid* cũng tạo thành sự cao đẹp của *Địa Ngục Môn*.

Nút đã gỡ ra ở đây và vở kịch cũng kết cấu ở đây, ta có thể nói là câu chuyện chấm dứt ở đây, mấy xen về sau chỉ là phụ, có tính cách làm nổi bật giá trị của ý tứ then chốt ; Người thê nữ tiết liệt chết đi có tiếng vang dội đến kẻ si tình thất phu, đến người chồng và lối cuốn vào khu vực hào quang nhân ái bao dong.

Lòng quần đại của **Wataru**, sự ăn năn của **Morito** cũng ở trong vùng tỏa ánh sáng của gương tiết liệt rực rỡ.

Tác giả cũng quan niệm như thế nên không muốn cho những xen chót nổi bật lên, đã che mất ý chính lại làm hại sự nhất trí của cảm tình.

Sau trận bão lòng ấy, với tội phạm tây trời ấy, với tình thần cố hữu người hiệp sĩ thời ấy, **Morito** phải kết thúc mảnh đời vô dụng bằng tấn kịch mồ bụng, vừa hợp không khí huy hoàng, cảm giác mạnh mẽ của màn ảnh thời đại, lại vừa là dịp phô trương một nét oai hùng của dân

(đọc tiếp trang 49)

(1) Đây là kẻ hồ lớn nhất của cuốn phim (theo ý bạn Ngô Đồng Thanh). L.T.S.



ĐÀ LẠT MUÔN MÀU

ĐƯỜNG LÊN ĐÀ LẠT

RA KHỎI NGOẠI Ô Sài thành, trời mờ mờ sáng, gió hiu hiu lạnh... màn sương rớt muốt phủ mờ đô thị đang vùn vụt biến dần sau bánh xe lần cuồng bạo. Chiếc xe long lên xồng xộc, bật che mũi đập tới tấp, gió bốn phương lùa vào, làm tê dại da thịt. Chúng tôi qua Thủ Đức rồi rời bỏ Biên Hòa... dặm quả bưởi, ổi, vàng nuột lã lã sau xe. Con đường phân hai ngã, mấy chiếc xe nhà bóng bầy rẽ đi Cap, còn chúng tôi thẳng tiến trên con đường Đà Lạt.

Bao mái nhà tranh mới nằm thành hàng dài ven con đường vắt ngang đồi núi, trại định cư của đồng bào Bắc Việt. Đèn ông sao, tàu bay quả trám cùng từng giải lụa giấy xanh đỏ chen bên bao lá cờ vàng trắng, vắt vẻo trên những cây nêu... từ xa trông tới như một rừng cờ... của ngày lễ Chúa giáng sinh. Toàn một màu áo nâu non phủ trên ống quần thẫm, khăn mỏ quạ bao quanh khuôn mặt trắng trẻo thiếu nữ miền Bắc, bắt đầu râm nắng miền Nam.

Nơi đây biểu hiện một sức sống dồi dào, một sự xây dựng lớn lao do nhiều bàn tay cần cù. Đồi núi rậm rạp đối trụi, cây ngã sát gốc, từng luống khoai được vun xới đều tăm tắp, có cả rau nưa. Khu Bùi Chu, Phát Diệm rồi Thanh Hóa, Hải Phòng... tất cả bao hàm một cuộc sống tập thể trù mật, nơi đó người dân được sống đủ với nghĩa sống, được bảo toàn tuyệt đối sự tự do tối thiểu. Nhà thờ lợp lá, bít «tôn» được dựng lên từng khu để người dân có nơi nương tựa tâm hồn. Nhiều hàng hiệu tươi tắn nổi trong lớp cỏ xanh.

Xe lao thẳng xuống dốc rồi lại đâm vút lên... rừng cao su tiếp nối... sương mù đậm đặc che khuất cả cảnh vật cùng lối đi. Một tiếng đồng hồ ngụp trong màn sương, chúng tôi chẳng quan sát được quang cảnh bên

đường, đành ngồi lắc lư theo nhịp xe và thả hồn bay bổng, ngắt ngây với gió bụi đường trường.

Ánh sáng mặt trời đâm thủng màn sương, reo từng tia trong trẻo, lọc qua làn lá biếc, rớt thành từng đốm lấm cỏ xanh. Xe băng băng chạy trên con đường đèo quanh co, lao mình xuống thung lũng. Anh bạn ngồi kế bên, dơ tay chỉ:

— Đây kia là Đỉnh Quán.

Tôi nhìn theo ngón tay trở của anh, Đỉnh Quán với hòn núi xếp, hai tầng đá lớn dính liền nhau như người xếp lên vậy. Xe từ từ tới. Đỉnh Quán, một lữ điểm ven đường quốc lộ, có bốt dựng trên đồi do người mọi canh gác. Một khách sạn lịch sự cho du

PHÓNG SỰ của DUY SINH

khách nghỉ chân ăn uống. Chung quanh rừng và rừng.

Qua Đỉnh Quán, xe bắt đầu đi vào đoạn đường xấu, đất đá bị cày lên từng mảng. Ven đường toàn là rừng lau có những người Mọi, nước da nâu láng, tóc xoắn xoăn, vai đeo cung tên họ đứng bước, lơ lơ nhìn xe qua, phá bụi vào núi rừng.

Xe một mỗi bộ qua ba mươi cây số đường xấu rồi chạy rộn ràng trên con đường lành lặn. Chúng tôi bắt đầu vào thế giới của chè, từng đồi chè xanh rờn, mọc đều tăm tắp, trông rõ hàng ngang hàng dọc. Nương chè này nối tiếp nương chè kia, lan từ đồi này sang đồi nọ, thỉnh thoảng nổi bật lên một nếp nhà lợp tôn xanh xăn, chơi vui trên đỉnh đồi. Xe bắt đầu lên đèo, đường đèo xoáy tròn, liên tiếp mười cây số, khá nguy hiểm nhưng đẹp lắm. Xe lên cao dần, nhìn xuống thung lũng, nhà cửa san sát, nương chè thoải thoải, xanh rờn, nắng tràn lan khắp nơi, sườn ảm rừng cây và lòng người.

Rừng cao su thưa dần, người ta

đã thấy nhiều cây thông mọc chen bên các loại cây hỗn tạp. Ah bạn ngồi kế bên lại nói:

— Thấy rừng cao su là thấy Sài Gòn, thấy rừng thông là Đà Lạt.

Như vậy chúng tôi đã qua khu vực Nam Việt, bắt đầu vào địa phận miền Trung. Gió hiu hiu mát lủn trong ánh nắng chan hòa. Qua đèo, tới «Bla» một khu phố nhỏ nỉ, dăm quán ăn rải rác ven đường. Khỏi «Bla», nương chè tiếp nối nương chè, một vài giải đồi đang được khai khẩn, đất đỏ phơi lên bên đám lau khô héo. Con đường quốc lộ ngoằn ngoèo, vắt từ đèo này qua đèo nọ, con đường nối liền đất nước bao phen vấy máu, khoan khoái đón xe lữ khách bốn qua.

Chỉ còn hơn hai mươi cây số nữa là tới xứ sở tươi mát. Đường bóng láng, xe vùn vụt chạy, nuốt từng quãng đường dài. Ven đường, một giòng suối nhỏ rì rào chảy lách qua các khe đá, đổ nước xuống vực sâu. Nước toé trắng xóa như bông cung, dội xuống lòng đá sâu thẳm. Rừng thông bát ngát, mọc chen chúc từ đồi này sang đồi nọ, gió chiều lên lạnh lẽo, mưa xuân dâng thành màn mỏng, mờ mịt cả núi đồi.

Con đường vào thị trấn Đà Lạt quanh co, xe chậm rãi chạy vòng vòng quanh đồi, đường đèo rộng rãi nhựa bóng láng, ven đường lát đá tảng, vách núi thoải thoải dựng hai bên. Con đường làm công phu quá, đã có biết bao nhiêu giọt mồ hôi rổ xuống nơi đây để xây đắp nên giải đường xuyên sơn đẹp dễ.

Xe từ từ xuống đèo... Đà Lạt, một thành phố mắc trên đồi, nhà cửa san sát, nhấp nhô, lan từ thung lũng lên đến đỉnh đồi, từng ruộng rau xanh ngát nổi trên lớp đất đỏ. «Hồ Đà Lạt» bằng lăng, dăm cánh bướm trắng nuốt đi động trên thảm nước lung linh, cây cối rữ xuống hồ như tâm sự, như tham van cùng lòng nước. Từng cuộn mây xám lững lờ dạo qua đồi, bờ hững hờ vào cửa sổ những biệt thự cao rồi âm thầm trôi, nhường chỗ cho làn mây tiếp nối.

Nhà cửa phần nhiều ghép bằng gỗ, mái tôn xanh xám, nằm vuông vắn trên sườn đồi phá bằng phẳng, từng

Giá báo Đời Mới dài hạn
ngoài Nam Việt (cả cước phí):

3 tháng 84\$

6 tháng 168\$ 1 năm 336\$

Bưu phiếu xin đề tên Ô. Trác Anh.

Hộp thư 353 Saigon

ĐỜI MỚI số 153

con đường đỏ tươi chạy dọc đặc nẹp lấy bao vườn rau tươi mơn mớn.

Vào trung tâm thành phố, nhiều biệt thự kiến trúc kiểu mới nằm ngạo nghễ, đương những bức tường quét vôi trắng, nổi lên từng ô cửa sổ sơn xanh, qua làn kính người ta nhìn thấy manh rèm cửa riềm rửa buồng lơ lả và nếu chịu khó để ý kỹ hơn tí nữa, thế nào cũng thấy một vài khuôn mặt bầu bĩnh, má hồng đỏ nh rạc chằng cắn che đầy bằng phấn son.

Quang cảnh thành phố có vẻ trầm lặng nhưng phong phú, không cuồng nhiệt mà lung lừng, rạng rỡ. Trông vẫn trường vắng vắng... trên những con đường tắt chạy từ đồi này sang đồi nọ, màu xanh, màu đỏ, màu vàng pha trộn với nhau nom vui mắt lạ lùng, đó là bóng dáng học sinh Đà Lạt... người ta thấy nhiều em bé mặt mày phình phính, đội mũ nổi đen, quần «fu la» sắc sỡ, manh áo len xanh phủ trên ống quần dạ xám, đôi giày ủng đen nhánh, xinh xinh xéo trên đường đất đỏ. Người ta còn thấy bao thiếu nữ, mái tóc huyền buông thõng xuống lưng áo len xanh, quệt vào tà áo hồng phất phới quần lầy ống quần phin trắng loát. Chiếc nón bài thơ mới dễ thương làm sao chứ, màu ngà ngà của lá nón ăn nhịp với mái tóc huyền, như cổ che một cách kín đáo cặp mắt trong xanh làn da má trắng

hồng cùng đôi môi đậm duyên chum chim.

Ở «Sài thành hoen lệ», khách viễn phương đã bao lần thèm khát một mái tóc thề yêu kiều, nhưng khó lòng tìm thấy... ở nơi đây sao mà nhiều đến thế (?) tóc thề và tóc thề, duyên dáng biết là bao!

Ở xứ sở chỉ vãn vẹn có mùa mưa và mùa nắng, khách tha hương đã hơn một lần nhớ thương hơi gió lạnh nhưng cũng đành ôm hận... nơi đây gió lạnh đang ô ạt đuổi nhau từ thung lũng này sang thung lũng nọ, và củ vào da thịt, lòng khách cảm thấy si dại, dễ mê như được ôm vào lòng người bạn cố tri từ bao năm xa cách. Trong đó thành nào nhiệt đầy bụi bặm, có nhiều giây phút khách ham muốn được lắng mình trong không gian u tịch nhưng tiếng động cơ đủ loại vẫn ngang nhiên thức tỉnh khách lúc trời vừa hửng sáng và bánh xe vẫn lăn đều trên đường để phá bụi vào mặt bộ hành... nơi đây khách đã toại nguyện, tự do thả hồn mình trong bầu trời mệnh mang, hít tràn lồng ngực không khí dịu lành. Bên những bông hoa sống, người ta còn thấy nhiều thanh niên, y phục bánh bao, đầu chải mượt, tay đôi, tay ba dạo phố phường, ngắm hàng hóa, nhất là ngắm những cô hàng xinh đẹp. Người ta nhận thấy khá nhiều quán ăn, phòng ngủ, hiệu ảnh. Nguyên

một khu chợ đã có tới hàng chục tiệm ăn lớn nhỏ, kiêu cả phòng ngủ và năm bảy hiệu ảnh. Xe taxi nhiều lắm, toàn loại «Peugeot 203», nhưng hình như hiếm người đi vì thấy xe đồ thành hàng dài, chủ xe mĩ khách hoài hoài... Xe nhà ít hơn taxi, thỉnh thoảng mới thấy một chiếc chạy qua hoặc đậu ven đường. Các thứ xe gắn máy khác đều hiếm, nhất là «vespa» và «moto». Xe đạp khá nhiều, lao vèo vèo từ đèo này sang đèo khác.

Trên đồi là một vài cảm giác chớp nhoáng chạy qua tâm trí người mới tới Đà Lạt. Xin hẹn đến kỳ sau sẽ trình bày kỹ càng về bề mặt và bề sâu của xứ sở nên thơ này.

KỶ SAU:

ĐÀ LẠT ĂN CHƠI



Cổ nội điển, chắt cúng điển?

Bốn người chắt của nhạc sư trứ danh Đức Robert Schumann vừa kiện một hãng quay phim Mỹ, đòi bồi thường 9 triệu đô la, vì đã quay cuốn phim với nhan đề là «Cuộc đời và tác phẩm của R. Schumann».

Trong phim có đoạn chót tả nhạc sư bị loạn óc lúc về già. Tiên cáo bắt lỗi hãng phim rằng: đem bệnh loạn óc của cổ nội họ lên màn bạc tức là làm cho công chúng có cảm tưởng là cháu chắt ông cụ cũng bị chứng điên gia truyền.

Trạng sư của hãng phim cãi lại: Robert Schumann đã chết trên 100 năm, vậy cuộc đời của ông thuộc về công sản, cháu chắt ông không có quyền can thiệp.

Chưa biết tòa sẽ xử ra sao.

(Look)

Cuốn tình sử trong bụng con cá mòi.

Con cá mòi đóng vào hộp chắt ních, thì còn thi vị gì, huống là chứa cả một tình sử nữa?

Đây là câu chuyện li kì ấy.

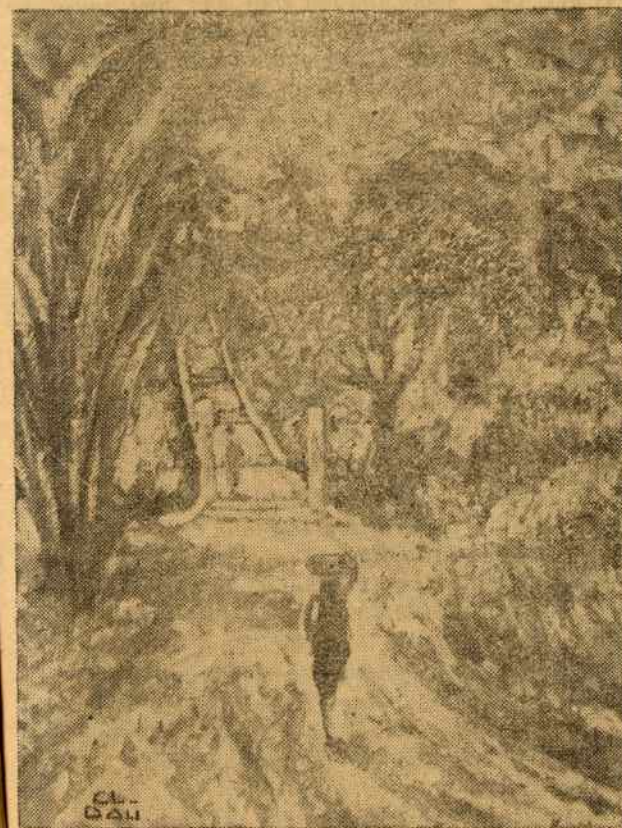
Một cô làm công cho một hãng cá hộp ở Na Uy, đánh mất chiếc cà rá của ý trung nhân cô tặng cô. Phía trong cái nầu cô khắc một câu: «Em chỉ yêu anh». Tiếc chiếc nhẫn quá, cô đăng báo mong ai bắt được thì cho «Châu về Hiệp phố».

Cách hai tuần sau, cô nhận được bức thư của một thương gia ở Úc đại lợi cho cô hay rằng ông ta kiếm thấy nhẫn của cô trong bụng con cá mòi đóng hộp. Nếu vô ý thì ông đã nuốt mất rồi; và chiếc cà rá đã từ bụng cá lọt vào bụng ông. Bây giờ ông bằng lòng dich thân đến Na Uy trả lại vật kỷ niệm cho cô.

Khi ông đến nơi thi ý trung nhân của cô ả vừa chết; cô ả bị góa. Thương gia bèn điều đình cưới cô làm vợ và chỉ yêu cầu cô ghi thêm vào chiếc nhẫn một câu đúng như câu cô đã ghi lần trước: «Em chỉ yêu anh».

(Theo Times)

TRANG 31



ĐỜI MỚI số 153

BẢN RIÊNG về cuộc thí nghiệm X.H.C.N của Đệ Tam đem thực hiện ở nước ta, trong mười năm qua thí phải tin chắc là nó đã hư hỏng ngay từ trong trứng ra rồi.

Chứng cứ: thứ X.H.C.N. đó, về mặt tư tưởng, đã đi ngược hẳn lại nền Nhân bản Hán Việt (nhân bản tổng hợp, nhân bản tam giáo đồng hành) của chúng ta, nên thoát kỷ thủy tuy đã khéo lợi dụng phong trào giải phóng dân tộc chống đế quốc thực dân của toàn dân mà đem chính sách độc tài len lỏi vào tâm trí người mình, song sau cuộc K.C. vừa rồi thì từ nông dân đến thị dân đều bắt đầu chán ghét chủ trương biệt phái, vô thần, vô đạo, vô gia đình, vô tổ quốc của bè lũ Đệ Tam. Gia dĩ ý thức hệ đó lại còn gặp phải một đối thủ lợi hại nữa là nền Nhân bản Âu Việt (một kỷ tới sẽ bàn kỹ đến), căn cứ trên sự tôn trọng phẩm giá và tự do cá nhân.

Đó mới là tạm nói về mặt tư tưởng. Còn về mặt kinh tế thì nhất định là một xã hội nông nghiệp và thủ công, như nước Việt ta, chưa tài nào thực hiện nổi X.H.C.N. chính tông. Cho nên cuộc thử thách của Đệ Tam, từ 1945 đến giờ, dù sao cũng sẽ lại sa vào cầu thất bại mà một Vương An Thạch, một Hồ Quý Ly đã từng trải qua.

Đây, bằng chứng lịch sử:

«... Vua Thần Tông nhà Tống (1068-1078) có quan Tể tướng là Vương An Thạch đặt ra phép mới để cải tổ việc chính trị nước Tàu.

« Nguyên nhà Tống bấy giờ bị nước Bắc Liêu và nước Tây hạ ức hiếp, hằng năm phải đem vàng bạc và lụa vải sang cống hai nước ấy. Mà trong nước thì không có đủ tiền để chi dụng. Vua Thần Tông mới dùng ông Vương An Thạch làm tể tướng để sửa sang mọi việc.

« Vương An Thạch đặt ra ba phép về việc tài chính và hai phép về việc binh chính.

« **VIỆC TÀI CHÍNH**: 1) Phép thanh miêu là khi lúa còn xanh thì nhà nước cho dân vay tiền, đến khi lúa chín thì dân lại phải trả tiền lại, tính theo lệ nhà nước đã định mà trả tiền lãi.

HÀ VIỆT PHƯƠNG



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

III

NHÂN BẢN HÁN VIỆT chống lại thí nghiệm X.H.C.N.

(2)

GỬI CÁN BỘ PHỤ TRÁCH VIỆC
CẢI CÁCH ĐIỀN ĐIA

2) Phép miễn dịch là cho những người dân đinh mà ai phải sưu dịch thì được nộp tiền, để nhà nước lấy tiền ấy thuê người làm.

3) Phép Thị dịch là đặt ra một sở buôn bán ở chốn kinh sư, để có những thứ hàng hóa gì mà dân sự bán không được thì nhà nước mua thu cả lấy mà bán. Những người con buôn mà ai phải vay tiền thì cho vay, rồi cứ tính theo lệ nhà nước mà trả tiền lãi.

« **VIỆC BINH CHÍNH**: 1) Phép bảo giáp là lấy dân làm lính. Chia ra 10 nhà làm một bảo, 500 nhà làm một đô bảo. Mỗi bảo có đặt hai người chánh phó để dạy dân luyện tập võ nghệ.

2) Phép bảo mã là nhà nước giao ngựa cho các bảo phải nuôi, có con nào chết thì dân phải theo giá đã định mà thường lại.

Khi năm phép ấy thi hành ra thì dân nước Tàu đều lấy làm oán giận, vì là trái với chế độ và phong tục cũ.

Đúng thế, thi hành một thứ X.H.C.N đến như vậy thì người dân ước ao được làm «ngựa» hơn là làm người. Mà năm phép trên đây thì cái thứ «nhà nước Việt Cộng Đệ Tam» đã và đang áp dụng triệt để hơn bao giờ hết, nên cảm chắc rằng Hồ Chí Minh khó mà tránh nổi bước đường cùng của Vương An Thạch, nghĩa là bị chế độ và phong tục cũ lật đổ — hay ít ra thì ý thức hệ Đệ Tam rồi cũng sẽ bị ý thức hệ Hán Việt đồng hóa đi.

Bây giờ đến việc «cải cách điền địa» thì từ nhà «Tiền» Hồ (Hồ Quý Ly, 1400-1407) cũng đã thực hiện rồi: «Việc ruộng đất thì khi trước

hơn 10 mẫu, ai có thừa ra thì phải đưa nộp quan, và ai có tội thì được phép lấy ruộng mà chuộc tội (tức là chuyển hiến điền bấy giờ của chế độ Đệ Tam. — H.V.P.)».

Ấy thế mà Hồ Quý Ly cũng thất bại, cũng như sau đây Lê Lợi (1428-1433) cũng thất bại trong công cuộc «chia ruộng».

«Bấy giờ thường những người không có công lao gì với nhà nước thì làm ruộng nhiều ruộng, mà những kẻ phải đi đánh đông dẹp bắc lao lung khổ sở, lúc về một tấc đất không có. Vì thế cho nên vua Thái Tổ định ra phép quân điền để lấy công điền, công thổ mà chia cho mọi người, từ quan đại thần cho đến những người già yếu có quả, ai cũng có một phần ruộng, khiến cho sự giàu nghèo ở trong nước khỏi chênh lệch lắm».

Song cũng vẫn là chính sách «đánh bùn sang ao» nghĩa là san sẻ cái nghèo lẫn cho nhau, vì với hai bàn tay con người bới đất nhặt cỏ ra thì không thể nào đủ nuôi được nổi lỗ miệng; đó là khuyết điểm căn bản của X.H.C.N. nông nghiệp. Cho nên ngay đến dân chúng của Nguyễn Anh, được sống ở thửa đất phì nhiêu như triều sông Bắc Sắc Đồng Nai mà công cuộc doanh điền cũng vẫn chẳng đủ làm cho nhau no ấm:

«Đất Gia định lúc bấy giờ (1788) chia ra làm 4 doanh là: Phiên Trấn, Trấn Biên, Trấn Vĩnh và Trấn Định, nhưng vì phải loạn lạc mãi, dân sự đói khổ, ruộng đất bỏ hoang lương thực không đủ. Nguyễn Vương bên sai bọn văn thần là Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Tùng Chu, Hoàng Minh Khán cử thầy là 12 người làm điền tuần quan để khuyến nhủ quân dân cố sức làm ruộng. Từ lính phủ binh cho đến người cùng cớ đều bắt phải đi làm ruộng cả. Hễ ai

không chịu làm thì bắt phải làm lính để thay cho phủ binh.

«Đến mùa lúa chín thì cứ mỗi người cấy ruộng đồng bằng phải nộp 100 cơ (mỗi cơ 42 bát) mà ai cấy ruộng núi thì phải nộp 70 cơ trở lên. Ai nộp đủ lệ ấy, như phủ binh thì được miễn cho một năm không phải đi đánh giặc, mà dân đinh thì được miễn cho một năm giao dịch. Ai không nộp đủ thì không được dự vào lệ miễn ấy.

«Lại một những dân ở các nơi đến làm ruộng, gọi là điền tốt. Quan điền tuần lấy ruộng đất bỏ hoang cấp cho để cấy cấy. Ai không có đủ trâu bò và cây bừa thì quan cũng cấp cho, rồi đến mùa phải trả bằng thóc.

«Nguyễn Vương lại phát trâu bò và điền khí cho quân dân, bắt đi khai khẩn những nơi rừng núi để làm ruộng, là đồn điền, rồi gọi đến mùa lấy thóc để vào kho, gọi là đồn điền kho.

«Các quan văn võ đều phải mộ người lập thành đội, gọi là đồn điền đội mỗi năm mỗi người phải nộp 6 hộc thóc. Còn dân mà ai mộ được 10 người trở lên thì cho làm cai trại và được trừ sưu dịch.

«Cách Nguyễn Vương khai khẩn đất Gia định thật là khôn khéo, khiến cho đất Nam kỳ trước là một chỗ đất bỏ hoang, không có người ở, mà sau thành ra một xứ rất đông người và rất trù phú trong nước Nam ta.»

Thì có thua kém gì chương trình kế hoạch «tăng gia sản xuất, nông trường, công trường» của Đệ Tam, ấy thế mà, sau đó một thế kỷ, cả cơ sở kinh tế nông nghiệp đồ sộ đó chỉ mới va chạm với cơ sở kinh tế kỹ nghệ của Tây phương là bị đổ vỡ liền, đánh dấu bằng cái chết tuần tiết của Phan Thanh Giản.

Gương trước là thế, ngắm xem sẽ thấy chế độ Hồ Chí Minh, dù muốn theo thứ X.H.C.N. gì đi nữa cũng không thoát «cảnh Phan Thanh Giản» nếu nền kinh tế Việt chưa được kỹ nghệ hóa. Nền, hai năm rồi mười đấy, «Đệ Tam thực dân mới» đã đầu hàng Đế quốc thực dân cũ để chia nhau bóc lột dân cây Việt.

Rút lại, về mặt kinh tế, X.H.C.N. Đệ tam ở Việt đã bị Nga Hoa đánh lừa rồi, theo đóm ăn tàn, không chịu liên minh với Mỹ ngay từ sau ngày 19-8-45 (là lúc Mỹ chính thức đề nghị hợp tác với Việt) để đến bây giờ đất dân tộc vào bước phá sản về lý tài, phiên lưu về chính trị, tan nát về xã hội, dờ dang về văn hóa.

Tội của X.H.C.N. Đệ tam to vô chừng vậy.

KỶ SAU:

NHÂN BẢN ÂU VIỆT

ĐỜI MỚI số 453



KHOA HỌC

NHỎ' CÓ LÁ CÂY mà loài người không bị ngột thở

TRONG những ngày hè nóng bức có lúc hôm chúng ta cảm thấy khí trời khó thở nhất là ở trong nhà hay trên những quãng đường nắng chang chang. Cảm giác ấy là biểu hiệu sự thiếu dưỡng khí trên đất. Mặt đất quá nóng làm loãng khí trời ở quanh mình chúng ta.

Cũng trong những lúc ấy nếu chúng ta đi qua một khu rừng rậm chúng ta sẽ thấy, dễ thở hơn, trong mình khoan khoái nhẹ nhàng hơn. Đó là nhờ ở những lá cây, hằng hà sa số, nhả ra dưỡng khí ở khu rừng ấy. Tại sao lá cây lại nhả ra dưỡng khí? Thì đây khoa học đã giải thích cho chúng ta.

Nếu chúng ta ngắm nghía một tàu lá, bất cứ là thứ nào, chúng ta sẽ nhận thấy rằng hai mặt tàu lá không giống nhau về màu sắc cũng như về hình thể. Mặt trên hướng về ánh sáng mặt trời thì xanh thẫm và nhẵn nhụi, còn mặt dưới thì xanh nhạt và có những lông tơ. Do đó lá cây có hai nhiệm vụ riêng biệt: với mặt trên, tàu lá thu hút năng lượng của ánh sáng mặt trời; bằng mặt dưới tàu lá hô hấp, làm chuyển vận những nhựa sống trong thân cây từ các rễ cái ở dưới đất lên đến ngọn cây có khi cao hàng hai ba mươi thước.

Phía dưới tàu lá có nhiều lỗ nhỏ giống như đồng tử của con mèo, khi mở rộng, khi hé nhỏ tùy theo ánh sáng ở chung quanh. Những lỗ nhỏ ấy (khoa học gọi là khí khổng) trong khi hô hấp đã gây nhiều chỗ trống trong các tế bào của tàu lá làm cho nhựa và nước ở dưới đất lần lần bị hút mà leo từ rễ cây lên thân cây rồi từ thân cây lên cành, lên lá để rồi khi tiếp xúc với chất diệp lục tố (chất xanh trong lá cây) và các quang tử của ánh sáng mặt trời, những chất mà các thứ khí không ở mặt dưới tàu lá đã bơm lên như hơi nước, thán khí, vân vân, sẽ được

chế hóa thành đường và bột để nuôi dưỡng toàn thể các bộ phận của cây. Trong công việc chế hóa ấy bao giờ cũng còn thừa dưỡng khí tiết ra rất nhiều làm cho khí trời ở chung quanh trở nên thoáng đãng.

Khi chúng ta tưởng tượng rằng trong suốt một ngày biết bao nhiêu tàu lá của hàng ngàn, vạn, triệu các thứ cây trên hàng triệu cây số vuông bao phủ trái đất đều làm cái việc nhả dưỡng khí ấy rồi với cái đà quay nhanh của quả đất; dưỡng khí do cây nhả ra sẽ theo luồng gió mà phân tán trên khắp mặt địa cầu, chúng ta sẽ nhận thấy rằng lá cây rất có ích cho các sanh vật, nhất là cho loài người chúng ta.

Do sự giải thích trên đây của khoa học, chúng ta nhận thấy rằng điều khoan khoái nhất cho con người là làm nhà ở dưới bóng cây cao để hưởng cái dễ chịu mà dưỡng khí trong sạch đem lại cho sự hô hấp của mình.

Không những thế mà thôi, bóng mát còn làm cho khí trời trở nên êm dịu vì mỗi khi hơi nước bốc đi còn hút bớt khí nóng ở chung quanh khiến cho chúng ta lúc nào cũng thấy mát mẻ khi đứng ở dưới các bóng cây cao cả.

Vì vậy mà chúng ta chớ nên vội vã chặt cây to khi không có những lý do cần thiết.

L.V.

NHÂN TIN

Em tôi là Trần thị Ngọc 14 tuổi, bỏ nhà ra đi bữa 29 Tết, dùng 2 giờ trưa. Hết tóc bôm bô, mập, hơi lùn, bận áo xanh bóng. Vậy ai tìm được xin đem ngay tới 29 bis Huỳnh Quang Tiên. Xin đa tạ.

Nguyễn văn Thành (Saigon)

VÀI LỜI NÓI TRƯỚC

Trại lớn thì chơi bời, du dương, luôn luôn dễ thở còn dễ...

Nhỏ cũng đua đòi « bọn chân bò Mỹ » làm làm chỉ chực trên người nọ, khích người kia.

Gái thì chưa tới tuổi trưởng thành đã tập tành hóm hỉnh, khoe khoang. Đó là một phần lớn giới niên thiếu.

Một nhà trí thức đã lên tiếng than phiền và đặt câu hỏi:

— Vì dân nên nổi ấy?

Bảo là đất nước đến thời suy nên mới sinh ra thế thì cũng đúng một phần.

— Nhưng nếu thế thì xã hội, loài người vô trách nhiệm chăng? Các bậc phụ huynh, các nhà giáo dục dành bỏ tay để cho thế sự đầy dáp con em mình ư?

— Chắc chắn không thể được!

Hà Nội mấy năm trước đây đã từng bị nạn này. Nhưng sau hơn 1 năm, nhờ các phụ huynh góp sức cùng nhà giáo dục... Nhờ chính các học sinh chăm chú tự luyện cho nhau, mọi giới đồng tâm hiệp lực nên bao nhiêu nạn xưa đã gần lan...

Chắc đọc giả tự hỏi:

— Trị nạn ấy bằng cách nào?

Lần lượt trong thiên ký sự dưới đây, tôi sẽ trình bày cái BỆNH của học sinh thời ấy thế nào và sẽ nói rõ người ta trị BỆNH ấy ra sao. Hy vọng rằng với những kinh nghiệm trên, chúng ta sẽ có thể cùng nhau lột tất cả con em khỏi vòng hư đốn, cứu phần nào cho xã hội Việt Nam...

VŨ LANG

KỂ CỐ QUYỀN.

ĐÂY! một lớp học của 1 trường tư lớn Hà Nội.

Kể đánh báo giờ vào!

Lớp vẫn ồn ào như cái chợ! Bàn xô, ghế đổ lung tung! Tiếng gào, tiếng hét lẫn với lời chửi rủa tục tằn át cả tiếng đập bàn của giáo sư trên bục...

Yêu cầu im lặng! vô ích.

Đưa kỷ luật ra đe! Thật quá thừa! Bọn người « có giáo dục » này có bao giờ biết trật tự là gì? lớp vẫn ầm ầm cho đến khi giáo sư lôi sổ điểm ra...

KÝ ỨC CỦA MỘT SINH VIÊN HÀ NỘI

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG 53

Chả biết có mãnh lực gì, không ai bảo ai đều nín thở.

Gọi một tên: anh T. lên đọc bài...

— Nghĩ! một tiếng gần như sảng, trả lời. Một tên khác cũng vậy, rồi 3, 4, 5 tên nữa cũng thế... vì họ có sợ gì, tất cả đều có mặt mà chẳng nề hà hô lớn: — Nghĩ cơ mà!

Giáo sư gấp sổ lại, cả lớp cười ầm!

Kể lối « chây » này nhậy thật...

Nhưng có cách đối phó ngay:

— Mời anh lên đọc bài!

Giáo sư chỉ một người, tiếp đó có tiếng xì xào:

— Kia mày! Gật đấy à!

— Nó « truy » đấy!

Ngơ ngác nhìn quanh rồi một chàng ngốc ngếch lên.

— Anh đọc bài!

— Tôi không thuộc...

— Sao anh lại không thuộc!

— Tôi... không học.

— ???

Giáo sư ngơ ngác, một số ngạc nhiên...

Rồi « mời » anh khác, anh khác nữa... họ đến trường có học bao giờ mà đọc được! Cứ dần lên rồi lại xuống, chẳng hề thẹn, không tủi nhục vì có kẻ bỏ bớ:

— Cho thế bạn sau mới thoát nợ đời!

★

Nhưng một hôm chẳng may một chàng bé nhỏ lại thuộc bài... và vì

thế cả lớp lại được nghe thuyết một giờ luân lý... Thi... trong giờ chơi... ở một góc sân...

— Này nhóc!

Chàng « yêng hùng » còn đang khoái trả thì có tiếng gọi và đồng thời một bàn tay nắm lấy vai...

— Gớm nhóc thuộc bài lắm nhỉ?

— ???

— Làm bộ thuộc bài một tý mà đã tí toe, tưởng chúng tao không thuộc cả đấy!

— Thuộc thì... Sao các anh không đọc!

Một ngón tay dí tận mặt chàng be bé:

— Tao muốn trêu chơi đó, biết chưa!

— Bạn sau đừng dở thói ấy ra mà ồm đôn!

— Tôi làm gì?

— Mày học bài chứ còn làm gì?

— Nhưng ông ấy bắt đọc!

— Chúng tao không cho học thì bảo sao?

— Nhưng...

— Nhưng, nhưng cái gì!

— Diệt cho nó một trận!

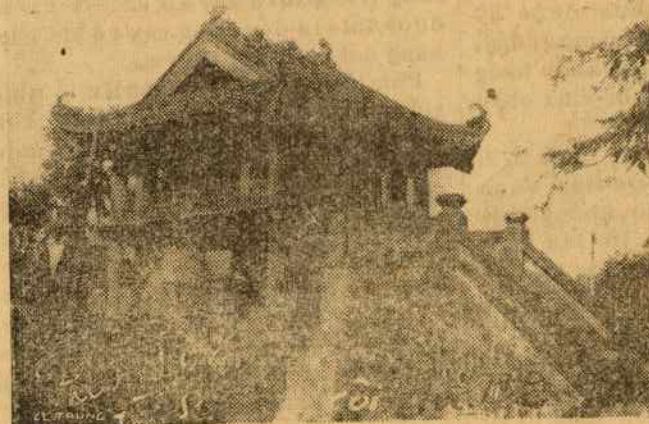
— Một đám xúm quanh dọa dẫm... Trước cảnh ấy chàng be bé của chúng ta biết xử ra sao.

Trái ý ư? Nào có được gì? Hay chỉ được giáo sư khen là hết nhưng thú vị sao bằng những cái tát nên thân, những quả đấm ngăm nguy hiểm... Rồi chẳng ai lấy làm lạ rằng chàng ta đành chọn một đường:

« Từ nay xin thôi không dám chằm học nữa ».

A MÔ DI ĐA PHẬT

TUY cùng học một lớp nhưng người ta chả biết tên thật chú là gì, vì ai mà xem được giấy khai sinh của chú, nhưng chỉ được nghe tên



CỦA VŨ LANG ★ KÝ ỨC CỦA VŨ LANG ★ KÝ ỨC CỦA VŨ LANG ★ KÝ ỨC CỦA VŨ LANG

hiệu của chú mà thôi... Nó có vẻ « phật » ghê, « tâm tâm » gì cơ đó...

Cũng như ai, chú cũng đồng hồ điện, bút máy sang, xe đạp « luych » và chỉ khác người có chiếc quần ta trắng và bộ áo cà sa nâu thẫm mà thôi.

Nhưng nếu ai để ý thì sẽ ngạc nhiên vì mùi « đồng ruộng » của chiếc áo nâu kia không sao che được về đêm đáng của chú ta ở đôi giày da Mỹ, đánh « kem » bóng loáng, ở chiếc cổ áo sơ mi Hồng Kông đo đỏ, hơi lộ một chút cạnh cổ áo cà sa.

Rồi kếm chỉ ai, chú cũng không quên điểm một chiếc răng vàng cạnh hàm răng trắng nuốt, cùng gần một « bông sen » bạc trên ngực trông cũng xinh ghê.

Tôi biết chú và chú cũng « nổi danh » từ một buổi:

— « Nhà chùa » lên đọc bài!

Không có tiếng trả lời... thầy giáo nhắc to:

— Lên đọc bài « nhà chùa »...

Có tiếng xì xào:

— Kia lên! chú tiểu...

— Ngồi ngủ...

— Không! Ngài đang nhập định... Khệnh khoáng mãi chú mới lên...

Nhưng lên để nhìn thầy rồi nhìn các bạn... Chẳng nói một câu... tay để trên ngực... mồm lắp bắp...

— Sao! Chú không thuộc à! Ông giáo nghiêm khắc hỏi.

— A mô di đà phật!

— Nhà chùa làm gì mà không học!

— A mô di đà phật...

Có tiếng thì thào:

Ông giáo gay gắt:

— Chừng ngài còn bận tụng kinh gõ mõ...

— Thế thì « nhà chùa » đi học làm gì?

— A mô di đà phật!

— Nhà chùa thử trả lời tôi xem...

— A mô di đà phật!

— A... A cái gì... Mời ông xuống!

Chú lại về, tay vẫn để trên ngực... mồm lắp bắp làm người ta tưởng tượng như chú là một vị cao tăng đang làm lễ ở một ngôi đền chùa nào đó...

— Bảo chú lười ư?

— Không! Tôi xin thay chú cải chính:

« Học bài để làm gì? Để thầy giáo khen, để mong điểm tốt... đó là lòng HAM MUỐN của học sinh, một thứ DỤC của con người... chú chẳng muốn học bài vì chú đã trót « DIỆT » hết « DỤC » rồi...

HỌC SINH ĐÚNG « MỐT »

DẪM BA cuốn sách, loại gì mặc lòng nhét đầy chiếc cặp da sư tử bóng, đeo khệ nệ sau xe... dù bạn không muốn bạn cũng được mệnh danh rồi đó...

Nhưng nếu chẳng may bạn hy vọng trở nên một học sinh đúng « Mốt 53 » thì tôi e khó lắm...

Đây xin giới thiệu với các bạn 1 « nhân vật » Học sinh thuộc loại này:

★

Một buổi sáng trong sân một trường lớn nọ...

— Ê! « Fontenelle »! « Dent d'or » nó đang đi tìm mây đấy...

Nghe tiếng gọi, 1 chàng đầu dít vệt bóng như lông chảo mỡ chân dận giấy mồm nhai cong vều cũng bóng lộn chẳng kém, vung chiếc tay áo rộng của chiếc áo chim cò... quay phắt người lại, đứng « nghiêm » như một quân nhân sắp sửa chào cờ... sửa vội lại nếp chiếc quần « tropical » hẹp ống mới tinh, cười cười, nói nói.

— Lên đọc bài « nhà chùa »...

Có tiếng xì xào:

— Kia lên! chú tiểu...

— Ngồi ngủ...

— Không! Ngài đang nhập định... Khệnh khoáng mãi chú mới lên...

Nhưng lên để nhìn thầy rồi nhìn các bạn... Chẳng nói một câu... tay để trên ngực... mồm lắp bắp...

— Sao! Chú không thuộc à! Ông giáo nghiêm khắc hỏi.

— A mô di đà phật!

— Nhà chùa làm gì mà không học!

— A mô di đà phật...

Có tiếng thì thào:

Ông giáo gay gắt:

— Chừng ngài còn bận tụng kinh gõ mõ...

— Thế thì « nhà chùa » đi học làm gì?

— A mô di đà phật!

— Nhà chùa thử trả lời tôi xem...

— A mô di đà phật!

— A... A cái gì... Mời ông xuống!

Chú lại về, tay vẫn để trên ngực... mồm lắp bắp làm người ta tưởng tượng như chú là một vị cao tăng đang làm lễ ở một ngôi đền chùa nào đó...

— Bảo chú lười ư?

— Không! Tôi xin thay chú cải chính:

giữa lối đi chẳng cần đếm xia đến hàng nghìn con mắt tò mò đang theo dõi từng hành động cón con của họ...

Có tiếng chuông xe đạp... Một học sinh khá lớn chính chện trên xe, hăm phanh, giục:

— Sao các ông các bà lại đứng thế này? Lối đi của nhà trường chứ có phải voi phục, voi phiến gì đâu?

Tưởng rằng pha trò được câu lý thú, và chắc bọn kia phải nhường lối cho ngay, chàng ta nhìn các bạn khúc khích cười... Nhưng bỗng giật mình khi nghe tiếng:

— Này thằng kia!

Vừa ngoảnh lại liền gặp ngay đôi mắt quăm quăm của « Fontenelle » soi mói tận đáy lòng.

— Ai cho mày đi xe đạp ở trong này?

— Ai cấm được đấy nhỉ?

— Tao?

Nói rồi chừng muốn « trộ » với « đào » chàng ta túm ngay ngực học sinh nọ...

— Mày bướng à!

Thấy một thằng chơi chương quá... một số học sinh lớn trong trường can thiệp, vây quanh...

— À thằng « Font » định bắt nạt à!

— Đánh bỏ xừ nó đi...

Không sợ hãi, rời tay túm ngực chàng kia, « Font » ta vén tay áo rộng, để lộ một chiếc vòng bạc to to, đeo vừa khít cổ tay dí tận mặt một học sinh đúng đó...

— Mày có thấy cái gì đây không!

Muốn chầu tỏ thì cho một trận... Chỉ có thể... mà chẳng ai bảo ai đều lạng lẽ lảng dần...

Tôi ngạc nhiên hỏi:

— Vòng gì thế này!

— Dấu hiệu của tội « N. » toét đấy... tội này du côn nhất ở đây trêu vào thì cứ ồm đôn...

— Thế thì ư thật...

— Mày cũng biết à?

— Thì cả trường biết đấy! Hôm ấy mới khai trường. Trời nắng khá gắt nên tao đứng đón mát dưới một gốc cây ở cổng trường, vô tình gần với tội này đang uống nước ở một hàng ngay đó.

Xa xa có một lớp nữ sinh đi lại...

Có tiếng xì xào:

— Chúng mày có biết tội nào?

— Con Lan « đầu bò ». Con Văn « sọc ». Con Quý « gà tổ » với một con nào là lạ đấy nhỉ?

— Ủ, tao cũng chưa gặp ở đâu?

— Trông cũng hay hay đấy chứ?

— Được, để đấy! Chốc tao ra xem mặt... (Còn tiếp)

Tôi có một người bạn thiên về duy tâm, một hôm bạn tôi theo gia đình đi cầu hồn cầu xác cho cậu của bạn tôi. Sau khi bạn tôi về thuật lại cho tôi nghe những lời nói của ông cốt bà cốt nào đó, tôi biết rằng bạn tôi tin những lời bịa đặt của một ai để kiếm tiền. Thưa ông, con người thiên về duy tâm như vậy có đi ngược lại bánh xe tiến hóa hay không?

Duy tâm chỉ đi ngược lại bánh xe tiến hóa nếu thứ « duy tâm » ấy ngày ngò, ù ù, cạc cạc. Còn duy tâm để tạo nên một đức tin mạnh mẽ, mở lối thoát cho tâm linh đang tiến thủ trên đường tranh đấu, giúp vượt mọi trở ngại thì cũng cần thiết cho trí phán đoán suy xét để mà hông tìm ra lẽ bí ẩn của lòng người, của xã hội loài người và của thiên nhiên.

5 năm về trước, khi còn ở nhà trường tôi có quen với 1 sinh viên đại học, chàng và tôi cùng tôn thờ một lý tưởng, đồng quan niệm về cuộc đời, hiểu nhau và yêu nhau mặc dù chúng tôi không thờ non, hẹn bẽ, nhưng tình yêu của đôi bên bộc lộ rõ rệt, « tình yêu không cần lời » mà, phải không ông ?

Tôi ngờ rằng chàng đã quên, Pháp
văn có câu « loin des yeux loin du
cœur » có lẽ thế chăng ?

Tôi có thể ôm mỗi tình tuyệt vọng
xuống chốn tuyến đài, chứ không d
ai khinh lời.

TRANG 36



Nói thế chứ, chẳng nhẽ mình lại chết vì một người à? dù trong trường hợp nào tôi cũng cương quyết, và có thể tự hào là sai khiến được tình cảm, chứ không dễ linh cảm sai khiến mình.

Hay là im lặng, để xem chàng xử
tri ra sao? Làm thế nào để không hạ
thấp nhân cách?

Thưa thêm rằng không phải chỉ riêng một mình cô đã gặp phải thiên tình số "phốt lạnh" này, mà đa số các chị em ở bên kia lán mướt, nhất là những chị không may có đầu thai nhằm giai cấp địa chủ, phú nông càng hạn cũng đã bị những người yêu phải can đảm tuân theo mệnh lệnh của trên (!) để xa lánh "phốt tinh" các cô đi đấy. Vì nếu không thì sẽ bị phê bình kiểm thảo rằng: chưa được "lột xác" hoàn toàn, chưa đấu hàng vô sản vô điều kiện, nên vẫn còn tình cảm ủy mị rất cá nhân chủ nghĩa (!)

màn lấm đậy.
Câu ngạn ngữ Pháp ấy] chưa chắc đã đúng

Tôi, Ngô Quốc Tượng muốn gặp gia đình ông bà Nhuận, cô Joséphine (Phin), ông Lê Xuân Thiệu, ông bà Hựu, hồi 1948 ở Đường Khánh Hội.
Xin đến hỏi ông Văn Thế Bảo, nhân viên phòng kiểm duyệt Nha Thông Tin Nam Việt.

Đúng rồi, phải cương quyết điều khiển tình cảm của mình chứ lý.

Tất hơ hết hơ nào có dịp cô trực tiếp hỏi
hân chàng, không ộp mọ gì nữa. Và lúc đó
tôi tin rằng trong con người của chàng sẽ
phát hiện ra hai lối, một với tác phong mới
không còn tính cảm gì nữa và một nữa sẽ trở
về với « nguyên thủy », nghĩa là rất lãng mạn
chủ nghĩa. Để rồi một trong 2 kia sẽ phải dẫu
hàng cho sự giải quyết được dứt khoát.

Tôi có yêu cô P. cùng trại. Tình yêu ấy chỉ là sự tình cờ, bắt đầu từ xa lạ đến chỗ quen nhau; rồi tình quen đến tình yêu nó không xa nhau nữa...

Chúng tôi đã yêu nhau với một mối
tình tha thiết, trong sạch đã cùng thề
non hẹn biển yêu nhau đến bạc đầu,

Chúng tôi yêu nhau, chính gia đình
nàng cũng đã biết và gia đình nàng
cũng rất đồng ý cho chúng tôi được
kết hôn trăm năm.

Chỉ nay mai là ý định của chúng tôi thành, nhưng tôi thắc mắc vì tôi còn giấu chưa cho nàng biết cái uẩn khúc của đời tôi.

Trước kia tôi đã có vợ rồi, nhưng vì hoàn cảnh nên đã đoạn tuyệt, và « người ấy » giờ đã bước « sang thuyền khác » rồi, cũng như hình ảnh người yêu xưa chỉ còn mờ trong ký ức tôi.

Đến nay gặp nàng, rồi yêu nàng và nàng vẫn tin tưởng ở tôi vẫn còn... trong sạch.

Thưa ông : Tôi có nên cho nàng biết không ? hay cứ để rồi thời gian sẽ trả lời liệu nàng biết thì tình yêu và hạnh phúc sau này có giảm đi không ?

TRẢ LỜI.—Thưa bạn còn tùy đấy
ạ. Nghĩa là bạn phải thăm dò và tìm
hiểu xem «nàng» của bạn thuộc về
lớp nào Trình độ yêu và mực độ
ghen đến cực nào.

Có người khidã yếu rồi thì họ quên và tha thứ tất cả quá vãng, cũng có người họ bàn khoăn lo lắng vì sợ rằng tình yêu của họ sẽ bị san sẻ. Vậy nếu muốn trình bày câu chuyện sự thật ấy phải khéo léo lắm mới được. Và cốt nhất là ở bạn. Bạn phải luôn luôn trung thành làm tròn bổn phận yêu đương thì chắc chắn là hạnh phúc sẽ đến với bạn nhiều lắm.

Bạn Nguyễn Phú Hưởng (K.B C 449):

Sẵn sàng lắm, nếu như không ngại
bồn phẫn và tôn chỉ của chúng tôi.
Điều bạn hỏi chúng tôi đã giải đáp
cho một bạn ở Đồi Mồi số 137 rồi.
Bạn chịu phiền tìm số đó đọc lại.

Ly Hoài Vinh
 ĐỜI MỚI số 153

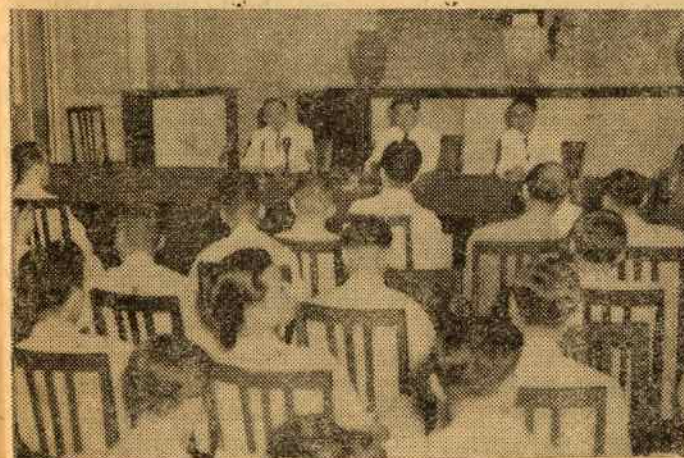
ÔNG TỔNG TRƯỞNG NGUYỄN VĂN THOẠI (II)

THU'ONG CANG SÀIGÒN
SẼ RA SAO ?

T RONG SỐ BẢO TRƯỚC, chúng tôi đã thuật những lời đáp của ông tổng trưởng Nguyễn Văn Thoại cho những câu hỏi của chúng tôi về vấn đề tiền tệ. Dưới đây là phần thứ nhì của cuộc phỏng vấn liên hệ đến thương cảng Sài Gòn.

HỎI.— Cao Miên và AiLao được hưởng dụng «khu vực riêng biệt» ở thương cảng Sài Gòn. Xin ông Tổng trưởng cho biết rõ: hai chánh phủ hai nước ấy có «chủ quyền» tại «khu vực» ấy không? Các cơ sở đã thiết lập trên «khu vực» ấy thuộc quyền sở hữu của ai? Có thể so sánh «khu vực» ấy với «khu nhượng địa» ở thương cảng Thượng Hải trước kia không? hay so sánh với khu vực dành cho tàu bè ngoại quốc ở New York?

ĐÁP.— « Khu đặc biệt » dành cho Cao Miên, kè ra chỉ gồm có một kho (chứa hàng) ở Tân Thuận Đông và một kho khác ở Khánh Hội, đặt dưới quyền kiểm soát của Cảnh sát và Thương chánh Việt Nam. Như thế, không có « khu vực tự do » với sự đặc hượng « trị ngoại pháp quyền » mà nhiều người đã lầm tưởng một cách hốt hoảng. Chúng ta chỉ nói bớt sự kiểm soát thương chánh bằng cách thực hành chế độ chuyển vận (đối với hàng hóa) và về mặt thật tế, chỉ



Sau khi về nước, ông Nguyễn Văn Thoại tiếp xúc với báo giới (ngồi giữa là Thủ tướng Ngô Đình Diệm)

ĐỜI MỚI số 153

Trong quốc này mỗi năm phải đóng cho Việt Nam một số thuế bao khoản, kể là tiền mướn khu đất có kho hàng, song quyền sở hữu khu đất ấy vẫn trong tay quốc gia Việt Nam; một mặt khác, Cao Miên còn phải hoàn lại cho công khổ Việt Nam một phần bao khoản những thuế thân trong khu cửa họ. Thế chế này cũng gần giống với thế chế ban cho những thương thuyền ngoại quốc ở thương khẩu New York.

HỎI.— Có điều kiện hỗ huệ (réciprocité) không ?

Tại thương khau Nam Vang, Việt Nam có « khu vực riêng » không? Và sau này nếu Rêam thành thương cảng với viện trợ Mỹ Pháp (công chúa Yucanthor đã có lần tuyên bố dự định ấy) V. N. có hưởng dụng gì? (1).

ĐÁP. — Chúng tôi không đòi ở Cao Mên một sự trả lễ tương xứng, vì lẽ dễ hiểu là một biện pháp như thế cũng không đem cho ta bao nhiêu lợi lộc, về mặt thực tế. Những đặc quyền mà chúng ta ban cho Cao Mên và Ai Lao nhằm mục tiêu giữ hai nước bạn này ở lại trong vòng ảnh hưởng kinh tế của Việt Nam ta. Họ cũng sẽ tùy mật độ của những dễ dãi mà chúng ta sẽ dành cho hàng hóa của họ ở thương cảng Sài Gòn mà, hoặc thân, hoặc sơ với ta về mặt giao dịch thương mại, nghĩa là họ sẽ không bị cấm đoán bởi âm ảnh của một xuất khẩu khác thuận lợi hơn cho hàng hóa của họ.

Sự kinh doanh
Cảng Réam về
mặt kỹ thuật là
một điều vất vả
và cực kỳ hao tổn.
Vừa rồi, nếu một
số viện trợ Pháp
Mỹ đã được trao
cho Cao Miên để

chỉ dụng vào những công việc trang
trị, sửa soạn đầu tiên cho một thương
cảng, đó là biện pháp phòng ngừa ..
Nhiệm vụ của chúng ta là tận dụng
tất cả các phương tiện để cổ kết
những mối giao thương giữa chúng ta
và Miền Lào.

HỎI.— Một nhà kinh tế học lo có ngày Vọng Các sẽ cạnh tranh đặc lực với Sài Gòn (cũng như thương cảng Anvers bị sự cạnh tranh của Amsterdam, Rotterdam) rồi Sài Gòn sẽ mất bởi sự phồn thịnh Ông Tổng trưởng có ý kiến gì về điều lo ngại ấy? Có biện pháp gì để lợi dụng địa vị trung tâm của Sài Gòn ở giữa đường hàng hải Singapore—Hong Kông mà làm tăng sự phồn thịnh của nó?

Sau khi ổn định công việc tổ chức thương cảng Sài Gòn có thể thành một thương cảng tự trị chăng?

ĐÁP.— Vì hoàn cảnh địa lý của nó, mà Vọng Các không thể trở thành 1 cảng thiên nhiên cho 3 quốc gia Đông Dương, như cảng Sài Gòn. Tuy nhiên, sự khuyếch trương và cải thiện, trang bị thương khẩu của chúng ta là một sự cần thiết hiển nhiên. Nhiệm vụ của Tán Giám Đốc thương cảng là đệ trình lên Chánh Phủ một chánh sách thương khẩu thích hợp với tình thế mới.

HỒI. — Theo Hiệp Định Pau, công nhơn Thương cảng được cử đại biểu vào ban quản trị Thương cảng? Sự hiện diện của công nhơn sẽ ra sao trong chế độ mới?

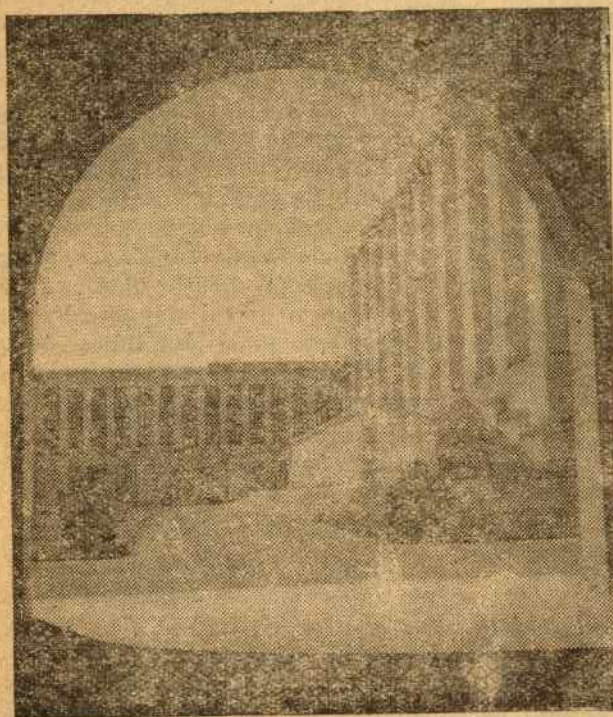
D.ẤP.— Trong hầu hết những thương cảng quốc tế đều có **Hội Đồng** quản trị thương cảng để trông nom quyền lợi của cảng, cũng như ở mỗi thành phố đều có một **Hội Đồng** thành phố (hoặc **Hội Đồng Thị Xã**) đại diện cho các ngành hoạt động của thành phố. Tôi không thấy lý do nào mà trong hội đồng quản trị tương lai của thương cảng lại không có một đại diện của những người sử dụng cảng ấy, tức là công nhân ở cảng.

— HẾT —

T.X.

(1) Chúng tôi phỏng vấn vào đầu tháng gêng d l, khi ông Tổng trưởng N. V. Thoi mới về nước, nên có hỏi về vấn đề Cao Miên có thể có một thương cảng. Sau đó, có tin rằng nước láng giềng chiến bị mô thương cảng Kompong Som ở cách Nam Vang 410 cây số thành một thương cảng lớn của Cao Miên. Về điều kiện « hơ huê » là một vấn đề nguyên tắc trên đường giao tế giữa các nước; chúng tôi đặt câu hỏi này đầu biết rằng V. N. không cần đến thương cảng của Cao Miên trong lúc này.

TÂY DU KÝ TÂN THỜI



II

Ở Pháp ai cũng quý trọng của công, ai cũng lo lắng giữ gìn di sản quý báu do tổ tiên để lại. Sức mạnh của người ta, nhân phẩm, trình độ văn minh của nước người ở cái xưa nhiều hơn ở cái nay. Chúng ta nên xem đó mà bắt chước.

Xét lại cho kỹ thì nền Cộng hoà Pháp chưa làm được gì có thể gọi là kỳ quan, ngoại trừ Tour Eiffel mà lúc ban đầu lắm người cũng chê bai thậm tệ, như Verlaine chẳng hạn, trái lại bao nhiêu thể hệ đều khâm phục khôn xiết những kỳ quan như điện Versailles, Le Louvre, Les Tuilleries, v.v.. Sở dĩ xây dựng nên được cũng nhờ chính sách độc tài một phần nào và lòng hào hiệp của các bậc đế vương đối với các giới văn nhân nghệ sĩ.

Nghĩ như vậy, dân tộc Pháp cũng như dân tộc Anh hay Ý (kể cả người Cộng sản), rất tôn kính những di sản quốc gia bằng cách đặt ra một cơ quan bảo tồn những đền đài lịch sử (Conservation des monuments historiques). Mỗi khi, chúng ta vào xem một nơi nào, ngoại trừ những vườn hoa thì phải mua vé, nhiều khi vào trong rồi lại phải mua thêm vé khác, để xem thêm một cái gì đặc biệt như Bảo tàng Napoléon chẳng hạn. Số tiền bán vé do Bộ Quốc Gia Giáo dục

và Mỹ Nghệ thâu, và xữ dụng vào sự trang trải những phí tổn giữ gìn và tu bổ các nơi ấy.

Vì như ta xem Tour Eiffel, từng nhất thì ít tiền, từng nhì lên gấp đôi và từng ba thì mắc hơn nữa. Mỗi một chiều thứ bảy và ngày chúa nhật tiền thâu được ở nơi này lên đến 4, 5 triệu quan! Mùa nắng từ khoảng tháng năm đến cuối tháng chín là những tháng du lịch thích thú nhất. Khi trời ấm áp, trăm hoa đua nở, khách du lịch chen chân trong các điện đài xem như ngày hội.

Ở mỗi nơi có một hay nhiều, đặc điểm, ví dụ như vào Pan-

théon, cũng có người giải thích tỉ mỉ sự tích, chỉ cho những ngôi mộ của các bậc danh nhân mà Tổ quốc tri ân (aux grands hommes la Patrie reconnaissante), như Victor Hugo, Emile Zola v.v...

Chúng tôi lại được thấy một cái ché (amphore) bằng cẩm thạch đỏ (porphyre) trong ấy đựng trái tim

★ bài của VÂN THÁI ★

của Gambetta; vào điện Invalides, được xem cái mộ bằng đá cẩm thạch vân xanh của Nã Phá Luân, chiếc đồng hồ quả quít mà Nã Phá Luân đã kết sợi dây chuyền với mái tóc xanh của Marie Louise, v.v...

Đến Le Louvre, chúng ta nên để ý đến những châu báu của các đời vua chúa trước (Joyaux de la Couronne), có linh gác ngày đêm; chúng ta cũng không quên những bức danh họa như La Joconde của Léonard de Vinci. Bức họa này có lần bị đánh cắp, nhưng sau người kia mang trả lại ở một gốc cây. Bức họa này thường bị người có tật lạ (maniaque) lấy móng tay gỡ một tí sơn mang về làm kỷ niệm, nên chính phủ mới cho lồng gương, còn phần nhiều những bức họa khác đều để trần.

Ba Lê có hai mươi quận (20 arron-

dissements) quận 1 ở Lutèce, hòn đảo giữa sông Seine, là nơi sơ khai phát thủy từ hơn 2000 năm, quận 2, 3, 4, 5 cho đến 20 chạy vòng quanh như khu ốc, một nửa ở bên này sông Seine, một nửa ở bên kia sông Seine. Những quận sang ở chung quanh Elysées và gần Bois de Boulogne; ở xa hơn, phía ngoài bìa là những quận nghèo đông đúc thợ thuyền, như quận 20. Những vườn chơi lớn nhất và đẹp nhất là Luxembourg (230 mẫu tây) và Tuileries. Những rừng đẹp nhất là Boulogne phía tây và Vincennes ở phía đông. Boulogne khá ái, qui phải bao nhiêu, thì Vincennes tầm thường bấy nhiêu. Nơi sau này cũng là sở thú, thường gọi là Zoo.

Ba Lê cũng là thành phố của sự mâu thuẫn. Cái rất đẹp lại rất gần cái rất xấu, vì như ở chân đồi Butte Montmartre thì có xóm ăn chơi có tiếng, còn trên đồi là nhà thờ Sacré Coeur rất linh thiêng đối với các nhà mộ đạo. Trên chót vót nhà thờ Sacré Coeur có một cái chuông lớn nhất nước Pháp, cân nặng 18.000 ki, mỗi lần rung chỉ cần bấm nút điện, không như cái chuông của Notre Dame de Paris (gần 14.000 ki) mỗi lần rung phải huy động ít nhất 4 lực sĩ.

Nói đến Notre Dame de Paris, thì phải nhắc đến cái cầu thang khu ốc (escalier en spirale), cả thảy 384 cấp, leo nửa chừng phải nghỉ chân và càng lên cao càng khó tránh nhau vì càng lên càng chật. Đến bây giờ, người ta cũng không hiểu ở thời Trung Cổ, người ta làm thế nào để đưa một cái chuông to lớn và nặng nề lên cao đến 50 thước.

Cũng ở trong Notre Dame de Paris, có một cái tượng bằng xương của Chúa Jesus, cái đầu nghiêng về phía tay trái chứ không phải nghiêng về phía tay mặt như ta thường thấy, và đó cũng là cái tượng độc nhất trên thế giới. Những nhà bác học cho rằng đúng ra thì Chúa Jesus tạc như thế mới phải, vì cái đầu lúc nào cũng nghiêng về phía quả tim khi người ta tắt thở.

Notre Dame de Paris xây dựng năm 1163 cho đến năm 1330 mới hoàn tất, nghĩa là gần 170 năm. Bề dài nhà thờ được 110 thước, bề cao phía trong 35 thước, bề cao mỗi cái tháp 69 thước, phía trong có thể chứa 9.000 người. Riêng về cái mũi tên (La Flèche) dài 45 thước, dựng cao đến 90 thước, làm bằng gỗ chẻ chẻ bọc chì, cân nặng đến 750.000 ki. Đến nay, người ta chưa rõ người xưa làm thế nào để dựng cái mũi tên ấy lên.

BỜ MƠI số 153

Nói về khách sạn, BA LÊ có 6 cái danh tiếng nhất là:

Crillon, 10 công trường Concorde; Meurice, 228 đường Rivoli; Plaza Athénée, 25 đường Montaigne; Raphael, 17 đường Kléber; Ritz, 15 công trường Vendôme; George V, 31 đường George V.

Thường thường, các chính khách Việt Nam, như Quốc trưởng và Thủ tướng hay Trưởng phái đoàn thương huyết, khi đến Ba Lê, thường ở những khách sạn nói trên. Có một số khách sạn khác cũng rất sang trọng như Ambassador, Bristol, Chatham, Claridge, Commodore, Continental, Elysée-Park, Grand Hotel, Lancaster, Lotti, Lutétia, Paris, Prince de Galles, Princess, Royal Monceau, Scribe, Vendôme, Westminster.

Và đây là những tửu điểm chuyên nếm những món ăn ngoại quốc, các bạn nên biết phòng khi hữu dụng:

Acropole (Hy Lạp) 3 đường Ecole Médecine.

Ayramovich (Pháp-Slave) 29 Roi de Sicile.

Bartek (Ba lan) 7 Royer Collard.

Chicago Inn (Mỹ) Duphot.

Choua Chen (Trung hoa) 3 Cluny.

Cous Cous (Algérie) 10 Montyon.

Fenereisen (Hung gia lợi) 3 Cadet.

Flambaum (Thổ nhĩ kỳ) 37, Faubourg Montmartre.

Florence (Ý đại lợi) 23, Ponthieu.

Garnat (Hòa lan và Nam dương) 36, Pigalle.

Gid (Nga) 8, Martyr.

Indochine (Việt Nam) 41, Monsieur le prince.

K'Nam (Nga) 5, Royer Collard.

Mosquée (Ả Rập) 39-41, Geoffroy Saint Hilaire.

(đọc tiếp trang 50)

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đồi người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ kỳ được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng. Dám quả quyết nói thẳng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 60 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 60đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ kỳ

Địa chỉ:

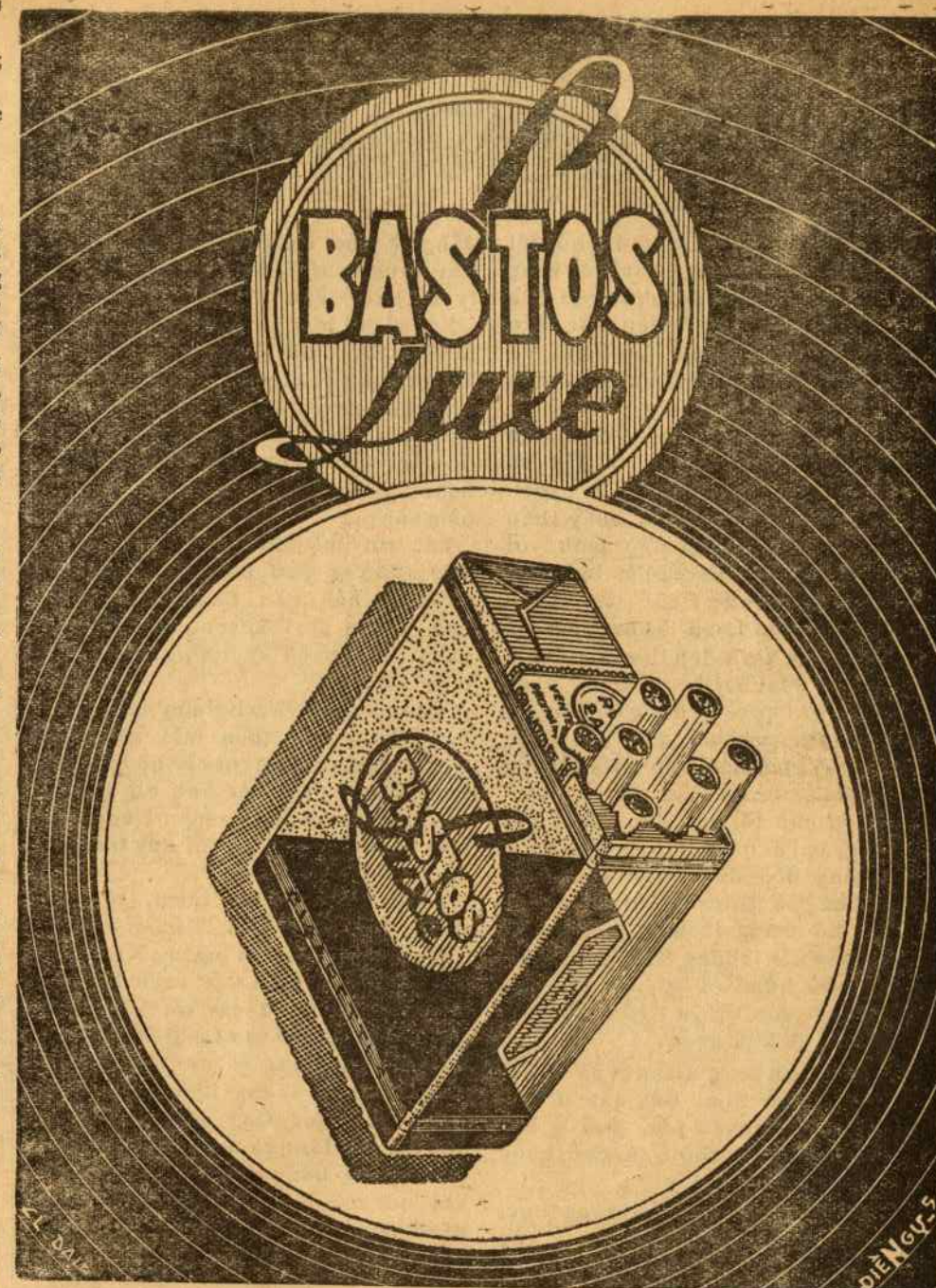
150/9 Frère Louis-SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.

Đánh dấu một năm qua...

Nhà chiết tự Huỳnh Minh đã xem chữ ký đem lại nhiều kết quả chắc chắn đều có thực hiện, với những lời cảm tạ của các nhà tài trợ.

BỜ MƠI số 153



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

DÙNG

HỒ VIỆT NAM

Dán giấy, bao thơ thật là tiết kiệm.

Chải GOMFIX

Giúp bạn đẹp thêm và dễ tẩy gột.

BRILLANTINE BOBEL

Sản phẩm do Nhà PHƯƠNG MAI sản xuất

CHỈ CÓ TÂY MỰC

PHÙ THỦY

mới tây được các vết mực lâu năm

PHÂN HOA SÀI PHƯƠNG MAI

Dùng mát da và trị sài ghê cho trẻ em.

Một sản phẩm tốt nhất ở Việt Nam

TRANG 39

ĐÀI LOAN: ĐẢO NHIỀU RẰN

CHIẾC PHI CƠ DC 4 chở tôi đến đảo Đài Loan, bay qua một vùng biển cả xanh biếc. Tôi định ngó qua cửa sổ để nhìn cảnh đẹp của đảo vào buổi sáng, nhưng chưa chi cô chiêu đãi viên người Phi luật Tân đã vội cản tôi:

— Xin ông vui lòng kéo màn cửa lại. Phi cơ sắp hạ cánh. Ở đây có lệnh cấm hành khách nhìn ra ngoài.

Giữa đám hoa lá, tôi thấy thấp thoáng phòng tuyến lấp lánh với những khẩu đại bác chĩa họng về phía lục địa Trung Hoa.

Giờ đây Đài Loan không còn là một hòn đảo xinh đẹp thơ mộng như trước kia nữa, Đài Loan là một pháo đài đặt dưới quyền Thống chế Tưởng giới Thạch, với số dân bảy triệu người, (kể cả dân đảo và lính của Tưởng).

Phi cơ chở tôi vừa đáp xuống phi trường, hai sĩ quan Trung Hoa quốc dân đang đến đón hành khách lại văn phòng sở Thương Chính.

Rắn hồ mang là một món ăn ưa thích của dân chúng Đài Loan. Ngay buổi chiều hôm tôi tới, tôi đã được nếm ngay món «ragu» rắn hồ mang món này ăn khá ngon.

Người bạn láng giềng của tôi là một nhà hóa học. Ông này là một trong những triệu phú gia ở Đài Loan, ông giàu là nhờ ở tài chế thuốc chữa bệnh đau dạ dày.

Từ thuốc uống cho đến lương thực, dân chúng Đài Loan đều trông cậy vào rắn nên họ không bao giờ sợ rắn cả.

Chánh quyền Trung Hoa lập ở đảo Đài Loan kể từ năm 1948 sau khi quân đội Nhật triệt thoái và cuối năm 1949 thì làn quân của Tưởng Giới Thạch kéo qua đảo này. Tưởng giới Thạch gọi đảo Đài Loan là «làng Không Mẫu Hạm Hi Vọng» dùng để đồ bộ lèn lục địa Trung Hoa. Mặc dầu Tưởng biết rằng với một hòn đảo bề dài 200 dặm bề ngang 100 dặm không có nghĩa lý gì, nhưng ông cứ tin tưởng.

Tôi gặp ở Kashsiung một căn cứ hải quân quan trọng ở phía Nam Đài Loan hai vị đại diện của một công ty bảo hiểm Anh Cát Lợi đến điều đình với nhà cầm quyền Quốc dân

đang về việc quốc quân Tàu tịch thu hàng của Trung Cộng mà công ty đó bảo hiểm.

Người chỉ huy hạm đội quốc quân là thủy sư đô đốc Kwei Yung Ching. Trước kia hồi còn ở lục địa, Ching không hề được chỉ huy một chiến hạm nào mặc dầu ông làm thủy sư đô đốc. Hồi đó ông được sung vào ngành lục quân với chức đại tướng năm sao.

Lúc rút lui về Đài Loan, Ching được Tưởng giao phó cho việc tổ chức lại hải quân. Dosự ước muốn của Tưởng giới Thạch, ông đã cố gắng thao luyện kỹ lưỡng các toán thủy binh.

Tướng giới Thạch luôn luôn gây bầu không khí thân mật với các người cộng sự. Ông coi các bộ trưởng trong chính phủ như anh em trong nhà, Tưởng bổ nhiệm người con trẻ tuổi nhất của ông là chỉ huy trưởng đạo quân cơ giới.

Trước khi rời Đài Loan, tôi đã được hội kiến với Tướng giới Thạch một thời gian ngắn. Nhà ông là một «Bun đình» ở cách thủ đô Đài Bắc chừng 12 cây số. Mỗi buổi sáng, Tưởng đi ô tô «Ca-di-ắc» đến Đài Bắc làm việc.

Ông tiếp tôi trong bộ y phục màu xanh da trời. Ông niềm nở nói chuyện với tôi qua nụ cười tươi trẻ, nhưng ông bỗng thay đổi nét mặt khi nói với tôi về việc ông quyết định sẽ có một ngày trở lại lục địa Trung Hoa.

Ông tiếp tôi trong bộ y phục màu xanh da trời. Ông niềm nở nói chuyện với tôi qua nụ cười tươi trẻ, nhưng ông bỗng thay đổi nét mặt khi nói với tôi về việc ông quyết định sẽ có một ngày trở lại lục địa Trung Hoa.

Ngồi bên cạnh chúng tôi là bà Tưởng giới Thạch. Bà năm nay gần 50 tuổi nhưng trông trẻ lắm. Ai nhìn cũng chỉ đoán bà độ 30 tuổi là cùng Có nhiều tin đồn bà bỏ chồng Nhưng sau cuộc hành trình sang Mỹ bà lại về với Tưởng giới Thạch. Nếu không có vợ bên cạnh, có lẽ Tưởng giới Thạch thiếu nghị lực để làm việc.

Khi tiễn tôi ra cửa, vợ chồng Tưởng giới Thạch chỉ cho tôi một chiếc am nhỏ cất giữa vườn, chung quanh có trồng hoa lan. Cứ sáng sáng, hai vợ chồng Tưởng giới Thạch đến am này cúng vái, tu dưỡng tinh thần.

(Thuật theo báo ngoại quốc)

BÍCH HỮU

ĐÀI LOAN

Hồi thế kỷ 16, vì các cường quốc Âu châu dòm ngó nên triều đình Trung Hoa phải đặt ra chế độ nhượng địa cho các cường quốc ấy hưởng trên các cù lao, để họ đứng có tham vọng ở địa lục. Vì vậy người Bồ đào nha được hưởng nhượng địa Ma cao và Hòa Lan chiếm Bánh Hồ.

Năm 1638, Hòa Lan đoạt luôn Đài Loan song gặp sức kháng cự mãnh liệt của tướng Trịnh Thành Công, chủ soái Đài Loan. Đến năm 1662, quân Hòa Lan thất bại, phải bỏ Đài Loan, Bánh Hồ, xuống tàu trở về Batavia. Đài Loan trở về với triều đình Mãn Thanh.

Qua năm 1894 quân Nhật đánh bắt thành kinh quân Tàu ở Nha Sơn rồi hai nước tuyên chiến. Nhật đánh tan hạm đội Trung Hoa; nhà Thanh phải xin hòa. Lý Hồng Chương được cử đi thương thuyết với đại biểu Nhật là Y Đằng Bắc Vãn. Nhật được Tàu nhượng cho Lưu Nam, Đài Loan, Bánh Hồ.

Từ 1895 đến 1945, trong nửa thế kỷ, Nhật mở mang Đài Loan thành một trung tâm kỹ nghệ, nông nghiệp và chiến thuật. Sau các cuộc hội nghị ở Potsdam, Le Caire, đồng minh quyết định khi Nhật đầu hàng thì giao Đài Loan cho chính phủ Trung Hoa quản trị tạm thời, chờ hòa ước ký với Nhật sẽ định đoạt số phận vĩnh viễn của quần đảo này.

Ngày 10 tháng chạp 1949 chánh phủ Tưởng giới Thạch thất trận ở đại lục Trung Hoa phải kéo tàn quân về Đài Loan.

Tháng 6 năm 1950 xảy ra chiến tranh Triều Tiên, tổng thống Truman ra lệnh cho Tưởng giới Thạch thừa cơ hội lộn xộn mà đồ bộ trở về đại lục Trung Hoa hay quân Trung Cộng tấn công Đài Loan chăng, nên mới xúi hích đội thứ bảy đến eo biển để trung lập hóa quần đảo.

Đây là lịch sử Đài Loan.

Về địa lý, thì riêng đảo Đài Loan diện tích 35.974 cây số vuông, dân số 4.593.000 người. Đảo Bánh Hồ (Pescadores) rộng 103.000 cây số vuông, dân số 63.000 người.

Nông sản.—Gạo (mỗi năm 42.000.000 hectolitres). Trà (12.000 tấn) Đường (500.000 t.) Long não, thuốc hút, trà, chuối...

Kỹ nghệ.—Mỏ than đá (1.500.000 tấn mỗi năm) vàng, bạc, đồng, dầu hỏa, diêm sinh.



PHẦN TIN

Chị Trần Lâm tự Th, làm em là Đặng thị Hồng Thu hay Kim Hồng, nữ sinh trường Huỳnh văn Nhứt Long xuyên nay nghe hình như em đang học tại trường Gialong Saigon, có phải vậy chăng? Nếu tiếp được khuyến em cần biên thư gởi đến chị Trần Huỳnh Mai, 117 Trần hưng Đạo Chợt.

MỘT CUỘC HÀNH HƯƠNG

Cảm tưởng của VƯƠNG THƯƠNG THƯƠNG

KHÁCH là người quê ở Bắc Hà.

Tám hồn khách vốn là kết tinh của kho tàng văn nghệ Đông phương đã được chuyển qua ngọn bút phiêu dịch tài tình của lớp thi bá Nam hà vào buổi đầu thế kỷ: khách là đứa con tinh thần của Đông Châu liệt quốc, của Ngũ Hồ bình Tây, của Tây Hôn Chí v.v. và dĩ nhiên là của Tam Quốc chí nữa.

Nên xưa rầy dù phần xác ở đâu đâu đi nữa thì phần hồn vẫn hướng cả về triền sông Đồng Nai, Bát Sắc, để mà rung động với cử chỉ hào hùng của một Tôn Hành Giả, của một Lỗ Trí Thâm, của một Ngu Cơ sắp gieo hận trên lớp sóng Ó Giang.

Và, hơn thế nữa, để cho khách tìm nơi nương tựa tâm thần, mỗi khi đứng trước guồng máy huyền vi của thế sự, khách có hỏi Kant, Kant không tên tiếng; khách có hỏi Goethe, Goethe cũng im hơi; khách có hỏi Dante, Dante thưa: «không biết»; khách có hỏi Shakespeare, Shakespeare đáp: «chưa tường»; rồi khách có căn vặn Homère, Homère lắc đầu không hiểu; khách có cầu đến Marx, Marx cũng đầu hàng (nếu chưa chịu cạn lời ngụ ý biện) thì thôi rồi! còn chước nào hơn là nơi gương mặt Phan Văn Hùm, lúc đến ngày giác ngộ, theo gót một Huỳnh Phú Sổ, lúc tới độ nhập thiền, khách ngoảnh về phương Nam mà kiếm câu giải thích ở nguồn tư tưởng triền miên của một vị hảo hán trong Tây Du Ký hay của một bậc giai nhân trong Bình Sơn Lãnh Yến?

Bởi vậy cho nên, hoặc khi bèn bồng trên Hồng Hài đốt diện với cảnh bí ẩn mung lung của mây nền văn minh Do Thái, Can Đê, Hồi Hồi, Ai Cập, khách không hề ngỡ, hoặc đến lúc bị tứ phía bao vây bởi nền «văn minh» (?) của Đệ Tam Quốc Tế, khách cũng chẳng hề nao núng cốt lõi, vì khách thừa hiểu: ở một miền đồng bần ruộng bãi kia của xứ sở, vẫn còn dư sáu triệu con người xưa cũng như nay, nay cũng như mai, ngoài những giây phút miệt mài lao lực kiếm kế sinh nhai ra, vẫn còn đủ năng khiếu vượt lên trên mọi nỗi ỷ eo, eo xèo, nheo nhóc của cuộc sống bình thường, để mà vươn lên cõi cao cả, đập cửa Hư Vô, chất vấn Lễ Nhiệm Mầu của Tình Yêu và của Tình Thương...

Thì như thế khách mới còn hy vọng dám làm Người — dù là người nhược tiểu dân tộc — giữa một Thế giới đang lâm vòng thác loạn thần kinh.

Có như thế khách mới đủ nghị lực khoát tay giã nửa triệu đồng bào phá xiềng xích gông cùm nơi địa ngục đương gian cùng nhau chôn gói chạy vô đây, để át mọi tiếng ồn ào huyền ảo của bạn đồng phận, và át cả mọi tiếng nguyện rửa dơ bẩn tự đáy lòng mình lên, rồi hồi hộp mà lắng nghe tiếng gọi của «Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ», và thành khẩn...

...«Mắt nhìn MẮT sáng hơn sao, Miệng cười, hoa nở biết bao nhiêu tình?»

— Tình này là Tình Thương,

Tình Yêu, bạn ạ. Mà chỉ có Tình Yêu, Tình Thương mới cứu vớt nỗi nhân loại thôi.

— Chưa dám chắc đâu đây, hỡi người khách lạ quá tin đời...

— Sao lại không chắc? Bạn ơi! trước đây hai ngàn rưỡi năm một nhóm người biết Yêu Thương, ở đâu gần xóm Bénarès, cũng đã cứu vớt nỗi quá nửa phần dân Châu Á thoát vòng diệt vong.

Và, trong một hang đá, gần xóm Bethlêem, cũng chỉ có một nhóm dân nghèo biết yêu thương mà cũng đã ngăn cản nỗi muôn vạn tính bình của Đế quốc thực dân La Mã, và phá tan đợt hùng binh của rợ Nhật Nhí Man, để cải tử hoàn sinh cho toàn cõi Châu Âu... Thì, hỡi người bạn không tên! kia, trăm ngàn tin đồn gày gò, khằng khiêu đang ngồn ngang nằm trên hành lang Thánh Thất nọ, ấy chính họ luôn mười năm nay đã cản nổi làn sóng Trục Lạc của Đế quốc cũ, và làn sóng Độc Tài của Đế quốc mới, để cho... bạn và ta còn được đứng đây mà ngắm bóng Kỳ Lân nổi lên trên nền trời biếc thắm và... để cho...

Để cho làn nắng chan hòa rọi ánh sáng lên trên muôn lá cờ vàng xanh đỏ, để cho muôn lá cờ xanh vàng đỏ lộng lẫy trút một niềm Tin Tưởng không bờ bến lên vạn vạn về một trăm hùng đang chiêm ngưỡng ngọn núi huy hoàng, chấp chờn dang sau trăm ngàn biểu ngữ «viết lên không trung» những hàng chữ sượt lòng:

«Sự nghiệp cá nhân mong manh»
«Sự nghiệp đoàn thể bền vững».

★

Lửa Xuân tỏa ở ngoài trời.
Lửa thiêng hời dạ người người...
Láng láng.

Một buổi chiều xuân 1955;
bên vịnh góc Trảng Bàng
V.T.T.

NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU

(tiếp theo trang 17)

đối với Tây phương suốt từ đầu t.k. X II đến cuối t.k. XVIII! Vì dịch ra về phía Tây phương thì muốn đặt hàng (buôn bán) ở đâu tất phải nằm được tinh thần dân chúng ở đó (nghĩa là phải đồng hóa dân bản xứ đi) có thể mới thực hiện nổi chính sách đế quốc chủ nghĩa, này nằm ở Tây phương từ cuối t.k. XV trở đi; còn về phía « Vua quan ta » cho ngay là có « văn hiến » — mà chính là vì nền tảng văn hiến Nho giáo phong kiến địa chủ — nên mới bắt buộc phải giữ gìn quyền lợi vật chất của mình (đã được phản chiếu vào « sự sùng tín » vốn là quyền lợi tinh thần), do đó mới phải... đấu tranh, sát hại nhau.

Thành thử, muốn rút ra nổi một bài học lịch sử đích đáng thì có lẽ phải quy cả sự thành công của chính sách ngoại giao Tây phương (gây nổi mầm chia rẽ ở nội bộ Việt Nam) vào cái tội chủ quan khinh địch của « vua quan ta » hồi đó: luôn luôn coi nền văn hóa Hán Việt đương thời là cao cả uy mãnh (gọi người Tây phương là giống Quỷ trắng), nên không chịu cải tiến kỹ thuật sinh sản và cải tạo tổ chức xã hội của mình đi, rồi cứ khư khư áp dụng chính sách đấu tranh tiêu cực (ngăn cấm sự phát triển của một nền văn hóa thừa thãi sinh khí, là nền văn hóa tư sản Tây phương đang bột tiến — sắp sửa gây ra nổi cuộc Đại Cách Mạng 1789).

Rút lại, về mặt ngoại giao trong thời kỳ rạch đôi sơn hà, người Việt đã thắng thế đối với các lân quốc (Chiêm thành, Chân Lạp) ở trên địa hạt quân sự chính trị, song đã khơi mầm thất bại đối với Tây phương ở trên

địa hạt kinh tế văn hóa, cho phép giống người da trắng bắc nổi nhịp cầu xâm lăng miền cực Đông cực lục địa.

Mà lỗi lớn ngu cả ở như chính sách chủ quan mù quáng của giai cấp thống trị, đúng như ngày nay, giai cấp phong kiến tư sản Việt đang lâm vòng nguy khốn trước sức tấn công của nền văn hóa vô sản, vài tiền lệ sờ sờ ra đó, vì phong phe thống trị quốc gia Việt mà không sớm giác ngộ tình thế rồi cải tiến kỹ thuật sinh sản (kỹ nghệ hóa nền kinh tế nông nghiệp) và cải tạo tổ chức xã hội (dân chủ hóa và xã hội hóa nền chính trị) đi thì khó lòng ngăn cản nổi làn sóng Đỏ đang ùn ùn dâng lên quét sạch đi sản huy hoàng của nền văn minh cổ hữu.

Đ.T.T.

KỶ SAU:

Sự nghiệp Nhà Nguyễn
(trong cảnh rạch đôi sơn hà)

SẼ PHÁT HÀNH TRONG MÙA XUÂN 1555

- ★ **BIÊN THUY MỘT CÔI** lịch sử tiểu thuyết của Nguyễn-Quỳnh
- ★ **QUÊ NGƯỜI** (tái bản) tiểu thuyết của Tô Hoài
- ★ **THƯƠNG EM... LẠC HƯƠNG ĐỜI** tiểu thuyết tình cảm của Huy-Sơn
- ★ **DÂN VI QUÝ** xã hội tiểu thuyết của Việt Xuân
- ★ **NHỮNG CHUYỆN TÌNH VIỆT BẮC** tiểu thuyết tranh đấu của Thế-Phong

NHÀ XUẤT BẢN

NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

— Rất hoan nghênh sự cộng tác của các bạn văn nghệ xa gần.

— Cần liên lạc với các đại lý và hiệu sách trong nước và ngoại quốc.

— Nhiều điều kiện giao dịch dễ dàng dành cho các đại lý bán sách rong và ở thôn quê.

Nhà xuất bản NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

Giám đốc ĐỖ XUÂN GIỮNG

Trụ sở: 71-15A, đường Audouin Saigon

Hộp thư số: 668 Saigon

Tính sổ mười năm

(tiếp theo trang 7)

mới, nhất là đối với giới nông dân, sự ép ổng quá đáng trong việc tập trung nông sản đã gây ra rất nhiều phản động lực. Còn như về kỹ nghệ tuy sức phát triển có lớn lao, song thợ thuyền Đông Âu trông rõ thấy là tất cả những hoạt động ấy đều do ngoại bang thúc đẩy để phục vụ cho ngoại bang mà thôi.

Đứng trước tình trạng này các nước Tây Phương cần phải tỏ ra thận trọng, nhất là đừng gây cho các chư hầu của Nga Sô một mối lo âu về tương lai đối với vấn đề phục hưng nước Đức.

Tương lai của các nước Đông Âu vẫn còn tùy thuộc ở mỗi bang giao giữa Hoa Kỳ và Nga Sô. Dù sao cũng phải nhận thức rằng không thể trở lại tình thế cũ được nữa. Những sự cải cách lớn lao trong mười năm vừa qua đã đảo lộn hẳn tình trạng xã hội ở vùng này. Giới trưởng giả cũ sẽ phải tiêu diệt cùng với

chế độ phong kiến. Ngày nay một giai cấp trung lưu và trí thức mới đang xuất hiện ấy là con cháu các thợ thuyền và nông dân.

Một xã hội mới đang được kết thành với những nhu cầu và nguyện vọng mới. Chế độ Cộng Sản đang gắng sức hướng dẫn họ với những phương pháp xét ra không thích hợp với hoàn cảnh cho nên có thể hồi rằng một khi đã thức tỉnh được bấy nhiêu lực lượng, liệu sau này Nga Sô có khỏi đeo tiếng là đóng vai phụ thủy mà không sai khiến nổi âm binh không?

VĂN LÂM

Lương y Việt Nam

Trên 30 năm kinh nghiệm chuyên trị bệnh ho, Người lớn ho lao, ho huyết, ho phong, ho thai và sản hậu, trẻ em ho ban, ho gió, ho gà rất đại tài.

Trị bệnh có bảo đảm, xem mạch cho thuốc liền.

Phòng xem mạch tại số 5 ngang chợ Thái Bình Saigon.

Chú ý: Bệnh ở xa không tiện đến phòng mạch cứ gửi thư xin toa, cần kê rõ chứng bệnh, và địa chỉ, nhờ gửi cô đề trả lời.

Thơ đề y sanh

NGUYỄN MINH TRƯ

Nº 5 Passage Colonel Grimaud
chợ Thái Bình Saigon

ĐỜI MỚI số 153



XXIX

Nét mặt người thiếu phụ chợt hốt hoảng. Lệ chậm chạp ngồi lên thành ghế bố. Tinh ngồi xuống bên cạnh. Lệ cảm thấy một bàn tay ấm áp nắm lên cánh tay cô.

— Bác sĩ bảo tôi phải cần về quê ít lâu cho khỏe. Tôi về Kiều Thôn ở với bà ngoại tôi có một cái ấp nhỏ, gần bờ sông.

Giọng nói của Lệ nhỏ nhẹ xa xôi:

— Bao giờ ta lại gặp nhau?

Tinh nói như an ủi nhưng giọng anh không khỏi nghẹn ngào:

— Trong đời tôi có hai người thân yêu mà không bao giờ tôi quên được là mẹ tôi và Lệ.

Cô bặt nhìn Tinh lặng lẽ. Trong bóng tối đôi mắt anh sâu long lanh ngấn lệ...

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

NẮNG SỚM trải lên con đường mòn bằng qua những cánh đồng mạ non. Trên nền trời xanh mát một cánh cò bay thoải mái. Gió mai gợn lên thơm dịu dịu mùi lúa mới.

Sáng nay Tinh khỏe khoản trong người. Chiếc cặp da dày cộm bên tay, anh bước những bước dài, khoan khoái. Thoang thoang quanh Tinh mùi rạ khô lẫn mùi đất ẩm tươi ấm. Một chú bé ngất ngùng trên lưng trâu thấy Tinh thì nhìn chăm chăm, vẻ tò mò hiện trên nét mặt hiền lành, chất phác. Con trâu bụng căng tròn, gõ móng lên đường đá mòn, bước đi đủng đỉnh.

Đã lâu, có lẽ tới năm sáu năm trời nay, Tinh mới lại trở về Kiều Thôn. Đồng ruộng vẫn như xưa. Khung cảnh thiên nhiên mộc mạc qua những ngày xuân xao nhái vẫn còn giữ nguyên vẹn vẻ thân yêu thuở nào. Con đường chạy hun hút về phía lũy tre xanh đậm. Cây đa trên ngã ba xẽ trường làng vẫn hiền lành rủ bóng lên mái lều bé bỏng dựng ven đường. Có tiếng hát sớm mai thoảng mái vượn lên, ngân dài, loảng tan trong gió. Dư âm giọng hò man mác đọng vào cảm giác Tinh hiền hòa như một tình yêu đơn giản. Anh ngược nhìn mấy chòm cau cao vút vượt lên nền trời bao la điểm mấy bẽ mây trắng.

Một triều sống trẻ măng rào rạt trong lòng, anh vươn ngực lên hút cái không khí thơm lành của quê nhà mà anh đã phải xa cách bao lâu. Lòng anh dịu lại trong một nỗi xúc động êm đềm. Anh tưởng như có bàn tay mẹ hiền vừa đặt lên vai anh, chuyển hơi ấm sang anh.

Trên một thửa ruộng đôi vợ chồng quê đương hì hục cuốc sới khoảng đất màu mỡ. Gã đàn ông quần xắn móng lợn tay áo nâu vền lên để lộ hai bắp tay gân guốc. Anh vùng từng nhát cuốc xuống lớp đất xốp, mềm. Nét mặt hân hoan, bình dị. Người vợ vừa ngả nón ngó nghiêng ra đường cái mắt nheo lại trong ánh nắng le lói. Chị cất giọng nói quen quen.

— Ai như cậu... cậu cháu bà cụ Hội ấy nhỉ?

Người đàn ông ngược lên nhìn một lát. Anh gọi với ra đường:

— Kia, cậu Tinh! Cậu về chơi đấy ư?

Tinh nhận ra vợ chồng anh nhiều Tèo ở đầu xóm nhà. Anh nhanh nhẩu hỏi:

— Anh chị làm đồng sớm thế?

Cũng chẳng sớm gì đâu. Tinh hỏi cho vui chuyện, thế thôi. Anh vui mừng trong tiếng nói thân thuộc. Thế (dọc tiếp trang sau)

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bô Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bô phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi
Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON



ĐỜI MỚI số 153

TRANG 43

VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả
và tay giả để ráp thay những
chân và tay cụt. Theo đúng
phương pháp của những nhà
chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân
y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

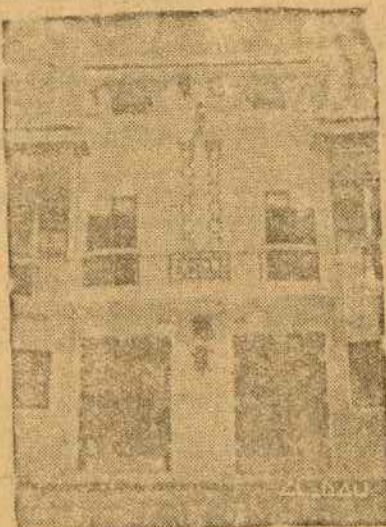
HIỆU BATRU
301, Colonel Grimaud
SAIGON

**QUÁN QUẦN
TỬU ĐIỂM**

Téléphone : 402
Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

**SIÊU QUẦN
TỬU ĐIỂM**

Téléphone : 580
Số 440, đường
Marins - CHOLON



**KỸ LUỒNG
và
MAU LÊ**

NGUYỄN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.505

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

rồi quên cả nhọc mệt vừa qua một chặng đường dài,
Tinh hôn hờ về ngõ.

Từ sau một rừng tre gai tiếng chó con sủa ngau ngáu.
Thấy người lạ mấy chú bên hàng xóm cũng đua nhau
cân ý oang. Một bà cụ cấp rồ đi chợ, qua mặt Tinh thì
quay lại nheo mắt nhìn anh hồi lâu.

— A kia cậu .. cậu Tinh đấy phỏng?

— Dạ, thưa cháu đây ạ. Tinh lễ phép thưa.

— Cậu về bao giờ thế?

Bà cụ lặng lẽ ngó Tinh từ đầu đến chân. Hồi lâu cụ
thần mặt bảo:

— Gớm... Nom nhớn nhao hẳn lên. Giá gặp ở tỉnh
chắc tôi không nhận ra. Bây giờ về thăm bà ngoại đấy
phỏng?

Tinh cảm động, vâng nhỏ nhỏ. Anh vừa trông thấy
cổng nhà một tấm gác nhỏ dựng ngang chống bằng hai
cây tre già khẳng khiu. Là gác lá tre trải lên con đường
đất rần reo điếm mấy viên gạch vuông sắp thành hàng
dài không đứt. Đàn gà con chiêm chiếp quanh mấy dụn
ra. Con vàng con mực xông ra cần hoảng lên. Tinh gọi
tên chúng. Chúng thôi sủa ve vầy duỗi lại gần anh tò giầu
nhận ra người quen. Nặng rớt lên mái rạ. Nếp nhà ba
gian mở phanh mấy tấm cửa bức bàn sáng sủa Tinh nhìn
vào gian nhà quanh quệ hồi lâu, mắt rung rung. Anh có
cảm tưởng như mình sắp khóc được.

Từ đầu hồi bên trái một cô gái đơn đã đi ra, tay bưng
mọt cau khô. Thấy khách lạ, cô dừng lại, sững sờ. Lát
sau cô rụt rè hỏi:

— Thưa .. ông hỏi ai đấy ạ?

Tinh ngược nhìn đôi má vừa ửng hồng, điếm đậm
hỏi:

— Bà tôi có nhà không cô?

Cô gái đặt vội mọt cau lên bậu cửa, quay vào. Tinh
thoảng nghe một giọng hấp tấp vui mừng:

— Bà ơi, cậu Tinh đã về!

Bóng bà cụ đi gần lại khung cửa sáng. mái tóc bạc
thấp thoáng bên mái tóc đen. Đôi mắt nhắm nheo lấp
lánh một tia sáng vui mừng, nụ cười hiền từ bùng nổ
trên khuôn mặt thân yêu. Tinh không ngăn nổi cảm
động. Anh buông chiếc cặp da, chạy lại:

— Bà!

— Cháu!

Cô gái đứng nép vào một bên cửa lặng lẽ nhìn hai
bà cháu mừng tủi bên nhau.

Bà cụ nhìn Tinh trong đôi mắt đầy âu yếm. Bà nắm
lấy tay anh nắn từ cổ tay nắn lên cánh tay anh. Giây lâu
bà anh dịu dàng hỏi:

— Cháu về bao giờ, sao không cho bà biết để bà đi
đón?

Tinh mỉm cười, lòng chưa hết xôn xao:

— Cháu về vội quá nên không kịp viết thư cho bà.

— Trông cháu dạo này đã nhớn lắm rồi. Nhưng sao
người gầy và xanh thế này?

— Cháu bị ốm mất ít lâu.

Bà cụ xoa đầu anh như hồi còn nhỏ:

— Tội nghiệp! Chắc là trong Saigong nóng lắm cháu
chịu không quen thung thở đấy mà?

Rồi quay lại cô gái, bà anh bảo:

— Thăm! Con này... đừng ngần ngại ra từ nãy đến
giờ. Không ra mướt nước cho anh rửa mặt, chân tay.

Thấy Tinh nhìn mình cười tủm tỉm. Thăm bên lên
chạy đi. Bà cụ kéo tay cháu:

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

— Ngồi xuống đây, cháu. Để bà đem cắt cái cặp
này đi cho. Có cần lấy quần áo thay không? Hay có
tắm để bà bảo cái Thăm nó nấu nước cho mà tắm.

Bà cụ vào nhà trong một lát rồi trở ra:

— Trời tháng ba mà còn lạnh đấy nhỉ? Rét nàng
Bàn mà lại. Cũ lạnh năm này ngoài này có lẽ rét hơn
cả mọi năm. Sáng ngày ra rửa nước lá còn cứ công cả
tay. Bằng giờ còn phải bận áo bông.

Bà lại nắm tay Tinh hỏi:

— Cháu mặc phong phanh thế này mà đi buổi sớm
không thấy lạnh sao? Người yếu không mặc ấm cảm
lạnh vào lại khốn.

Tinh dọn chén nước nư với còn bốc khói trên tay bà.

— Thế cháu về bằng tàu thủy hay tàu bay đấy?

Tội nghiệp! Bà Tinh chắc không bao giờ có thể ngờ
được Tinh đã nằm lay lắt hết ba ngày đêm trong cái
hầm tàu vật vã trên sóng biển. Lúc đi, Tinh chỉ còn đủ
tiền mua một tấm giấy hạng tư. Món tiền ấy, Tinh đã
thức suốt tuần lễ cặm cụi viết đủ năm thiên truyện ngắn
vừa sáng tác vừa dịch để bán cho một nhà báo quen.

Anh không bao giờ nghĩ đến phiên lụy bạn bè. Anh
giấu cái nghèo của mình, với cái khí khái của một nhà
nho thanh bạch. Anh liên tưởng đến Lê vào buổi chiều
tử biệt. Lòng anh nao nao khi hình dung đến đôi mắt âu
sầu của người bạn tốt. Anh thở dài nhẹ nhẹ.

Hồi lâu Tinh nghe bà bảo:

— Ở với bà ít lâu nữa nhé. Sáu bảy năm nay rồi còn
gì. Bà thì già cũng chẳng sống được mấy nổi. Bà cháu có
nhau cho khuây...

Tinh nắm lấy bàn tay xương xẩu nghẹn ngào:

— Cháu về ở đây với bà thật lâu, bà ạ.

Trong giây phút Tinh tưởng như lần trở về này mình
cũng đã già rồi. Cuộc sống mấy mớ ở cái thành phố sôi
lên những hoạt động đã đào thải anh, bỏ rơi một kẻ đau
ốm, một con người kẻ như là chiến bại. Ý nghĩ chưa đọc
ấy ngấm vào Tinh như bóng tối trùm xuống một vùng
thảm ma hoang lạnh.

Anh nằng loang lên thêm nhà, bậu cửa. Gian nhà
trống trải sáng sủa hơn. Không gian ấm áp, hiền hòa.

Tinh đứng lên ngó ra ngoài trời lung linh bóng nắng.
Cây lá mùa xuân xanh rờn, trở lộc thom tho Mùi hoa
(đọc tiếp trang sau)

**NỆM
LIÊN SƠN**

—: gòn bảo đảm —:

Giá đặc biệt cho các Đường đường, Học đường,
Nhà bảo sanh, Khách sạn và các nhà đóng giường.
Nhận nệm cũ làm lại như hồi còn mới - Giá rẻ.

Có thợ đi đo và giao tận nhà

41 Phan Thanh Giản (ngã sáu) SAIGON
SẢN XUẤT GIƯỜNG BANG CÂY GỖ ĐỦ KIỂU,
BÁN LUÔN CẢ NỆM GIÁ RẤT RẺ

333 b, đường Pierre Pasquier (ngã bảy) Cholon

ĐỜI MỚI số 153

Bình BAN luy dữ! Đừng sợ!
Nếu quý Ngai biết dùng ngay thuốc:
ĐẠI-DỨC TIÊU BAN LỘ

Là một thức thuốc trị và
ngừa các chứng ban phát
cầm nóng và rất thần hiệu

Thuốc TIÊU BAN LỘ
có rất nhiều hiệu nghiệm
nên cho dưới của hiệu
ĐẠI-DỨC
không có kinh nghiệm

Thần thuốc
ĐẠI-DỨC
Thần con ngựa

TỔNG-CUỘC: 372, ĐÔNG-KHÁNH, CHOLON
CHI-CUỘC: 103, DELAPORTE - NAM-VANG

Chải Brillantine BOBEL

Tức là xức dầu thơm thứ quý nhất



Một người bạn luôn luôn trung thành

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của VĨNH LỘC ● NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của VĨNH LỘC

bưởi từ khoảng vườn sau nhà thoáng thoang trong mùi
ra ướt. Tinh lấm lấm một mình:

— Không ai chết được giữa mùa xuân!
Tiếng Thăm trong trẻo cất lên ngoài sân nhà:
— Bà ơi, cau mới phơi có hai nắng mà đẹp quá.

Tinh lại gần cô gái làm thân:
— Sắp có buổi ăn rồi đấy, cô Thăm nhỉ?
Thăm thoáng nhìn Tinh, vàng nho nhỏ. Đôi mắt cô
long lanh trong ánh nắng.

★

TIẾNG CƯỜI trong trẻo rộn lên từ ngoài vườn:

— Ở trên cây bưởi này chừng tiếng đồng hồ chắc
điếc mũi lên mà chết mất!

Ánh nắng lọt qua mấy gióng gỗ chắn song mảnh
khảnh nơi khung cửa nhỏ, vàng tươi. Tinh bừng mắt
giữa mùi thơm ngào ngạt của hoa bưởi, hoa cam bên
nhà. Khác mọi hôm, sớm nay Tinh thấy trong người
khoan khoái hẳn lên. Những cảm giác mỗi một không
còn về hành hạ khắp mình anh. Đầu anh nhẹ nhõm.
Trong lồng ngực hơi thở đều hòa.

Tiếng chim chích chiu từ một cành cây xế đầu hồi
vọng vào gian buồng tranh sáng. Tinh nhồm dậy ngó
ra ngoài cửa sổ. Thăm đang ngồi vắt vẻo trên cây ung
dung bắt từng cánh hoa trắng. Thấy Tinh cô riu rít hỏi:

— Anh dậy lúc nào mà im hơi lặng tiếng thế?

Tinh trách đùa:

— Tại cô cười to quá nên tôi bị đánh thức dậy. Hôm
nay cô cũng dậy sớm đấy nhỉ?

Thăm khúc khích cười:
— Hôm nào em chả dậy trước anh mà anh còn bảo;
cũng dậy sớm!

— Có lẽ tại hôm nay khoẻ khoắn tôi bừng mắt trước
thường lệ nên mới có cảm tưởng...

Thăm ngắt lời trong tiếng cười rộn tan:
— ...Rằng em dậy sớm hơn mọi ngày trước anh
chứ gì?

Tinh đi ra ngoài.
Mặt trời còn chìm sau rặng tre. Ánh nắng vượt lên
những mái rạ, những lùm gừng, đậu dâm bụt còn ướt
sương. (còn tiếp)

OPTIQUE SCIENTIFIQUE



Hàng KIẾN THUỐC
TRẦN-VĂN

12. PHAN-THANH-GIẢN - SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène
Humann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

Thuốc ho trái nhả
PECTO-CHERRY



TRỊ HO, NGỪA LAO
CHO NGƯỜI LỚN
MÀU ĐỎ HỒNG, MỊT THƠM NGỌT
RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam
HÀNG THUỐC KIM-QUAN
SỞI CHO MỌI SAIGON

CHỈ CẦN VẢI HỘP

ĐẠI BỒ

NGŨ TẠNG TINH

LA-VẠN-LINH

là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên
tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải,
đó là triệu chứng mất sức, yếu tim
của ngài!

Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng
Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon
ngủ khoẻ, mạnh mẽ, hăng hái, vui
vẻ tinh thần, việc làm không biết
mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ
đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh
La Vạn Linh được nổi tiếng nhất.

Tổngphát hành
Nhà thuốc LA VẠN LINH
CHOLON
Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1.— 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actlée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actlée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Bảo Nhi An

Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thể chất yếu, do uột,
thân hình tiêu tụy,
tỳ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hầm hầm nóng, cam
tích v.v...



Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

115 đường Gia long — Sau chợ Saigon

MỚI VỀ ! đầy đủ thêm

SÁCH HỌC

Pháp và Việt cho học-sanh các trường Pétrus Ký, Gia Long
Chasseloup, Marie Curie, Jauréguiberry và các trường tư.
— Các bậc tiểu học, trung học, đại học và các ngành
chuyên môn.

CẦN BẢN THẢO giá trị đề xuất bản
SẼ XUẤT BẢN! sẵn sọc cách nào cho sự học con em mau tiến tới
của NGUYỄN HIẾN LÊ

VIỆN BẢO CHẾ LE NOM

THUỐC TRƯỜNG THỌ

Một dược phẩm bảo chế theo phương pháp khoa học tối tân do bao nhiêu sự cố
gắng để phối hợp dung hòa với những thuyết của 3 bác sĩ VORONOFF HAUSER và
BOGOMOLETZ.

Đề tăng cường « sinh lực » giúp cho người đời sống lâu, trẻ trung « chậm già »
Có biệt tài giúp cho « đàn ông suy nhược », tóc sớm bạc, chống lấy lại « sức hăng hái ».
Giúp « phụ nữ giữ gìn nhan sắc tươi thắm bền lâu, xóa bỏ những nét nhăn »
trên má.

Giúp cho « trẻ em » sức khoẻ « hùng cường tráng kiện ».
Muốn làm đại lý do số 30 đường Cl. Grimaud Saigon có bán các tiệm thuốc Hoa Việt.
Tân y được từ thuốc gia đình Phương giữa cách trị tại nhà mình—tác giả Bác sĩ
Ngô Nhơn Trọng bán theo địa chỉ trên đây.

Tại bệnh phòng của B. S. NG. VĂN HƯƠNG

Bác sĩ HOÀNG MỘNG LƯƠNG

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại diện
Hội Quốc tế y học Chăm cứu

1) Chuyên trị bệnh đau mắt.

2) Chuyên trị các bệnh khó bằng phương:

Y học
CHĂM CỨU
pháp với máy y
điện tối tân

Nhức đầu, chóng mặt, đau lưng, tê bại,
tê thấp, phong xù, kinh phong, hen siêng, kinh
nguyệt thất thường, âm suy, dương kém, bệnh
con nít: ốm hư lâu lớn.

Phòng khám bệnh:

244 d'Arras Saigon — Trước thành OMA
giấy nói: 21522

Sớm: 8 giờ đến 11 giờ 30. Chiều: 3 giờ đến 6 giờ.
Chủ nhật: nghỉ

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

JOE, MARIANNA VÀ LISBETH
TRÌNH BÀY

TÊ BẠI, PHONG THẤP và tất cả các bệnh do máu xấu
gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu B Nguyễn an Cư

Trị bón, uất rã công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ
thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khỏe, trẻ
vui và mau lên cân. Có để bán khắp nơi đại lý Ta và Tàn.
10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con
1 ve dầu TỪ BÌ

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bẹn.

Sãi, đen, ghẻ, rỗ thúi lỗ tai

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàn
Mua sỉ do nơi: số 54 đường MAC MAHON — SAIGON

Địa vị phim Địa Ngục Môn

(tiếp theo trang 29)

tộc. Nhưng Tác Giả tin ở tinh thần
cổ hữu kịch trường ở sự hấp dẫn tự
nhiên của những xen then chốt,
không tham lam, không chạy theo
cái mới của thời đại.

Sự thành công rực rỡ này là một
tiếng chuông cảnh tỉnh cho giới điện
ảnh. Sự thành công về phía thương
mại của màn ảnh Mỹ đã khuyến khích
các nhà dàn cảnh nhiều nước cố tìm
cách chấp nối vào phim mình một
chút tài hoa bất thiệp pha lộn với
khôỉ hải không ăn nhịp gì với đầu
đề, nhiều khi miễn cưỡng, một chút
huy hoàng màu mè, một chút rùng
rợn của máu me đao kiếm choán
những chỗ không xứng đáng trong
bộ phim. Cả phim giá trị của Ấn Độ
là « 2 mẫu đất » cũng không thoát khỏi
khuyết điểm ấy.

Trong Địa Ngục Môn, xen hạ sát
Kesa cũng không cho ta thấy giọt
máu. Đây cũng phải là vô cơ. Từ
kịch của Guichem de Castro đến Le
Cid của Corneille sân khấu đã loại
bỏ được đao kiếm lẫn máu me rùng
rợn. Địa ngục Môn trở lại lẽ lối cổ
diễn của kịch trường trong lúc mọi
người ở ạt kéo nhau đi thưởng thức
những cú đá, đâm, tát rất thực của
màn ảnh Mỹ thì quả là còn tin tưởng
ở thể lực của những nguồn cảm giác
tế nhị, tinh vi.

Với những sự tin tưởng ấy sáng
tác của họ được nhà phê bình lão
luyện Jean Cocteau hạ lời bình phẩm:
« Một nghệ thuật siêu đẳng ».

Kiểm điểm lại nghệ phẩm Việt
Nam mới đây chúng ta thấy rằng
nghệ sĩ luôn luôn bị những danh từ
lành mạnh, xây dựng, phụng sự đại
chúng ám ảnh hóa ra run sợ không
hiều nổi những danh từ ấy bao hàm
ý nghĩa gì, hệ thống tư tưởng nào;
phần nhiều tác phẩm chỉ đem si một
nước sơn lành mạnh xây dựng để
bao phủ nội dung ngờ nghệch, nông
cạn, vô ý thức.

Nếu vì danh nghĩa xây dựng và
phụng sự mà phải đưa phim SADKO
một phim xây dựng, phụng sự đây —
lên hàng một tác phẩm giá trị thì hãy
chôn sống nghệ thuật đi trước đã rồi
mới có thể lập lại những giá trị văn
nghệ bằng những cái ngờ nghệch,
nông cạn, ngấp ngừng lông lẻo của
sân khấu.

Tuy ra ngoài phạm vi bài này, tôi
thiết tưởng cũng nên nói qua ít nhận
xét riêng về kỹ thuật trong phim
Địa Ngục Môn.

Những điều ấy là ít nhiều khuyết
điểm hầu như đã lọt qua mắt các
nhà phê bình chuyên môn.

Ánh sáng ban đêm nhân tạo đã pha
nhiều yếu tố xanh lơ quá, có lẽ đây
là một khuyết điểm của Eastmancolor
bên cạnh tru điểm là chỗ tối và sáng
được ăn ảnh một cách trung thành
hơn đối với Technicolor.

Thứ đến sự hóa trang. Người ta đã
trình bày một Kesa đánh môi đỏ chót
bằng thứ son thượng hảo hạng và
một làn phấn dày, không phải mình
bề nghệ thuật Nhật quan niệm sai
màu sắc lịch sử, vì biết đầu thuật
phấn sáp Nhật ngày xưa lại không tinh
vinh như bây giờ, nhưng vì phấn sáp thái
quá che lấp mất nước da mơn mớn,
căng thẳng má một sức sống son trẻ
cần phải phô diễn để gợi cảm tưởng
ngây ngất quyến rũ của một trang
quốc sắc. Bên nam giới người ta
thấy ngay nhựa sống dồi dào dưới
làn da căng thẳng của Morito. Ở Kesa
ta chỉ thấy ở màu da một sắc thái
nhờn nhọt đều hòa lúc nào cũng
thể, không diễn tả cái gì

CÓ LƯU

Bài luận quốc văn

(tiếp theo trang 22)

lòng yêu dằm thắm.

Quý mến người chủ, em lại quý mến
cả những cái gì là của chàng. Mặc
dầu đó chỉ là một căn nhà chật hẹp,
những đồ đạc bừa bãi. Những thẳng
bạn mà trước kia em muốn tránh xa
thì bây giờ em lại quyến luyến, nhất
là cây bút, bình mực.

Ừ nhỉ, những chữ ký của các vị
chính khách mà làm chi, khi nó chỉ
đem phiền phức cho con người,
những tư tưởng cao xa mà làm gì khi
nó không đem lại cho nhân loại những
nhu cầu thực tại, êm đềm, thơ mộng
đâu phải là tuyệt đích. Con người
đâu phải chỉ sống riêng cho mình,
hay chỉ để khóc cho một mối tình.

Sao bây giờ em lại hay lý luận thế
nhi? Dầu sao thì em cũng nhận rằng
em cũng đã thay đổi nhiều từ khi áp
ủ những tư tưởng thiết thực của
chàng văn sĩ.

Em không còn cái bản tánh yếu
đuối như lúc mới ra đời, em không
còn thích cái bề ngoài rực rỡ nữa,
em chỉ muốn đi trong bóng tối để
thấy những cảnh làm than của nhân
loại, và tìm lại cho họ một ánh nền.

TIN NHẠC

Xin nhắc các nhạc sĩ xa gần một địa chỉ để kiểm mua
những sách nhạc, nhạc khí và phụ tùng tốt, đẹp, quý:

MANDOLINE	ký tên Ng. Đức Trọng, giá đặc biệt	500\$
GUITARE	ký tên Ng. Đức Trọng	1.000\$
VIOLON	ký tên Ng. Đức Trọng	3.600\$
VIOLON	nhập cảng từ Pháp, Đức, Ý đủ đồ phụ tùng giá từ	1.600\$

VIOLONCELLE, CONTREBASSE hiệu TONI GLIOT, Marc LABERTE —
SAXO, TROMPETTE, CLARINETTE, CLAIRON hiệu PIERRET — BATTERIE
JAZZ hiệu A. S. B. A. METJAZZ — Giấy đơn bán sỉ hiệu ARGENTINE,
MANUCORD, ELITE, PIRASTRO, THOMASTIC.

Sách nhạc của những nhà SALABERT, H. LEMOINE, DURAND HEUGEL.

Sửa chữa VIOLON do Ng. Đức Trọng, thợ đơn duy nhất ở Viễn Đông
được tổ chức quốc tế ENTENTE INTERNATIONALE DES MAITRES LU-
THIERS nhìn nhận và được ghi tên trong cuốn DICTIONNAIRE UNIVERSEL
DES LUTHIERS của R. VANNES (Hàn Lâm Viện Quốc Gia Ste Cécile La Mã).

MI TIN

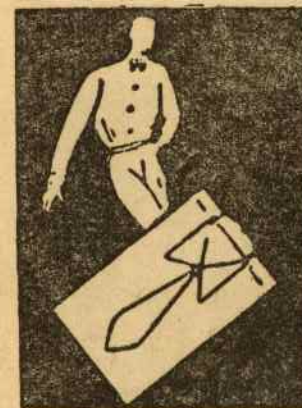
121 đường Frère Louis
(gần nhà thờ Huyện Sĩ)
SAIGON

CHEMISE MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise
may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại
nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon
Bảo đảm không rút. Col Indéfor-
mable Có nhiều hàng đẹp, nút Man-
chette và Cravate tuyệt. Có Chemise
Veste đủ màu.



141, Đường Thái-lập-Thành (Chợ đui) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị: Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh: Chiều từ 4 đến 7 giờ

GIỮA CÁC BẠN CHƠI ẢNH



BA THẾ HỆ
Ống kính : 11, Độ chớp : 1/100

Ảnh của bạn Vj Linh



TẮT NƯỚC AO LÀNG

Ảnh của bạn Nguyễn Khoa Lợi